

LỄ PHỤC SINH – Năm B

Lời Chúa: Mc 16,1-8; Cv 10,34a.37-43; Cl 3,1-4; Ga 20,1-9

MỤC LỤC

1. Phục Sinh	3
2. Niềm tin	5
3. Ôn Phục Sinh	7
4. Đấng Phục Sinh	9
5. Đức Kitô sống lại	12
6. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt	14
7. Đón nhận ơn Phục Sinh	17
8. Biến đổi trở thành con người mới	20
9. Chúa Giêsu khai sinh kỷ nguyên mới	22
10. Chúa đã sống lại	25
11. Đức Kitô Phục Sinh niềm vui cuộc sống	28
12. Chúa đã sống lại! Alleluia – R. Veritas	33
13. Chúa đã Phục Sinh – Lm Giuse Phạm Thanh Liêm	37
14. Ngôi mộ là điểm khởi đầu hay là điểm cuối?	41
15. Ngày thứ nhất – Lm. Giuse Trần Việt Hùng	43
16. Bài giảng lễ Vọng Phục Sinh	48
17. Niềm hy vọng	54
18. Niềm tin	59
19. Niềm hy vọng sống lại	62
20. Ra khỏi mồ	66
21. Ngôi mộ trống	69
22. Tin mừng Phục Sinh – Noel Quesson	73
23. Ánh sáng và bóng tối – ĐTGM Ngô Quang Kiệt	75
24. Tin Mừng Phục Sinh (Mc 16,1-7) – Thiên Phúc	77
25. Mặt trời hé mọc	79
26. Ông đã thấy và đã tin	82
27. Người đã trỗi dậy rồi	85

28. Chúa đã sống lại (Ga 20, 1-9).	88
29. Tình yêu dẫn đến đức tin (Ga 20,1-9).....	91
30. Phục Sinh.	94
31. Sáng và tối.....	96
32. Niềm hy vọng sống lại.	98
33. Hai cái nhìn.	102
34. Niềm vui Phục Sinh.	104
35. Chiến thắng.	107
36. Sống lại.	109
37. Chú giải của Noel Quesson (Mc 16,1-8).	113

1. Phục Sinh

Làm thế nào để mỗi người chúng ta ý thức được tầm mức quan trọng của việc Chúa sống lại, đó chính là mục đích của phụng vụ hôm nay và của mùa Phục Sinh.

Thực vậy, nếu không ý thức được tầm mức quan trọng đó, chúng ta sẽ không tha thiết với việc kết hợp cùng Đức Kitô phục sinh. Và nếu không kết hiệp với Ngài thì chúng ta cũng chẳng có đời sống mới. Cuộc đời của chúng ta sẽ hoàn toàn vô ích về phương diện tôn giáo, chính thánh Phaolô đã viết: Nếu Đức Kitô không sống lại, thì đức tin của anh em trở thành hão huyền và chúng ta quả là những kẻ dại dột nhất. Nói cách khác, vì đạo của chúng ta xây dựng trên nền tảng niềm tin Chúa sống lại, nên chúng ta phải xác tín, phải chắc chắn về niềm tin ấy, thì mới hy vọng xây dựng được một đời sống đạo đức vững vàng. Vậy chúng ta hãy theo phụng vụ của Giáo Hội để thêm ý thức về niềm tin ấy.

Trước hết phụng vụ lần lượt trích dẫn các đoạn văn Kinh Thánh nói về việc Chúa sống lại. Qua đó chúng ta thấy việc Chúa sống lại là một biến cố rõ ràng, nhưng quá bất ngờ đối với tất cả mọi người, đặc biệt đối với những người tin Chúa. Mặc dù Ngài đã khẳng định một cách công khai và không úp mở rằng Ngài sẽ bị nộp, bị đánh, bị treo trên thập giá và ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Thế nhưng Phêrô chỉ để ý đến đoạn đầu mà thôi. Ông khẳng khẳng xin Chúa đừng làm như vậy, đừng để mình bị bắt. Ông không để ý đến câu cuối cùng nói rằng: Ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại.

Các tông đồ khác cũng chẳng để ý hơn. Họ có nghe nói nhưng không tin. Nói đúng hơn là họ không muốn tin. Nên vừa thấy Chúa bị bắt, là họ đã bỏ Chúa, chối Chúa, muốn trở về làng cũ và chấm dứt lý tưởng theo Chúa. Hay họ đã rút lui

vào nhà, đóng kín cửa, không dám lộ mặt ra. Họ chỉ nhớ Đức Kitô chịu chết. Người Do Thái có thể sắp đến bắt họ.

Kẻ thù của Chúa thì cẩn thận hơn. Họ đã nghe Chúa nói đến việc Ngài sẽ sống lại. Họ nhớ vậy nên xin Philatô cho đặt lính gác mộ. Họ tưởng rằng có thể ngăn chặn không cho Chúa phục sinh.

Nhưng Chúa đã làm một việc kỳ diệu trước mắt thiên hạ, cả những kẻ tin cũng như không tin. Ngài làm một việc thật ngoạn mục, để ai tin thì được thâm thía tình Ngài yêu thương họ, còn ai không tin thì phải bàng hoàng khiếp sợ.

Việc Chúa phục sinh vì thế không phải là chuyện do mấy tông đồ bịa đặt ra. Họ không còn đầu óc nào, để nhớ lại lời Chúa nói trước, thì làm sao có được trí tưởng tượng xếp đặt khéo léo cho câu chuyện. Cả Phêrô lẫn Gioan đều nhận được tin Thầy sống lại và được Madalêna cho hay xác Thầy không còn ở trong mồ nữa. Hai ông đã ra đi, người đi chậm kẻ chạy nhanh. Nhưng cả hai đều đã quan sát rõ ràng và tỉ mỉ: Các khăn liệm còn đó nhưng Chúa Giêsu thì ở đâu? Phải đợi đến khi nhận được nhiều bằng chứng khác thêm vào bằng chứng mồ rỗng và nhất là khi được Chúa hiện ra trò chuyện, ăn uống và dạy dỗ thêm, thì các ông mới thật sự tin rằng Chúa đã sống lại.

Như vậy, niềm tin của các tông đồ không những đã căn cứ vào lời Chúa báo trước, mà còn vào các sự kiện, các bằng chứng rõ ràng của nhiều người khác nhau. Đức tin ấy sáng suốt và vững vàng đến nỗi tất cả đã bằng lòng chịu chết để làm chứng cho việc Chúa đã sống lại. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta đã sống như thế nào và đã làm được những gì, để niềm tin Chúa sống lại nơi chúng ta được chiếu toả cho những người chung quanh.

2. Niềm tin.

Kết quả một cuộc điều tra mới đây tại Pháp cho thấy 84% người Pháp cho mình là người công giáo, nghĩa là có lãnh nhận Bí tích Rửa Tội. Nhưng chỉ có 32% là con tin vào sự sống lại. Và người ta phỏng đoán đến năm 2020 thì con số những người tin vào sự sống lại sẽ giảm xuống, chỉ còn độ 10%. Nếu số liệu trên là sát với thực tế và điều phỏng đoán trên là đáng tin cậy, thì tình trạng niềm tin hôm nay quả là bi đát. Tại sao lại có hiện tượng ấy?

Phải chăng con người ngày nay quá quen với những kỹ thuật khoa học có thể kiểm chứng, để không còn nhạy cảm đủ với niềm tin, vốn khởi đi từ những cảm nghiệm. Hay nói theo kiểu thánh Phaolô: Vì quá mải mê những sự dưới đất đến nỗi không còn tha thiết với những sự trên trời. Chính vì thế, chúng ta cần phải khám phá lại niềm tin vào Đức Kitô phục sinh, là nền tảng cho cuộc sống của người tín hữu hôm nay.

Như chúng ta đã biết Phục Sinh là một biến cố quan trọng bởi vì không có nó thì niềm tin sẽ trở thành một việc luống công vô ích, thế mà biến cố quan trọng ấy chỉ được ghi nhận bằng một sự kiện đơn giản: Ngôi mộ trống rỗng. Thế nhưng điều đơn giản ấy nếu không là dấu chứng lịch sử để mà biện bạch thì lại là dấu chỉ mở về một thực tại khác. Đó là niềm tin Phục Sinh qua những chặng đường khám phá.

Thực vậy, từ khám phá đầu tiên về cửa mộ mở toang, khiến Madalena phải hốt hoảng, tới khám phá tiếp theo về dây băng còn nguyên và khăn liệm được cuộn lại, khiến Phêrô phải kinh ngạc không nói nên lời, để rồi kết thúc bằng khám phá bất ngờ của Gioan khi ông nói kết những dấu chỉ kia với lời Kinh Thánh để làm bùng lên một cảm nghiệm mới và hết sức lạ lùng: ông đã tin.

Mô rỗng và khản liệt còn đó là gì nếu không phải là một dấu chỉ cho sự phục sinh theo Kinh Thánh. Thực vậy, Đức Kitô là Thiên Chúa hằng sống, nên Ngài không thể bị chôn vùi trong cõi chết. Là Đấng quyền năng, nên Ngài không thể bị giam hãm trong ngục thất của tử thân. Là Đấng của vĩnh cửu, nên Ngài không thể bị giới hạn trong thời gian. Là ánh sáng, lẽ nào Ngài lại bị bao vây bởi bóng tối. Là Đấng tạo dựng, lẽ nào Ngài lại bị thân phận con người cầm chân. Bởi đó không còn một cách nào khác hơn là Ngài đã phục sinh.

Từ đó, ngày Phục Sinh được gọi là ngày Chúa nhật, ngày của Chúa. Biến cố Phục Sinh không phải chỉ là một biến cố có tính cách lịch sử mà hơn thế nữa, còn là một biến cố làm nên lịch sử, vì biến cố ấy không ngừng được công bố và trở thành nền tảng niềm tin cho cả Giáo Hội. Bởi vì một khi Đức Kitô là đầu đã sống lại, thì chúng ta là chi thể, một ngày kia cũng sẽ sống lại, nếu như chúng ta trung thành gắn bó mật thiết với Ngài.

3. Ông Phụ c Sinh

Cuốn sách “Ngang qua thung lũng sông Kwai” cho chúng ta thấy: Vào thời đệ nhị thế chiến, những người lính đồng minh bị quân đội Nhật bắt làm tù binh, được đem tới vùng biên giới Miến Điện và Thái Lan để xây dựng tuyến đường sắt vận chuyển vũ khí. Cuộc sống ở đây thật là khắc nghiệt. Họ bị cưỡng bức lao động dưới cái nóng như đổ lửa, có khi lên tới những 49 độ. Họ bị đối xử một cách tàn tệ. Chính cuộc sống khắc khổ này đã làm cho họ trở nên độc ác. Họ lấy luật rừng mà cư xử với nhau. Họ trộm cắp của nhau, nghi ngờ và chỉ điểm lẫn nhau.

Thế rồi một điều khó tin đã xảy ra: Có hai tù nhân nọ, đã tổ chức cho những bạn tù của mình trở thành một nhóm để cùng nhau học hỏi Lời Chúa. Và nhờ sự học hỏi này, mà Lời Chúa bắt đầu thấm vào tâm hồn họ, để rồi chính họ khám phá ra Đức Kitô đang sống giữa họ. Ngài hiểu và cảm thông với họ, bởi vì Ngài cũng đã từng sống vất vưởng, đã từng chịu đói khát mệt mỏi, đã từng bị phản bội và bị đánh đòn. Tất cả những lời Ngài nói, những việc Ngài làm đều mang một ý nghĩa mới và trở nên sống động đối với họ. Đám tù nhân không còn nghĩ rằng mình là nạn nhân của một cuộc chiến dã man. Họ không còn chỉ điểm và trộm cắp của nhau, nhưng bắt đầu đối xử với nhau bằng thương yêu và nhất là họ bắt đầu cầu nguyện cho nhau.

Từ đó, trong trại bắt đầu có những tiếng hát vui tươi thay thế cho sự thinh lặng oi bức và căng thẳng, giống hệt sự khác biệt giữa cái chết và sự phục sinh. Hay nói một cách khác, sự biến đổi xảy ra trong trại tù là một lễ phục sinh, là một phép lạ làm cho họ tin tưởng lẫn nhau thay vì trước đó đã nghi ngờ nhau. Làm cho họ biết chia sẻ với nhau thay vì trước đó

chỉ biết trộm cắp của nhau. Làm cho họ biết giúp đỡ nhau thay vì trước đó chỉ tìm cách chỉ điểm lẫn nhau.

Ơn phục sinh và sự biến đổi này cũng có thể xảy ra cho bản thân chúng ta, nếu như chúng ta biết mở rộng tâm hồn để đón nhận Đức Kitô và ơn sủng của Ngài. Hãy để Ngài giúp chúng ta biết tin tưởng nhau như xưa chứ đừng phản bội nhau. Hãy để Ngài giúp chúng ta yêu thương nhau như xưa chứ đừng từ khước nhau. Hãy để Ngài giúp chúng ta biết tiếp tục hy vọng khi niềm tin tưởng đã tan vỡ. Hãy để Ngài giúp chúng ta nhặt lên những mảnh vụn và khởi sự lại từ đầu khi mà chúng ta dường như sẵn sàng xoá bỏ chúng đi. Hãy cộng tác với Ngài trong cộng cuộc thăng tiến bản thân, đổi mới cuộc đời vì như lời thánh Augustinô đã từng xác quyết: Khi tạo dựng nên chúng ta, Chúa không cần hỏi ý kiến chúng ta, nhưng để cứu chuộc chúng ta, Ngài cần chúng ta ưng thuận và cộng tác với Ngài.

Và như thế, không cần phải đợi đến lúc chết, mà hơn thế nữa, ngay từ bây giờ, chúng ta đã có thể tham dự vào quyền năng phục sinh của Chúa.

4. Đấng Phục Sinh

Một cậu bé hỏi mẹ về đứa em mới chết hiện đang ở đâu. Người mẹ đáp: Em con đang ở trên thiên đàng với Chúa Giêsu. Mấy ngày sau, bà mẹ nói chuyện với bạn bè tỏ ý đau buồn khi nhắc đến đứa con mới mất. Bé ngạc nhiên hỏi mẹ: Khi mẹ mất vật gì, tức là mẹ không biết nó đang ở đâu phải không mẹ? Bà mẹ đáp: Phải. Bé hỏi tiếp: Mẹ biết em con đang ở với Chúa, sao mẹ lại nói là em con đã mất? Bà mẹ chợt tỉnh, không còn đau buồn nữa, mà ý thức con mình đang vui hưởng hạnh phúc thiên đàng.

Thánh Phaolô quả quyết: "Nếu Chúa Kitô không sống lại thì niềm tin của chúng ta là điều vô ích, chúng ta là những người khờ dại nhất vì chúng ta tin tưởng vào một điều hão huyền". Có bao nhiêu bậc vĩ nhân của thế giới đã từng chết cho hoà bình. Có bao nhiêu con người đã sống, đã chết và để lại cho nhân loại một gương mẫu hay một giáo thuyết cao cả hướng dẫn cuộc sống con người. Tuy nhiên trong lịch sử nhân loại, chưa từng có một bậc vĩ nhân hay một thánh hiền nào được tuyên xưng là đã sống lại, duy chỉ có một mình Chúa Giêsu là được các tín hữu tin nhận và tuyên xưng Đấng Phục Sinh. Nếu Chúa Giêsu không sống lại thì cái chết của Ngài, dù có một giá trị cao cả đến đâu, thì cũng chỉ là một cái chết trong muôn ngàn cái chết của loài người, nghĩa là không hề có giá trị cứu rỗi. Vậy đâu là ý nghĩa của biến cố Phục sinh?

Phục sinh không có nghĩa là hồi sinh trở về đời sống cũ, giống như trường hợp cậu con trai bà goá thành Naim, em bé gái 12 tuổi, và đặc biệt là ông Ladarô đã chết 4 ngày được Chúa Giêsu cho sống lại. Cả ba trường hợp này, người chết đều sống lại, nhưng đó chỉ là trở lại với đời sống cũ. Có nghĩa là một ngày nào đó họ cũng phải theo cái số phận

chung của loài người là trở về với bụi đất. Họ vẫn còn nằm dưới quyền của sự chết.

Trường hợp của Chúa Giêsu hoàn toàn khác hẳn. Quả thực, Ngài đã chết, nhưng khi nói rằng Ngài Phục sinh, có nghĩa là Ngài hoàn toàn chiến thắng sự chết, Ngài không sống lại một thời gian để rồi lại chết. Sống lại đối với Chúa Giêsu có nghĩa là mặc lấy sự sống sung mãn mới mẻ đến độ sự chết không còn chi phối nữa, cũng không một định luật tự nhiên nào có thể ảnh hưởng được Ngài: Ngài đến với các môn đệ khi cửa đóng kín, Ngài chuyện vãn với họ, ăn uống với họ, nhiều người trong họ sờ được Ngài như một người đang sống chứ không phải như một bóng ma. Đó là tình trạng đích thực của sự sống lại mà một số môn đệ của Chúa Giêsu đã cảm nghiệm được mỗi lần Ngài hiện ra với họ.

Là những chứng nhân của Đấng Phục sinh, các môn đệ Đức Giêsu đã ra đi khắp nơi để rao giảng Tin Mừng của Ngài. Tin Mừng ấy là: "Ai tin nhận Đức Giêsu, tuyên xưng Ngài là Chúa và sống theo giáo huấn của Ngài, người đó cũng sẽ được phục sinh như Ngài". Họ không thể là một nhóm người lừa bịp bởi vì không một kẻ lừa bịp nào chịu lấy mạng sống của mình để làm chứng cho điều mình rao giảng. Qua 2000 năm, không biết bao nhiêu sợi dây được nối kết bằng máu và bằng những cuộc sống phi thường của các tín hữu Kitô ở mọi nơi và trong mọi lúc. Ngày nay tất cả mọi tín hữu trên khắp thế giới đều được liên kết bởi cùng một niềm tin, đó là sự Phục sinh của Đức Giêsu Kitô.

Nói đến niềm tin là nói đến một cái gì mà khoa học không thể kiểm chứng được. Sự Phục sinh của Đức Giêsu quả thật không thuộc trật tự khả giác. Người ta không thể dùng bất cứ tiêu chuẩn khoa học nào để kiểm chứng niềm tin ấy. Hai ngàn năm qua, các tín hữu Kitô tin chắc rằng với không biết

bao nhiêu sóng gió đã xảy ra cho Giáo Hội, nếu Đấng Phục sinh không hiện diện trong Giáo Hội của Ngài, thì Giáo Hội không thể nào tồn tại cho đến ngày nay. Nếu giờ đây các tín hữu Việt Nam cố gắng sống thánh thiện, tốt lành, chịu đựng mọi thứ bách hại là bởi vì họ thực sự có Đấng Phục sinh đang sống trong họ và ở với họ. Nếu giữa những mất mát thương đau của cuộc sống họ vẫn đứng vững được là bởi vì họ tin vào sự Phục sinh mà họ cũng sẽ được tham dự vào trong ngày sau hết. Chính niềm tin ấy mang lại ý nghĩa cho cuộc sống, hướng dẫn các Kitô hữu bước qua tăm tối và giúp cho họ sống vui tươi, can đảm và kiên nhẫn trong mọi nghịch cảnh.

5. Đức Kitô sống lại

Qua đoạn Tin Mừng hôm nay, chúng ta cùng nhau chia sẻ về ba thái độ. Trước hết là ***thái độ của Madalena***.

Thực vậy, tập tục liệm xác của người Do Thái bao gồm việc rửa xác, ướp thuốc thơm và gói lại bằng tám vải trắng, lấy dây băng cuộn lại từ đầu đến chân, xong xuôi đầu đó thì đem đặt xác vào trong huyệt được đục sẵn nơi vách đá và lấy tảng đá to lấp đầy cửa hang.

Vì hồi hải, nên khi về nhà, Madalena mới nhận ra rằng mình đã không cẩn thận đủ đối với Chúa Giêsu, bà nóng lòng chờ đến sau ngày thứ bảy, tức là ngày thứ nhất trong tuần.

Phải, vào sáng ngày thứ nhất trong tuần, đối với chúng ta hiện nay thì đó là ngày Chúa nhật, bà đem thuốc thơm đến mồ để ướp xác lại. Khi đến nơi, bà thấy ngôi mộ trống trơn. Cửa đã được đẩy qua một bên và Chúa Giêsu không còn ở trong đó nữa. Vì thế, bà vội vã chạy về báo tin cho Phêrô và Gioan. Rồi cả hai ông đều chạy đến mồ. Đối với Madalena, bà đến mồ chỉ mong để ướp xác Chúa lại cho chu đáo hơn, nói cách khác, bà đến mồ chỉ để tìm lại một xác chết. Với tâm trạng như thế, khi nhìn thấy ngôi mộ trống trơn, bà khó có thể nhận ra Chúa đã sống lại.

Còn Phêrô? Ông đã sợ hãi, ông đã chối Chúa vì sợ bị liên lụy. Chúa đã chết và nghỉ yên trong mồ. Điều ông mong muốn lúc đó là đừng có gì rắc rối xảy ra nữa. Xin được hai chữ bình yên. Nhưng tại sao lại có sự kiện mất xác Chúa? Ông chạy đến mồ với tất cả mọi lo sợ trong đầu óc. Ông lo sợ một nhóm nào đó, sau khi giết Chúa Giêsu, lại tìm cách phá rối các ông để kết án và xử tử các ông.

Là trưởng nhóm, ông chạy đến mồ, quan sát những gì đã xảy ra và tìm cách biện minh: Tại sao thế này và tại sao thế

nợ? Với một tâm trạng như thế, ông cũng khó có thể nhận ra Chúa đã sống lại.

Sau cùng là **thái độ của Gioan**. Ông yêu thương Chúa Giêsu và biết rằng Chúa cũng rất yêu thương ông. Tình yêu của ông được biểu lộ nhất là trong những giờ phút sau hết của Chúa Giêsu. Ông đã theo chân Chúa trên con đường thập giá cho đến phút cuối cùng và chỉ trở về nhà với Mẹ Maria sau khi đã chôn cất Chúa.

Kinh nghiệm cho thấy khi yêu thương ai, chúng ta luôn nghĩ đến người ấy, luôn cảm thấy sự hiện diện của người ấy trong cuộc đời mình, cho dù hoàn cảnh bắt buộc phải xa cách nhau. Với cái nhìn đó, Gioan đã dễ dàng nhận ra sự kiện Chúa đã sống lại: Ông đã thấy và ông đã tin.

Từ đó, chúng ta kết luận: tình yêu dẫn đến đức tin. Những lo lắng trần gian, như lo lắng của Mađalêna đi tìm xác chết không vượt lên được. Những suy tư lý luận của Phêrô chẳng đưa tới đâu, chỉ có tình yêu của Gioan mới dẫn ông mau chóng tới niềm tin vào Chúa Giêsu phục sinh.

Trong cuộc hành trình đức tin, chúng ta chỉ có thể cảm thấy sự hiện diện của Chúa và chỉ có thể hiểu được mọi biến cố trong cuộc đời mình, nếu chúng ta noi gương Gioan, để cho lòng trí mình luôn tiến triển trên con đường tình yêu của Chúa.

6. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

RAO TRUYỀN ƠN PHỤC SINH

Sau ngày Chúa chịu chết, các môn đệ rơi vào một tình trạng thê thảm: buồn rầu, sợ hãi, chán nản, thất vọng.

Còn đâu niềm vui khi được ở bên người Thầy yêu dấu. Còn đâu an ủi khi thấy những người đói khát được ăn no, người bệnh tật được chữa lành, kẻ tội lỗi được tha thứ, người chết được sống lại. Còn đâu niềm hy vọng tràn trề khi chứng kiến ma quỷ bị xua đuổi.

Tất cả đã chìm vào quá khứ. Giờ đây sự ác đã chiến thắng, sự dữ đã thống trị. Cả một bầu trời tang tóc phủ trùm trên những người tin Chúa. Tâm hồn các ngài như đã chết. Niềm tin yêu hy vọng của các ngài như cùng bị chôn táng trong mộ với người Thầy yêu quý.

Giữa lúc ấy, Chúa sống lại khả hoàn. Chúa Giêsu Phục Sinh đã khiến cuộc đời các ngài thay đổi tận gốc rễ.

Khi tảng đá lấp cửa mộ tung ra cũng là lúc tâm hồn các ngài thoát khỏi màn đêm vây phủ. Khi gặp được Chúa Phục Sinh, tâm hồn các ngài bừng lên sức sống mới. Máu chảy rần rần. Tim đập rộn ràng. Mắt sáng. Miệng tươi.

Các ngài như người đã chết nay sống lại. Chúa Giêsu đã Phục Sinh tâm hồn các ngài. Sự sống mới của Chúa đã tràn vào các ngài. Ơn Phục Sinh đã được ban cho các ngài. Sự sợ hãi đã trở thành mạnh dạn. Sự yếu đuối đã trở nên mạnh mẽ. Sự thất vọng đã biến thành hy vọng. Nỗi sầu khổ đã biến thành niềm vui.

Cảm nghiệm ơn Phục Sinh rồi, các môn đệ không còn có thể ngồi yên trong căn phòng đóng kín cửa nữa. Các ngài mở tung cửa, hăng hái ra đi đem Tin Mừng Phục Sinh chia sẻ cho mọi người. Các ngài muốn vực dậy những mảnh đời đang chết dần mòn. Các ngài muốn phục hồi những tâm hồn đang

héo úa. Các ngài muốn thế giới biến đổi trong một đời sống mới, tươi vui, hạnh phúc, dồi dào hơn.

Hôm nay Chúa muốn cho tất cả mọi người chúng ta, noi gương các Thánh Tông đồ, tiếp nối công việc của Chúa, đem ơn Phục Sinh đến với mọi người.

Có những người đang chết dần mòn vì không đủ cơm ăn áo mặc. Có những cuộc đời tàn lụi đi vì bệnh hoạn tật nguyền. Có những tấm thân gầy mòn vì lao碌 vất vả. Có những cuộc đời trẻ thơ bị giam kín trong tăm tối thất học, nghèo nàn. Tất cả đang đợi chờ được Phục Sinh.

Có những tâm hồn đang ủ rũ vì buồn phiền. Có những mạch máu như ngừng chảy vì đau khổ. Có những trái tim đang tan nát vì bị phản bội. Có những cuộc đời cay đắng vì thất bại. Có những tương lai bị chôn kín trong những năm mò đen tối không lối thoát. Tất cả đang đợi chờ ơn Phục Sinh.

Nhất là có những tâm hồn đang lún sâu trong vũng lầy tội lỗi. Có những linh hồn đang tự huỷ hoại trong đam mê tiền bạc, quyền lợi, danh vọng. Có những niềm tin héo úa vì lạc hướng. Có những đời sống đang rỉ máu vì chia rẽ bất hoà. Có những cuộc đời đang chao đảo vì gặp khó khăn thử thách. Tất cả đang đợi chờ ơn Phục Sinh.

Đem Tin Mừng Phục Sinh đó là giúp cuộc đời anh em thoát khỏi những bế tắc, giúp cho linh hồn anh em được sống cao thượng và khôi phục niềm tin yêu của anh em vào Thiên Chúa, vào con người và vào cuộc đời.

Tuy nhiên, để có thể đem Tin Mừng Phục Sinh đến với mọi người, bản thân ta cần được Phục Sinh trước. Trong chính bản thân ta cũng đang chất chứa những mầm mống chết chóc đó là những tội lỗi, đam mê, dục vọng. Trong chính bản thân ta cũng đang ấp ủ những lực lượng tàn phá đó là thói kiêu căng, ích kỷ, chia rẽ, bất hoà, tham lam, bất công.

Trong chính bản thân ta đức tin đang héo úa, lòng mến đang nguội lạnh, niềm hy vọng đang lụi tàn.

Để đón nhận được ơn Phục Sinh và để ơn Phục Sinh có thể thấm vào mọi ngõ ngách trong tâm hồn, ta phải cộng tác với Chúa, tẩy trừ mọi lực lượng sự chết ra khỏi tâm hồn ta. Cuộc chiến đấu sẽ khốc liệt vì ta phải chiến đấu với chính bản thân mình. Nhưng với ơn Chúa Phục Sinh trợ giúp, chắc chắn ta sẽ toàn thắng.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1. Bạn có nhận thấy những lực lượng sự chết đang ở trong lòng người bạn không? Bạn có muốn loại trừ chúng không?
2. Bạn có thấy ơn Phục Sinh là cần thiết không?
3. Bạn có sẵn sàng đem ơn Phục Sinh cho mọi người không?
4. Tuần này, bạn sẽ sống mẫu nhiệm Chúa Phục Sinh thế nào?

7. Đấng nhậm ơn Phục Sinh

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

Sau khi Đức Kitô phục sinh, các môn đệ biến đổi lạ lùng. Maria Mácđala buồn sầu ảm đạm trở nên phấn khởi vui tươi. Tô-ma cứng cỏi trở nên tin tưởng. Hai môn đệ Emmau lạnh lùng trở nên sốt mến. Tất cả các môn đệ hèn yếu trở nên vững mạnh, từ ích kỷ nhỏ nhen chỉ biết lo cho quyền lợi bản thân trở nên quảng đại hiến thân cho Nước Chúa, từ chia rẽ tranh dành địa vị trở nên đoàn kết yêu thương, từ khép kín trở nên cởi mở đi đến với mọi người.

Chúa Phục sinh đổ vào tâm hồn các ngài một nguồn sống mới. Tâm hồn các ngài được ơn phục sinh. Ôn phục sinh được tóm tắt trong một câu ngắn gọn: "**Ông đã thấy và ông đã tin**". Nhờ đâu các ngài đã thấy?

Các ngài đã thấy nhờ gắn bó với Chúa. Thương nhớ Thầy, nên khi ngày Sabbat vừa chấm dứt các ngài đã vội vã ra thăm mộ Thầy. Các ngài không đi, nhưng chạy. Các ngài chạy vì muốn thu ngắn quãng đường. Các ngài chạy vì muốn thu ngắn mọi khoảng cách ngăn các ngài với Chúa. Các ngài muốn ở sát bên Chúa. Các ngài muốn kết hiệp với Chúa.

Các ngài đã thấy vì đã biết dứt bỏ quá khứ. Khi nhìn vào mộ, các ngài thấy gì? Các ngài không thấy gì hết! Ngôi mộ trống rỗng. Không có gì, nhưng các ngài thấy tất cả. Nếu xác Chúa còn đó thì thật đáng buồn. Xác còn có nghĩa là Chúa vẫn còn trong thế giới kẻ chết. Ngôi mộ còn xác là ngôi mộ gieo niềm tuyệt vọng. Ngôi mộ trống là ngôi mộ chứa đầy niềm hi vọng. Ngôi mộ trống là một khởi điểm mới, là khối hỗn mang để Chúa làm nên một trời mới đất mới. Các ngài hiểu rằng không nên gắn bó với xác chết nhưng nên gắn bó với Đức Kitô đang sống. Không nên gắn bó với quá khứ chết chóc, nhưng nên gắn bó với tương lai tràn đầy sự sống.

Các ngài đã thấy vì đã có thái độ khiêm nhường. Tin mừng thuật lại: Các ngài đã "cúi xuống nhìn vào ngôi mộ". Khi cúi xuống nhìn vào ngôi mộ, các ngài không thấy Chúa. Nhưng càng cúi xuống sâu các ngài thấy rõ mình. Chìm xuống đáy lòng như chìm xuống đáy đại dương, xa mọi sóng gió xôn xao. Càng nhìn vào đáy lòng mình, càng bắt gặp niềm bình an. Bình an là quà tặng Chúa Phục sinh rộng rãi ban phát cho các môn đệ sau khi Người sống lại.

Các ngài đã thấy vì đã nhìn với ánh mắt tin yêu. Thánh Gioan quan sát kỹ hiện trường nên đã miêu tả rất cẩn kẽ: Khi ở ngoài mộ nhìn vào "Ông thấy những băng vải còn ở đó". Khi đã bước vào trong mộ, Ông "thấy những băng vải để ở đó và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi".

Là người gần gũi, quen biết các thói quen của Thầy, thánh Gioan lập tức nhận ra dấu vết Người để lại. Khăn liệm được xếp đặt gọn gàng chứng tỏ bàn tay Người tự xếp đặt. Người tự xếp đặt tức là Người đang sống. Người bỏ khăn liệm vì Người không còn trong thế giới kẻ chết.

Trái tim yêu mến đã làm cho thánh Gioan nhạy bén cảm nhận được mầu nhiệm phục sinh.

Hôm nay, Đức Kitô phục sinh đang tuôn đổ ơn lành xuống cho ta. Để đón nhận được ơn lành của Người, ta hãy học tập nơi các môn đệ, biết tha thiết gắn bó với Người trong lúc vui cũng như lúc buồn, biết dứt khoát với quá khứ tội lỗi lười biếng, trì trệ, biết khiêm nhường chìm vào đáy sâu tâm hồn, biết nhìn thế giới bằng ánh mắt tin yêu.

Với những phấn đấu như thế, ta sẽ đón nhận được ơn Chúa Phục sinh. Chúa sẽ tuôn đổ Ôn Phục Sinh tràn ngập tâm hồn ta, biến đổi ta nên người mới, tràn đầy niềm vui, tràn

đầy niềm hi vọng, tràn đầy sự quảng đại, tràn đầy tình yêu mến.

Lạy Đức Kitô phục sinh, xin cho linh hồn con được sống lại thật. Amen.

GỢI Ý CHIA SẺ

1) Chỉ một lần mừng lễ Phục sinh, tâm hồn các tông đồ đã đổi mới hoàn toàn. Còn ta, đã bao lần mừng lễ Phục sinh, sao ta chưa thay đổi đời sống?

2) Khi ngắm thứ nhất mùa Mừng: "Đức Chúa Giêsu sống lại, ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn", bạn suy nghĩ gì? Bạn có thực sự tha thiết đổi mới cuộc đời không?

3) Bạn sẽ làm gì để sống ơn Phục sinh Chúa ban?

8. Biến □ố i trở thành con người mới

(Trích trong ‘Sống Tin Mừng’ – Radio Veritas Asia)

Một câu chuyện dụ ngôn của Nhật Bản kể về Hoàng tử bị gù lưng, theo tục lệ của Hoàng Triều đang trị nước, bất cứ Hoàng tử nào được chỉ định thế nghiệp Vua Cha thì phải đúc tượng của mình đặt vào trong Bảo Tàng Viện của Quốc Gia để lưu danh muôn thuở. Tiếc thay vị Hoàng tử được chỉ định này lại là vị Hoàng tử bị khuyết tật gù lưng nên nhất định không chịu cho tạc tượng mình trưng trong Bảo Tàng Viện.

Cuối cùng với áp lực của nhà Vua, Hoàng tử chấp nhận nhưng với hai điều kiện:

Thứ nhất, tạc tượng Hoàng tử không bị gù lưng, nhưng đứng thẳng người như thể không bị khuyết tật nào cả.

Thứ hai, Hoàng tử được giữ bức tượng này trong phòng riêng cho tới khi nào mình chết thì bức tượng mới được đem trưng trong Bảo Tàng Viện Quốc Gia.

Làm như vậy Hoàng tử muốn giấu đi những khuyết tật của mình không cho thần dân trong nước biết đến. Vua cha để tùy ý. Sau khi đã có bức tượng rồi, Hoàng tử đem trưng trong phòng riêng, hàng ngày đứng ngắm mình lâu trước bức tượng, vừa cố gắng thẳng người lên như bức tượng và điều lạ lùng xảy ra, sau thời gian dài ngắm bức tượng thẳng người, Hoàng tử cảm thấy mình như thật sự đã đứng thẳng người, không còn gù lưng nữa.

Đây là một câu chuyện dụ ngôn nhưng cũng có thể được người Kitô chúng ta áp dụng vào trong cuộc sống tinh thần của mình. Đến với Chúa Giêsu Kitô, khuyết tật gù lưng thể xác không có gì là xấu phải giấu diếm, nhưng gù lưng tinh thần không những là khuyết tật xấu, mà còn là tội lỗi, là những tật xấu bám chặt với điều xấu.

Hoàng tử gù lưng không bằng lòng với khuyết tật thân thể của mình. Người Kitô chúng ta cũng ý thức về những khuyết tật tinh thần của mình.

Không bao giờ bằng lòng với những khuyết tật này, Hoàng tử có một ước muốn mãnh liệt thoát ra cảnh gù lưng. Người Kitô cũng cần có ước muốn mạnh mẽ thoát ra khỏi những tật xấu của mình. Hoàng tử nhờ nhìn vào bức tượng thẳng người, là lý tưởng của mình và trở thành thẳng người; người Kitô chúng ta cần nhìn thẳng vào lý tưởng của chúng ta là Chúa Giêsu Kitô và không những phải nhìn từ cái nhìn bên ngoài mà thôi mà còn thực hiện điều Chúa Giêsu mong ước, đó là sống kết hiệp với Ngài để trở nên giống Chúa đến mức độ trở nên giống Chúa đến mức độ như thánh Phaolô Tông Đồ đã sống: "Tôi sống nhưng không phải tôi sống, mà là Chúa Kitô sống trong tôi".

Tôi sống nhưng không phải là tôi mà là chính Chúa Kitô sống trong tôi. Chúa Giêsu là mẫu gương của chúng ta, Chúa đã thực hiện cuộc vượt qua, đã chết và sống lại để thực hiện ơn cứu rỗi cho chúng ta, để giải thoát chúng ta khỏi những gì gù lưng tật xấu, để trở thành của ăn nuôi sống chúng ta và biến đổi chúng ta thành con người mới được tái tạo theo hình ảnh Chúa Kitô, và chúng ta cần luôn nhìn vào Chúa Giêsu Kitô để giải thoát mình khỏi những tật xấu, để chúng ta không còn bị gù lưng tinh thần mà đứng thẳng lên sống lại cuộc sống mới với Chúa.

Vậy mừng Lễ Phục Sinh hôm nay, chúng ta phải nhất quyết luôn nhìn vào Chúa để sống đồng hoá với Chúa, để mình sống sự sống của Chúa, để trở nên giống như Chúa và được phục sinh với Chúa. Alleluia.

9. Chả Gisu khai sinh kỷ nguyên mới

(Trích từ ‘Cùng Đọc Tin Mừng’ – Lm Ignatiô Trần Ngà)

Thế là cuối cùng, sau bao ngày chịu bắt bớ, xét xử, vu cáo, chịu đòn vọt rách nát thịt da, chịu vác thánh giá nặng nề tiến lên núi sọ trong khi sức tàn lực kiệt ngã lên té xuống nhiều lần, rồi lại phải chịu đóng đinh thân mình rất đau thương vào thập giá... Chúa Giêsu đã gục đầu tắt thở và được mai táng trong mồ. Tảng đá lấp cửa mồ đã đóng lại, đóng lại lịch sử một đời người đã làm những việc diệu kỳ. Cuối cùng, ngôi mộ đá được đóng lại, chôn vùi một Con Người tưởng là sẽ đem lại niềm hy vọng cho Israel.

Thế là hết! Còn đâu nữa những ngày nắng đẹp Ngài ngồi trên núi giảng bài tám phúc giữa đám đông quần chúng. Còn đâu nữa những buổi chiều trong hoang địa Ngài hoá bánh ra nhiều nuôi trên năm ngàn người ăn. Còn đâu nữa vị ngôn sứ oai hùng quát bảo cho sóng yên biển lặng. Còn đâu nữa Con Người làm cho kẻ chết đội mồ sống lại, người phong hủi được chữa lành, người câm được nói, người điếc được nghe... Còn đâu nữa vị ngôn sứ đầy quyền năng trong lời nói và hành động phán bảo những điều đem lại phần khởi cho bao người...

Đức Giêsu đã chết thật rồi, chẳng còn hy vọng gì nữa. Những môn đệ thân tín sau khi hoàn tất việc an táng Thầy thân yêu, giờ đây ra về trong u sầu tuyệt vọng. Mọi sự như chìm vào tang tóc đau thương.

Thế rồi điều kỳ diệu xảy ra: qua ngày thứ ba, từ lúc tờ mờ sáng, Maria Madalêna đi viếng mộ ngay từ sáng sớm cho vui bớt đau thương. Tới nơi, bà hoảng hồn vì mồ đá mở toang. Nhìn vào bên trong không còn thấy thi hài của Thầy đâu nữa. Bà hoảng hốt chạy về báo tin cho các môn đệ. Các môn đệ ra tận nơi xem xét ngôi mộ trống và rồi sau đó lại ngỡ ngàng gặp gỡ Chúa phục sinh. Niềm vui tràn ngập cõi lòng. Bấy giờ

các ngài mới biết là Chúa Giêsu đã sống lại. Ngôi mộ đá tưởng là nơi chôn vùi, nơi xoá sổ cuộc đời Thầy dấu ái, là điểm tận cùng của Chúa Giêsu nay đã trở thành khởi điểm cho một đời sống mới, thành tảng đá đầu tiên xây dựng Vương Quốc trường sinh.

Hôm nay, từ ngôi mộ trống và qua những lần hiện ra với các môn đệ sau khi phục sinh, Chúa Giêsu tỏ cho chúng ta thấy Ngài là Sự Sống lại và là Sự Sống như đã từng khẳng định với chị em Mác-ta và Maria: "Ta là sự sống lại và là sự sống! Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống. Và bất cứ ai sống mà tin Ta sẽ không chết bao giờ."

* * *

Từ thời nguyên tổ phạm tội đến nay, tội lỗi thống trị và huỷ diệt sự sống con người. Con người vừa được sinh ra là đã mang án chết, như hoa còn đang nụ mà đã chớm lụi tàn, như nhộng chưa thành bướm mà đã phải tiêu vong... Mầm mống chết chóc hiện diện ngay giữa lòng cuộc sống và một sớm một chiều sẽ phá huỷ sự sống đi. Lưỡi hái tử thần như đang kề cổ mọi người và cướp đi sinh mạng của mọi người chẳng trừ ai.

Thế rồi qua sự phục sinh vinh hiển, Chúa Giêsu đã mở ra một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên của sự sống vĩnh hằng. Ngài đã thắng sự chết. Thần Chết phải buông khí giới quy hàng. Loài người không còn phải bị tiêu diệt bởi lưỡi hái tử thần nhưng đã được cứu sống bởi quyền lực của Chúa Giêsu phục sinh. Sự sống đã được khai thông. Cái chết đã bị đẩy lùi. Ngôi mộ không còn là điểm tận cùng của kiếp người nhưng là khởi điểm cho một đời sống mới. Cái chết không còn là dấu chấm hết của cuộc đời nhưng là khúc dạo đầu cho bản giao hưởng trường sinh. Sự phục sinh của Chúa Giêsu đã xoá

đi đêm dài tăm tối của kiếp sống đau thương để làm bừng lên
bình minh của cuộc đời vĩnh cửu.

*Xin mọi người hãy đến cùng Chúa phục sinh để đón nhận
cuộc sống hồng phúc Ngài ban tặng.*

10. Chả ☒ số ng lạ i

(Trích từ ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’ – Radio Veritas Asia)

Trong đoạn Tin Mừng theo thánh Gioan chúng ta vừa đọc trên đây, tác giả chỉ nhắc đến bà Maria Madalena, nhưng qua ba Tin Mừng Nhất Lãm, chúng ta biết có thêm một vài người nữ cùng ra mộ Chúa Giêsu với bà. Các bà đi đến mộ và hốt hoảng khi thấy tảng đá chặn cửa mộ đã bị mở ra. Tại sao có chuyện kỳ cục như thế? Có ai muốn phá rối chẳng? Bà Maria Madalena vội vàng chạy về báo tin cho Phêrô và người môn đệ Chúa Giêsu thương mến. Hai ông hối hả chạy đến mộ, hai ông đã thấy mộ trống với các khăn liệm còn lại ở đó, nhưng họ chẳng thấy xác Ngài đâu. Nhìn thấy quang cảnh, người môn đệ Chúa Giêsu thương mến biết rằng Thầy đã sống lại như lời Thầy đã nói.

Ngôi mộ trống là một dấu chỉ mà Chúa Giêsu gửi đến các môn đệ sáng ngày hôm đó. Đứng trước ngôi mộ trống, mỗi người có một phản ứng khác nhau. Các bà thì hoảng hốt, chạy về nhờ cậy các ông tới cứu. Ông Phêrô thì ngạc nhiên về sự việc xảy ra. Còn người môn đệ Chúa Giêsu thương mến thì tin rằng Thầy đã sống lại. Chúa đã sống lại thật. Allêluia.

Sự thật này có sức mạnh biến đổi cuộc đời chúng ta, đưa chúng ta ra khỏi bóng tối của sự sợ sệt, của nghi nan, để sống đến cùng đức tin của mình vào Chúa Kitô. Một ngôi mộ trống nhưng được giải thích bằng nhiều cách khác nhau, sẽ dẫn đến những phản ứng khác nhau.

Trong cuộc sống đức tin, mỗi người chúng ta đã nhiều lần đứng trước ngôi mộ trống của Chúa Giêsu, đó là những lần chúng ta băn khoăn đi tìm câu trả lời cho ý nghĩa đích thực của đời Kitô. Dù đã được học hỏi về đức tin Kitô, đã được nghe giảng Lời Chúa, đã được chia sẻ kinh nghiệm sống đức

tin của biết bao thế hệ tín hữu, nhưng những điều ấy không miễn cho chúng ta phải đối diện với đức tin của chính mình.

Như nhóm người cùng đi đến mộ Chúa Giêsu sáng sớm hôm ấy, chúng ta cùng hiệp thông với nhau nhưng không thể quyết định thay thế cho nhau. Giáo Hội khuyên chúng ta phải trả lời những câu hỏi về đức tin đặt ra cho chính mình. Có nhiều lúc chúng ta như rơi vào đêm tối bất an, tương tự như các môn đệ trong thời gian sau biến cố tử nạn của Chúa Giêsu, chúng ta nửa tin nửa ngờ. Một mặt chúng ta biết rằng đức tin vào Chúa Kitô có sức giải thoát chúng ta khỏi vòng vây tội lỗi và mang lại cho chúng ta một cuộc sống an bình hạnh phúc. Mặt khác, chúng ta phải đối diện với những thực tế cấp bách, thực tế xem ra không trùng khớp bao nhiêu với những điều mà đức tin dạy bảo chúng ta. Đức tin dạy chúng ta phải xây dựng hạnh phúc trên những nền tảng siêu nhiên. Thực tế lại cho thấy dường như những điều siêu nhiên chẳng giúp chúng ta đạt hạnh phúc mà đôi khi còn gây ra cho chúng ta bao nhiêu điều thiệt thòi phiền toái. Đức tin dạy chúng ta phải tập trung đầu tư cho cuộc sống vĩnh cửu mai sau, thực tế lại cho thấy mọi người đều dồn hết sức lực để xây dựng cho cuộc sống vắn vỏi ở đời này. Ai đúng, ai sai, ai khôn, ai dại? Chúng ta bối rối không biết phải theo ai bỏ ai đây? Trước những câu hỏi hóc búa này, chúng ta loay hoay tìm câu trả lời. Chúng ta cầu xin Chúa Giêsu soi sáng cho chúng ta. Nhưng có lúc, thay vì trực tiếp trả lời, Chúa Giêsu đưa chúng ta tới ngôi mộ trống của Người. Người gọi đến cho chúng ta những mật thư, những dấu chỉ, những lời nói, những biến cố đặc biệt xảy đến cho chúng ta. Muốn tìm ra lời đáp, chúng ta phải giải mã những tín hiệu này.

Khi nhìn thấy ngôi mộ trống, người môn đệ Chúa Giêsu thương mến nhanh chóng nhận ra rằng Thầy mình đã sống lại,

ông không nhìn bằng đôi mắt nhưng đã nhìn bằng con tim. Tác giả Tin Mừng theo thánh Gioan đã kín đáo không nêu tên người môn đệ này, nhưng truyền thống Giáo Hội vẫn cho đó chính là tông đồ Gioan. Ông là người được Chúa Giêsu yêu thương cách đặc biệt và ông cũng đáp lại Thầy mình với tình yêu thương nồng nàn. Chính tình yêu này mách bảo cho ông biết đích xác chuyện gì đã xảy ra với Thầy. Tình yêu hun đúc niềm tin và niềm tin giữ cho tình yêu luôn kiên vững.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh, nhiều lúc con phải giải mã các tín hiệu mà Chúa gửi đến cho con trong cuộc sống. Xin Chúa giúp con luôn trung kiên trong tình yêu, để con nhanh chóng nhận ra sứ điệp mà Chúa muốn gửi đến cho con trước ngôi mộ trống của Chúa, xin cho con vững tin rằng Chúa đã sống lại thật. Alléluia.

11. Đức Kitô Phục Sinh niềm vui cuộc sống

Giáo Hội Chính Thống có một truyền thống rất ý nghĩa về lễ Phục Sinh: Sau Thánh Lễ mỗi người được phát cho một quả trứng gà đã được làm phép. Khi đến chúc mừng lễ cho nhau, người ta đập vỡ quả trứng và nói: “Đức Kitô đã sống lại”. Người kia cũng đập quả trứng và đáp lại: “Quả thật, Đức Kitô đã sống lại, Halleluia”.

Ngày nay, ở các nước Âu Châu vào dịp lễ Phục Sinh, người ta vẫn thấy trưng bày các quả trứng được trang trí tô vẽ đủ màu sắc rực rỡ, thậm chí có cả những quả trứng chocolate lớn nhỏ đủ cỡ dành để làm quà tặng mừng Chúa Phục Sinh.

Thưa anh chị em,

Quả trứng có vỡ ra, con gà mới có thể chào đời. Cũng thế, ngôi mồ có mở ra, Đức Kitô mới sống lại từ cõi chết. Trước khi đập vỡ quả trứng để chào đời, con gà đã phải ngủ vùi trong quả trứng. Cũng thế, Đức Kitô đã bị chôn vùi trong mồ ba ngày rồi mới sống lại. Tin Mừng hôm nay đã cho chúng ta thấy ngôi mồ trống và loan báo tin Đức Kitô đã sống lại.

Ngài đã chết. Người ta đã chôn Ngài trong mồ đá. Cửa mồ mở ra. Xác Ngài không còn đó nữa. Maria Madalena hoảng hốt kêu lên; “Người ta đã lấy mất xác Thầy rồi!”. Hai môn đệ Phêrô và Gioan chạy ra mồ kiểm chứng. Hai ông thấy mồ mở toang. Nhìn vào trong thấy khăn liệm còn đó, nhưng xác Ngài đã biến mất. Gioan, người môn đệ Chúa yêu, đã thấy và đã tin: Chúa đã sống lại thật như Ngài đã tiên báo.

Chúa đã sống lại. Chúa đã từ trong cõi chết sống lại. Ngài sống lại thật sự chứ không phải chỉ sống trong tưởng tượng, trong lòng tin của chúng ta, tuy chúng ta không thấy Ngài, tuy chúng ta chỉ nhận ra Ngài nhờ đức tin. Nhưng Ngài đang sống thật, dù chúng ta không tin. Ngài cũng đang sống thật, đang điều khiển dòng lịch sử.

Chúa Giêsu đã sống lại. Ngài không tỏ mình cho quần chúng từng đi theo Ngài khi Ngài đi rao giảng, nhưng chỉ cho một số người được tuyển chọn để làm chứng nhân. Họ đã được thấy Ngài Phục Sinh, được ăn uống với Ngài sau khi Ngài từ cõi chết sống lại.

Người Do Thái không chịu tin, dứt tiền cho lính canh để lấp liếm. Người Hy Lạp cười khinh bỉ khi nghe Thánh Phêrô nói đến hai tiếng “Phục Sinh”. Nhưng đối với chúng ta thì Chúa Giêsu sống lại đem ý nghĩa cho cuộc sống của chúng ta: Nếu Chúa Kitô không sống lại, chúng ta vẫn còn mang tội lỗi trong mình và không ai giải cứu được chúng ta, không ai đem chúng ta đến gặp Thiên Chúa được. Nếu Chúa Kitô không sống lại, chúng ta sẽ là những người vô phúc nhất, ngu dốt nhất, vì chúng ta đặt tin tưởng vào một chuyện hão huyền. Nếu Chúa Kitô không sống lại, thì thập giá chỉ là dấu hiệu của ô nhục, những đau khổ của con người không có lối thoát và cái chết của con người là ngõ cụt, là đường cùng.

Nhưng Chúa Kitô đã sống lại. Ngài đã cho chúng ta niềm hy vọng. Ngài đã đem theo những đau khổ của loài người qua bên kia bờ tuyệt vọng, làm cho những đau thương quần quại của con người không còn là nỗi quằn quại của kẻ sắp bị cái chết tiêu diệt, nhưng là nỗi đau của người mẹ đang sinh con, nỗi đau làm phát sinh sự sống mới. Chúa Kitô đã sống lại, thập giá không còn là dấu hiệu của ô nhục, nhưng là dấu hiệu của vinh quang. Tin Mừng theo Thánh Gioan quan niệm thập giá là nơi Chúa Giêsu được tôn vinh. Cái “Giờ” mà Chúa Giêsu vừa trông đợi vừa lo sợ, chính là giờ Ngài được giương cao trên thập giá để kéo mọi người lên cùng Ngài. Chúa Giêsu đã sống lại, khiến cho cái chết của chúng ta không còn là ngõ cụt, không còn là đêm tối tuyệt vọng nữa, vì ánh sáng của Chúa Kitô đã bừng lên trong cõi chết. Chúa Kitô đã sống

lại, niềm hy vọng của chúng ta không phải là hão huyền, vì Ngài đang ngự bên hữu Thiên Chúa, Ngài đang điều khiển dòng lịch sử, và khi Ngài tỏ hiện trong vinh quang, thì chúng ta cũng được xuất hiện cùng với Ngài trong hạnh phúc và vinh quang bất diệt.

Anh chị em thân mến,

Chúng ta đã được sống lại với Chúa Kitô Phục Sinh. Nhờ phép Rửa, chúng ta đã được tham dự vào sự chết và sự sống lại của Chúa Kitô, được mang mầm sống mới trong mình, mầm sống ấy phải lớn lên trong cuộc sống mỗi ngày và sẽ đưa chúng ta vượt qua chính cái chết tự nhiên của con người để vào cuộc sống vinh quang với Chúa Kitô. Sự sống của chúng ta, vinh quang của chúng ta được dấu ẩn trong Chúa Kitô. Hiện giờ chúng ta chưa thấy vinh quang ấy như thế nào, nhưng khi Chúa Kitô xuất hiện, chúng ta sẽ thấy. Vì Ngài thế nào thì chúng ta cũng sẽ giống như vậy.

Chúa Kitô đã chết và đã sống lại vì chúng ta, chính là để chúng ta không còn sống cho mình nữa, không còn khư khư giữ lấy mạng sống, giữ lấy sự bảo đảm an toàn ích kỷ của mình nữa, nhưng là phải sống cho Chúa Kitô và như Chúa Kitô, hoàn toàn vì Thiên Chúa và cho tha nhân. Nếu đã được sống lại với Chúa Kitô, chúng ta đừng tìm những gì con người ích kỷ hẹp hòi, con người theo xác thịt xui chúng ta tìm kiếm; nhưng hãy nhìn thẳng về cùng đích của chúng ta mà tiến lên. Chúa Kitô đã mang lại cho những đau khổ của con người một ý nghĩa, đã làm cho cuộc sống trần gian này không còn là một ảo tưởng, nhưng là một phản ảnh và là con đường đưa đến cuộc sống vĩnh cửu.

Nếu sự Phục Sinh của Chúa Giêsu thật là cần thiết cho chính Ngài và cho những người tin vào Ngài, thì nó cũng lại rất cần cho cuộc sống hôm nay của chúng ta, khi mà nhiều

người chán sống, khi mà cuộc đời có quá nhiều cái làm chết con người hoặc coi thường mạng sống con người. Chúa sống lại là một tin vui cho người đang tin vào cuộc sống đời sau, và còn là lời cảnh tỉnh cho người tưởng chết là hết, chết là giải quyết tất cả...

Nếu chúng ta tin như vậy, thì hơn ai hết, chúng ta phải làm chứng cho niềm tin Phục Sinh này bằng cách dám chấp nhận gian khổ, chấp nhận hy sinh, để cùng với mọi người xây dựng một xã hội tốt đẹp, cho mọi người được sống xứng đáng phẩm giá con người hơn. Nếu chúng ta tin rằng mọi sự từ bỏ đều được Chúa đền bù, mọi hy sinh đều là tham dự vào hy sinh cao cả của Chúa Kitô, thì tại sao chúng ta không dám từ bỏ, không dám hy sinh? Nếu chúng ta tin rằng: Chúa Kitô đã giải thoát chúng ta khỏi ách tội lỗi, khỏi con người theo xác thịt ích kỷ hẹp hòi và cho chúng ta một Thần Khí mới, một tinh thần mới, thì tại sao chúng ta cứ tiếp tục sống ích kỷ hẹp hòi? Tại sao chúng ta cứ khư khư giữ lấy sự an toàn bản thân, không dám liều mạng, xả thân vì anh em, vì tha nhân? Hạt giống chỉ có thể nảy mầm khi nó có thể phá huỷ được cái vỏ bao bọc nó. Con gà chỉ có thể ra đời khi phá vỡ vỏ trứng. Con tằm phải phá ô kén mới thành con bướm. Có cuộc chuyển hoá hay vượt qua nào mà không đau khổ, rướm máu?

Trong ngày mừng Chúa Phục Sinh, chúng ta hãy kiểm điểm xem: chúng ta đã thật sự sống niềm tin Phục Sinh chưa? Chúng ta đã đánh giá đúng những thực tại trần thế chưa? Chúng ta đã nhìn gian khổ, hy sinh, nỗ lực của con người bằng cặp mắt nào, cặp mắt của một người chỉ tin vào của cải vật chất hay của một người tin vào một cuộc sống vượt trên cuộc sống trần gian này và làm cho cuộc sống trần gian này có ý nghĩa cao cả thật sự của nó?

Trong Thánh Lễ Phục Sinh hôm nay, khi chúng ta mừng Chúa Kitô đã chết và đã sống lại vì chúng ta, chúng ta hãy cầu xin Ngài cho chúng ta biết sống như Ngài: sống cho Chúa và sống cho mọi người anh em.

12. **Chả ☒ số ng lạ i! Alleluia – R. Veritas**

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Một cuốn phim mang tựa đề “Thế Giới Trong Tâm Tôi” diễn tả câu chuyện về một nhà khảo cổ danh tiếng tổ chức một cuộc khai quật khoa học ở Giêrusalem.

Ngọn đồi Golgotha được cẩn thận đào bới, kể cả những phiến đá và các hang động của một nghĩa trang bên cạnh cũng được thăm dò khám xét kỹ lưỡng. Vì theo Tin Mừng Thánh Gioan, xác của Chúa Giêsu được chôn cất trong một phần mộ gần nơi Ngài bị án tử hình Thập giá. Sau bao công khó đào bới khám xét, một ngày kia nhà khảo cổ tuyên bố: “Tôi đã tìm được xác ông Giêsu”. Rồi ông tổ chức một cuộc họp báo rầm rộ, quy tụ hàng trăm ký giả và nhiếp ảnh viên để trình bày kết quả mỹ mãn của bao ngày tháng đào bới khảo cứu vất vả. Ông đã trưng dẫn trước mặt mọi người một xác người đã khô đét, nhưng còn có thể nhận ra là tay chân của xác người này bị đâm thủng, cạnh sườn bị đâm sâu và cả những dấu chứng tỏ thân xác ấy bị nhuộm máu qua những vết in trên tấm khăn liệm xác.

Cuốn phim quay lại cảnh mọi người im lặng theo dõi bài thuyết trình của nhà khảo cổ. Tình cờ có một phụ nữ phát biểu lớn tiếng: “Đây là sự thật hiển nhiên. Ông ta bị đóng đinh, đã chết và đã được táng xác” và nhà khảo cổ tiếp lời: “Vâng, đúng thế, bị đóng đinh, chết và được an táng. Nhưng làm gì có chuyện Phục Sinh, bởi vì xác ông ta vẫn còn nằm đây”.

Tiếp đến, cuốn phim diễn tả hậu quả của cuộc tìm được xác ông Giêsu:

- Không ai còn mừng lễ Phục Sinh nữa.
- Một linh mục tắt đèn Nhà Châu, cất Minh Thánh Chúa và đóng cửa nhà thờ.

- Chuông các thánh đường im tiếng.
- Các nữ tu cởi khăn trùm đầu.
- Thánh giá tại nhiều nơi bị hạ xuống.
- Đền bên những ngôi mộ bị đập tắt.
- Thế giới chìm đắm trong màn đêm u tối dày đặc.

Cuốn phim kết thúc với cảnh chính nhà khảo cổ đang hấp hối. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, ông ta đã thú nhận: “Tôi đã đánh lừa thế giới. Chính tôi đã làm giả xác của ông Giêsu và bí mật đặt vào trong mộ mấy năm trước khi khởi sự cuộc đào bới tìm kiếm này”.

Sau lời tuyên bố đó là cảnh hàng ngàn người tuôn đến ngôi mộ thánh ở Giêrusalem như chúng ta chứng kiến hàng năm trong Tuần Thánh. Những ngọn nến được thắp lên và các tín hữu mang những ngọn nến được thắp sáng, ngọn nến của niềm hy vọng đi khắp nơi soi sáng con đường tăm tối. Chuông các nhà thờ ngân vang như báo tin Chúa Giêsu đã Phục Sinh: Tình yêu mạnh hơn tội lỗi. Sự sống mạnh hơn cái chết.

Anh chị em thân mến, câu chuyện phim giả tưởng trên đây mang sứ điệp của lễ Phục Sinh mà những người Kitô hữu chúng ta tưởng niệm và mừng kính hôm nay. Đó là cuộc Phục Sinh của Chúa Giêsu không chỉ liên hệ đến cuộc đời của Ngài mà còn trực tiếp liên quan đến vận mạng của toàn thể nhân loại cũng như ảnh hưởng mật thiết đến cuộc sống, niềm tin và hy vọng của tôi cũng như của anh chị em. Vì, nếu Chúa Kitô không sống lại thì chúng ta vẫn còn mang tội lỗi trong mình và không ai giải cứu được chúng ta, không ai đem chúng ta đến gặp Thiên Chúa được. Nếu Chúa Kitô không sống lại, chúng ta sẽ là kẻ vô phúc nhất, ngu đần nhất, vì chúng ta đặt tin tưởng vào một chuyện hão huyền. Nếu Chúa Kitô không sống lại, thì thập giá chỉ là dấu hiệu của ô nhục,

những đau khổ của con người không có lối thoát và cái chết của con người là ngõ cụt, là đường cùng.

Nhưng Chúa Kitô đã sống lại. Ngài đã cho chúng ta niềm hy vọng. Ngài đã đem theo những đau khổ của loài người qua bên kia bờ tuyệt vọng, làm cho những quằn quại của kẻ sắp bị cái chết tiêu diệt, nhưng là nỗi đau của người mẹ đang sinh con, nỗi đau làm phát sinh sự sống mới. Chúa Giêsu sống lại, Thập giá không còn là dấu hiệu của ô nhục, nhưng là dấu hiệu của vinh quang.

Mừng Chúa sống lại, người Kitô hữu cũng mừng sự sống lại của chính mình bằng cách đổi mới cách sống của mình, như Thánh Phaolô đã kêu gọi: “Nếu anh em sống lại với Đức Kitô, anh em hãy nghĩ đến những sự trên trời chứ đừng nghĩ đến những sự dưới đất”. Đây không phải là lời khuyên xa lánh các thực tại trần thế. Trái lại, đây là lời mời gọi mỗi người Kitô hữu hãy tìm và thể hiện những giá trị mới của cuộc sống mà Chúa Giêsu đã mạc khải qua các giáo huấn, qua cuộc sống cũng như cái chết của Ngài.

Một em bé nọ thường nghe mẹ em buột miệng thốt lên: “Chúa đã sống lại, ta hãy vui lên!”. Mỗi khi gặp điều gì khó khăn trong cuộc sống, bà tự nhủ: “Chúa đã sống lại, hãy vui lên!”. Bà thường tự nhủ trong lòng, nhưng khi bà thốt lên thành tiếng, con trai bà cũng nghe được. Em bé bắt chước mẹ, em thốt lên câu đó mỗi khi em gặp điều bất bình, khi bạn bè chơi xỏ, khi gặp điều không được như ý... Và thú thật, khi thốt lên câu: “Chúa đã sống lại, ta hãy vui lên!” thì em bình thản trở lại. Hành động của bà mẹ và em bé kia nói lên cố gắng sống niềm vui Phục Sinh một cách cụ thể, chuyên tải một chân lý nền tảng nhất của đạo Kitô vào trong cuộc sống hằng ngày, qua đó, biểu lộ niềm tin và hy vọng. Tình yêu mạnh hơn tội lỗi. Sự sống mạnh hơn cái chết.

Thưa anh chị em.

Người Kitô hữu mừng Chúa sống lại cũng được mời gọi làm chứng cho niềm tin về sự sống mới này. Chúa Kitô đã chết và đã sống lại vì chúng ta, chính là để chúng ta không còn sống cho mình nữa, không còn khư khư giữ lấy mạng sống, giữ lấy sự an toàn ích kỷ cho mình, nhưng là sống cho Chúa và như Chúa, hoàn toàn vì Thiên Chúa và cho mọi người. Ước chi Thánh lễ Phục Sinh hôm nay cũng như Thánh lễ mỗi ngày Chúa Nhật giúp chúng ta thực thi cụ thể trong cuộc sống lời chúng ta tuyên xưng: “Chúng con loan truyền Chúa đã chịu chết. Chúng con tuyên xưng Chúa đã sống lại. Chúng con đợi chờ ngày Chúa quang lâm”.

13. Chả ☒ Phụ c Sinh – Lm Giuse Phạm Thanh Lì

Đức Giêsu đã sống lại. Ngài vẫn còn đang sống. Đó là niềm tin của các tông đồ. Đây cũng là niềm tin của tất cả Hội Thánh, của mọi Kitô hữu. Đức Giêsu đã sống lại, biến cố này làm chấn động tất cả, đặc biệt các tông đồ là những người liên hệ cụ thể với Đức Giêsu.

I. Các tông đồ trước cái chết ô nhục của Đức Giêsu

Biến cố Đức Giêsu bị bắt và bị giết diễn ra quá nhanh, chỉ từ đêm thứ năm đến trưa thứ sáu, làm các tông đồ và các môn đệ bàng hoàng sững sốt. Đức Giêsu bị giết, kéo theo tất cả các mơ ước của các tông đồ. Từ mơ ước “ngồi bên tả ngồi bên hữu” đến hoài bão xây dựng một nước Israel mới. Cái chết của Đức Giêsu đánh đổ mọi hy vọng của các tông đồ.

Bây giờ Kitô hữu biết Đức Giêsu như các tông đồ biết Đức Giêsu sau khi Ngài đã sống lại; tuy nhiên, khi Đức Giêsu còn đang sống tại thế với họ, thì các tông đồ chưa biết rõ Đức Giêsu như sau khi Ngài phục sinh. Trước khi Đức Giêsu chết và sống lại, các tông đồ cũng như đa số dân Do Thái, tin Đức Giêsu là một tiên tri, và hơn nữa, là Đấng Kitô Thiên Chúa sai tới để giải phóng dân. Đa số người Do Thái thời đó đang mong chờ Đấng Thiên Sai giải phóng họ khỏi cảnh đô hộ của người Roma. Họ mong chờ Đấng Thiên Sai (Đấng được xức dầu, Đấng Kitô) giải phóng họ, như trong quá khứ cha ông họ đã chờ đợi, cầu xin, và Thiên Chúa đã ban cho họ Môsê và các thẩm phán, để giải phóng họ khỏi cảnh áp bức.

Đức Giêsu chết, và một cái chết trần trụi ô nhục, làm các tông đồ vỡ mộng. Các tông đồ không chỉ vỡ mộng, mà còn bị khủng hoảng vì tại sao Thầy Giêsu của họ, một người tốt, một người làm nhiều dấu lạ, mà bây giờ Thiên Chúa lại bỏ Ngài, để Ngài phải chết ô nhục như vậy! Lúc Đức Giêsu còn

đang sống với các tông đồ, các Ngài chưa biết Thiên Chúa là Ba Ngôi, và Đức Giêsu là Thiên Chúa Con như các Kitô hữu bây giờ. Các tông đồ buồn sâu, thất vọng, và bị khủng hoảng cả về niềm tin vào Thiên Chúa nữa.

II. Các tông đồ trước sự kiện Đức Giêsu Phục Sinh

Tin Đức Giêsu đã sống lại, do các chị phụ nữ mang lại, làm các tông đồ xao xuyến. Chuyện như mơ. Điều các chị phụ nữ nói làm sao tin được? Họ là phụ nữ mà. Gioan và Phêrô chạy tới mộ. Mộ trống. Cái gì đã xảy ra? Tin mừng Gioan nói: “ông thấy và ông tin” (Ga.20, 8). Gioan tin cái gì? Gioan không nói rõ về điều này. Chỉ biết rằng theo tin mừng Máccô: “Sau cùng, Người đã tỏ mình ra cho chính nhóm mười một đang khi các ông dùng bữa. Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người trỗi dậy” (Mc.16, 14).

Không phải chỉ có tông đồ Thomas không tin Đức Giêsu sống lại cho dù các chị phụ nữ và các tông đồ khác đã loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho ông (Ga.20, 24-29), mà tất cả các tông đồ đều không tin Chúa phục sinh, kể cả hai môn đệ đã chán nản bỏ cuộc và đang trên đường về quê (Mc.16, 12-13). Biến cố Đức Giêsu phục sinh là biến cố rất khó tin, kể cả đối với các tông đồ, vì chẳng có tông đồ nào tin Đức Giêsu phục sinh nếu đã không được Đức Giêsu phục sinh hiện ra cho họ. Họ chỉ tin Đức Giêsu phục sinh khi họ thấy Ngài.

Trong các tin mừng có nói Đức Giêsu đã loan báo ba lần Ngài sẽ chết và sẽ sống lại (Mc.8, 31; 9, 30-32; 10, 32-34), nhưng các tông đồ đã quên điều này khi Ngài bị giết. Tại sao họ quên? Có thể vì chuyện đó không thể tin được nên các tông đồ đã quên. Chỉ sau khi sự thực xảy ra, nghĩa là, chỉ sau khi Đức Giêsu phục sinh, mới làm các tông đồ nhớ lại các lời

đó thôi. Biến cố Đức Giêsu phục sinh, là biến cố không thể tin nếu không được tận mắt thấy Ngài (như các chị phụ nữ và các tông đồ), và nếu có ai tin thì đó là một ơn vô cùng lớn: “Phúc cho ai không thấy mà tin” (Ga. 20, 29).

III. Con người trước tin mừng Đức Giêsu Phục Sinh

Một số người thời các tông đồ đã cho rằng, các tông đồ trộm xác Đức Giêsu và loan tin Ngài sống lại (Mt.28, 11-15). Thế nhưng, các tông đồ đã làm chuyện đó để làm gì? Tại sao tất cả các tông đồ (trừ Gioan) đã đem chính mạng sống họ để làm chứng rằng Đức Giêsu đã phục sinh? Tại sao họ lại phải vất vả, gian khổ, và phải chết vì chuyện đó (nếu đó là gian dối thực!)?

Một số người thời đại cho rằng các tông đồ đã bị hoang tưởng tập thể. Họ đã mong Đức Giêsu sống lại, nên cứ tưởng rằng Đức Giêsu sống lại thật. Tuy nhiên, như các tin mừng làm chứng, các tông đồ đâu có dễ tin Đức Giêsu sống lại. Chẳng có ai tin Đức Giêsu sống lại, nếu không phải chính họ đã thấy Ngài. Trường hợp tông đồ Thomas giúp Kitô hữu thấy điều này rõ ràng hơn. Sự cứng lòng của Thomas lại là một lý chứng giúp các Kitô hữu vững tin vào sự kiện Đức Giêsu phục sinh.

Một số khác cho rằng, Đức Giêsu có phục sinh hay không, cũng không quan trọng. Điều quan trọng là tin mừng Phục Sinh gọi cho người ta một ý nghĩa nào đó. Đức Giêsu Phục Sinh là một biểu tượng của một đời sống mới, của sự chiến thắng. Thánh Phaolô cũng phải đương đầu với lối giải thích này, và ngài nói: “nếu Đức Kitô đã không trỗi dậy, ... thì đức tin của anh em thật hão huyền, và anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của anh em.... Và nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Kitô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người” (1Cor.15, 12-19).

Kitô hữu là người tin Đức Giêsu sống lại thật sự, tuy dù sự sống lại của Đức Giêsu khác với sự sống lại của Ladarô (Ga.11, 1-44), của em bé (Mc.5, 21-43) được Đức Giêsu cho sống lại. Thân xác của Đức Giêsu Phục Sinh đã được biến đổi, vật chất không còn giới hạn được Ngài nữa. Thánh Phaolô gọi thân xác phục sinh là thân xác thần khí. Đức Giêsu phục sinh, là biến cố vô cùng quan trọng, và giúp con người hiểu hơn về Đức Giêsu, hiểu hơn về Thiên Chúa, và hiểu hơn về chính con người.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Bạn có tin Đức Giêsu đã phục sinh không? Tại sao bạn tin Ngài phục sinh?
2. Tin Đức Giêsu phục sinh, bạn được lợi ích gì?

14. Ngôi mộ ỉ □iể m khởi □ầ u hay ỉ □iể m cuối?

(Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà)

Ngôi mộ là điểm cuối của cuộc đời?

Đối với người vô thần, thì ngôi mộ là điểm tận cùng của một kiếp người. Nơi đây vua cũng như dân, tướng cũng như quân, bậc anh hùng cũng như tên vô lại, người quyền quý cũng như kẻ cơ bản... đều phải vùi mình xuống, mục nát đi và trở thành cát bụi. Theo quan điểm này, ngôi mộ là điểm tận cùng của kiếp người, là dấu chấm hết cho tất cả sự nghiệp.

“Trăm năm còn có gì đâu?

Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì”. (Nguyễn Du)

Ngôi mộ là cửa đưa xuống âm ty?

Theo quan niệm của một số người khác, tuy ngôi mộ không phải là điểm tận cùng, là điểm kết thúc của kiếp người, nhưng được xem là một cánh cửa hải hùng: cửa đưa xuống âm ty hay vào chín tầng địa ngục.

Ngôi mộ không còn là cửa tử nhưng là cửa sinh.

Bằng cuộc Vượt Qua của mình, Chúa Giêsu đã bật tung cửa mồ sống lại, đẩy lùi quyền lực sự chết đang bao trùm thế giới.

Người biến ngôi mộ là điểm cuối của đời người trở thành cửa ngõ dẫn vào cõi trường sinh; Người khiến cho cửa mồ đã từng há rộng nuốt lấy bao người xuống cõi âm ty trở thành cổng chào hân hoan tiếp đón nhân loại vào thiên quốc; Người đã biến đau thương của sự chết thành niềm hoan lạc của ngày phục sinh; biến ngày cuối của kiếp sống trần gian trở thành ngày thứ nhất trong đời sống mới!

Từ đây ngôi mộ không là cửa tử nhưng là cửa sinh, đưa muôn người vào đời sống vinh quang bất diệt.

Phục sinh với Chúa Giêsu

Để cho ngôi mộ không còn là điểm tận cùng bị đát nhưng trở thành ngõ vào cuộc sống vinh quang thì trước hết chúng ta hãy gắn bó với Chúa Giêsu như chi thể liên kết với thân mình và vững tin vào Người như lời Người mời gọi: “Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù đã chết cũng sẽ được sống. Hễ ai sống mà tin Ta sẽ không chết bao giờ”. (Ga 11, 25)

Vậy thì cùng với Đức Giêsu Kitô, chúng ta hãy giã từ ngôi mộ giam nhốt chúng ta lâu nay trong tội lỗi. Cùng với Đức Giêsu Kitô, chúng ta hãy cởi bỏ những giây băng, những khăn trùm đầu, những tấm vải liệm ràng buộc gò bó chúng ta bấy lâu nay để vùng đứng lên bước vào đời sống mới. Cụ thể là chúng ta hãy từ bỏ những đam mê tội lỗi vốn trói buộc chúng ta và làm cho đời sống tâm linh chúng ta gãy chết.

Chúa Giêsu là Đầu của chúng ta đã khải hoàn bước vào thiên quốc, là thân mình của Người, chúng ta chắc chắn sẽ được cùng Người tiến vào cõi vinh quang bất diệt.

Vậy ngay hôm nay, chúng ta hãy bắt đầu ngày thứ nhất của cuộc đời mới với Chúa Giêsu bằng tiếng reo alleluia và với niềm vui tràn ngập tâm hồn.

15. Ngày thứ nhất – Lm. Giuse Trần n Việ t Hng

Phúc âm của thánh Gioan viết là ‘*ngày đầu tuần*’ và thánh Matthêô, Marcô và Luca gọi là ‘*ngày thứ nhất trong tuần*’, từ sáng sớm khi trời còn tối thì các bà ra thăm mộ và thấy tảng đá đã được lăn ra khỏi mộ. Ngôi mộ trống. Xác Chúa Giêsu không còn ở đó. Được báo tin, ông Phêrô và Gioan cùng chạy ra xem. Các ông chỉ thấy những khăn liệm và những giấy băng còn lại đó. Đây là sự kiện nền tảng đã làm thay đổi tất cả. Một sự kiện chưa bao giờ xảy ra. Chúa Giêsu đã phục sinh từ cõi chết. Sự kiện mờ trống và việc Chúa Giêsu hiện ra với nhiều người đã mở ra một kỷ nguyên mới của Nước Trời. Khởi đầu là ngày thứ nhất trong tuần, không còn theo ấn định ngày Sabát của Đạo Do-thái. Nước Trời không còn bị giới hạn trong không gian và thời gian. Chúa Giêsu đã mở một biên cương ngang qua ngưỡng cửa của sự chết tới sự sống lại.

Ánh sáng thật đã dội chiếu vào thế gian. Chúa Giêsu đã phá tan bóng tối của sự chết và mở đường dẫn vào sự sống thật. Sự sống bắt nguồn từ Thiên Chúa. Sự sống được trao ban cho mọi loài, nhất là con người. Sự sống không bị tiêu diệt nhưng sự sống được thăng hoa. Sự sống cụ thể sẽ dẫn đến một sự sống tinh tuyền. Chúa Giêsu đã phán dạy: ***Quả thế, trong ngày sống lại, người ta chẳng lấy vợ lấy chồng, nhưng sẽ giống như các thiên thần trên trời*** (Mt 22,30). Sự sống đời đời vì Thiên Chúa là tác giả của sự sống. Thiên Chúa là Chúa của các kẻ sống. Thiên Chúa không tạo dựng con người để rồi bị tiêu diệt về hư vô. Đây chính là niềm hy vọng sự sống lại của chúng ta. Trong khi đối thoại với nhóm Saducêo, họ không tin có sự sống lại, Chúa Giêsu đã trưng câu Kinh Thánh: ***Người phán: Ta là Thiên Chúa của Áp-ra-ham, Thiên Chúa của I-xa-ác và Thiên Chúa của Gia-cóp.***

Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống." (Mt 22,32)

Mỗi người chúng ta chỉ có kinh nghiệm về sự sống trong vật thể hay thân xác. Sự sống của thực vật, động vật và con người. Sự sống có nhiều cấp bậc, từ đơn sơ cho đến phức tạp. Điều kiện quan trọng nhất của sự sống là cần có nước, khí thở và của ăn nuôi dưỡng. Thiên Chúa đã quan phòng đặt đê tất cả mọi điều kiện sống trong thiên nhiên. Thiên Chúa phán: ***"Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật lúc nhúc và loài chim phải bay lượn trên mặt đất, dưới vòm trời."*** (Stk 1,20). Sự sống liên kết với vật chất và thể xác làm cho một vật sống. Sống là có sự chuyển động tự bên trong ra bên ngoài. Tiên tri Êdêkiel diễn tả: ***Sông chảy đến đâu thì mọi sinh vật lúc nhúc ở đó sẽ được sống. Sẽ có rất nhiều cá, vì nước này chảy tới đâu, thì nó chữa lành; sông này chảy đến đâu, thì ở đó có sự sống*** (Êdêkiel 47,9).

Quan sát tất cả các loại thảo mộc từ những sợi rong rêu bé tí cho tới những cây cổ thụ già cỗi, đều có sự sống luân chuyển hấp thụ dưỡng nuôi. Thực vật có sinh, có phát triển và có chết. Các loài động vật cũng thế, từ những siêu vi khuẩn nhỏ li ti cho tới những con khủng long vĩ đại, đều có sự sống tiềm ẩn và nảy sinh trong cơ thể. Mỗi loài thực vật cũng như động vật đều có sự truyền sinh riêng biệt. Sự sống nào cũng cần có sinh trưởng như hấp thụ, ăn uống, phát triển, già nua và diệt vong. Thiên Chúa tác tạo loài người có xác, có hồn và có khả năng phát triển không ngừng. Thiên Chúa trực tiếp tạo dựng con người và ban sự sống: ***Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật*** (Stk 2,7). Chúng ta không thể hiểu về mầu nhiệm sự sống. Chúng ta chỉ biết chiêm ngưỡng và cảm nghiệm sống.

Sự sống trao ban sự sống. Khi sự sống đã khởi đầu dù chỉ trong trứng nước là đã đi vào hiện hữu. Mỗi một sự sống là một quà tặng vô giá của Thượng Đế. Con người không làm ra được sự sống nhưng chỉ nhận lãnh. Ngày nay con người dùng khoa học tân tiến để chiếm đoạt bản quyền của Đấng ban sự sống. Họ muốn ghép tạo ra sự sống theo ý họ. Con người đi tìm đủ mọi cách tiêu diệt sự sống tự nhiên để chuyển hoá qua sự sống nhân tạo. Chính con người đã toa rập giết chết Đấng trung gian sự sống. Tác giả sách Tông Đồ Công Vụ đã viết: ***Anh em đã giết Đấng khơi nguồn sự sống, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy từ cõi chết: về điều này, chúng tôi xin làm chứng*** (Tđcv 3,15).

Chúa Giêsu là chính nguồn ban sự sống. Mỗi người chúng ta đều được chia sẻ sự sống trực tiếp từ Thiên Chúa. Sự sống nối dài từ đời này qua đời kia. Sự sống được chuyển đổi chứ không mất đi. Đức Giêsu phán: ***"Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống"*** (Ga 11,25). Sự sống lại thật không còn tùy thuộc thân xác như cần ăn uống, hít thở mà là giống như các thiên thần. Chúa Giêsu đã chiến thắng sự chết và mang lại sự sống thật cho những kẻ đặt niềm tin nơi Chúa. Sự sống của chúng ta được ấn dấu với Đức Kitô trong Thiên Chúa: Quả thật, họ không thể chết nữa, vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại (Lc 20,36).

Chúa Giêsu đã trút hơi thở trên thánh giá. Chúa đã từ giữa cõi trần. Chấm dứt sự sống nơi thân xác. Đức Giêsu kêu lớn tiếng: ***Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha. Nói xong, Người tắt thở*** (Lc 23,46). Sự sống tạm cần phải thoát ly khỏi thân xác hay hư nát. Như hạt giống bị chôn vùi và tan rữa để sinh ra mầm sống. Chúa Kitô giã từ thân xác mà Ngài đã mặc lấy để trở thành con người. Chúa Giêsu đã

hoàn tất sứ mệnh cứu độ trên thập giá. Chúa luôn mở rộng cánh cửa Nước Trời mời gọi mọi người bước vào. Nhận lãnh ơn cứu độ là trách nhiệm riêng của mỗi người chúng ta. Chúng ta có thể chấp nhận hay từ chối ơn cứu độ. Chúa không ép buộc chúng ta nhưng Chúa ban đủ ân sủng để giúp chúng ta thắng đạt.

Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ (Ga 3,17). Ôn cứu độ phổ quát cho mọi người. Ai tin vào Chúa Giêsu, sẽ được ánh sáng ban sự sống. Tin vào Chúa, có nghĩa là phải sống và thực hành lời Chúa dạy. Đức tin không có việc làm là đức tin mơ hồ, trừu tượng và lý thuyết. Chúng ta tin vào một Thiên Chúa yêu thương sống động. Mà ***Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống.***" (Lc 20,38). Vũ trụ chuyển động, mọi sự sinh động và tất cả sinh linh đều đang sống trong sự quan phòng của Chúa. Thiên Chúa hằng hiện hữu và làm việc luôn. Thánh Gioan ghi rằng: Đức Giêsu đáp lại, ***"Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc."*** (Ga 5,17).

Chúa Kitô đã sống lại từ cõi chết, là hoa quả đầu mùa của những kẻ an giấc. Thánh Phaolô viết: ***Đức Kitô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu*** (1Cr 15,20). Chúa Giêsu mở đường sự sống và đem lại cho chúng ta niềm hy vọng viên mãn. Chúng ta biết rằng vật chất thì thay đổi, tan biến và hư nát. Mọi vật hiện hữu trên trần thế rồi lại trở về hư vô cát bụi. Chỉ có Thần khí mới ban sự sống: ***Thần khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống*** (Ga 6,63). Chúng ta hãy đặt niềm tin tưởng tuyệt đối nơi Chúa Giêsu

Kitô. Ngài là Alpha và Ômega, là khởi điểm và là cùng đích. Mọi sự đều phải qui thuộc về Ngài. Hy vọng sau cuộc đời hành hương thế, chúng ta sẽ được chung hưởng hạnh phúc viên mãn với Ngài. Alleluia!

16. Bài giảng lễ Vọng Phục Sinh

(Bài giảng của ĐGM Giuse Nguyễn Năng – Lm Phêrô Nguyễn Hồng Phúc ghi)

Anh chị em thân mến!

Đêm Chúa Phục Sinh, chúng ta ca hát Halleluia! Và Hội Thánh mời gọi chúng ta hãy vui lên, bởi vì Chúa đã sống lại. Nhưng phải nói rằng, chúng ta rất khó cảm nhận được niềm vui của Mùa Phục Sinh, của Đêm Vọng Phục Sinh này. Khi anh chị em mừng lễ Giáng Sinh, chúng ta cảm nhận niềm vui ấy dễ dàng. Vì ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm về sự sinh ra. Cha mẹ sinh ra con cái và người con được chào đời. Đó là niềm vui cho gia đình, cho xã hội, cho tất cả loài người. Trong Đêm Giáng Sinh, chúng ta cảm thấy mình vui một cách rất tự nhiên. Với Đêm Vọng Phục Sinh hôm nay thì chúng ta lại không có cảm nhận ấy. Phải nói rằng, cái cảm nhận về Đêm Vọng Phục Sinh này, cái cảm nhận đầu tiên không phải là cảm nhận vui mừng mà là cảm nhận của một nỗi sợ hãi.

Bài Tin Mừng năm nay là Phụng vụ năm B theo thánh Maccô (Mc 16, 1-7). Thánh Maccô thuật lại câu chuyện về những người phụ nữ vào buổi sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, mang theo bình dầu thơm ra xúc dầu cho Chúa, bởi vì chiều hôm qua Chúa chết vào giờ muộn quá, không kịp xúc dầu thơm để ướp xác Chúa. Cho nên sáng ngày thứ nhất trong tuần, các bà mới vội vã ra đi, và khi các bà ra tới tận mộ thì các bà đã cảm nhận được điều gì đó. Chỉ trong 8 câu Tin Mừng, mà thánh Maccô đã nhắc đi nhắc lại sự sợ hãi rất nhiều lần. Như là các bà ra mộ, nhìn thấy dấu chỉ của Thiên Thần đến loan tin Chúa đã sống lại, Chúa không còn ở trong mộ nữa. Thiên Thần trấn an: “Các bà đừng sợ! Bởi vì Chúa đã sống lại rồi”. Sau khi nhận được lời từ Thiên Thần nhắn

với các tông đồ đến Galile và Chúa sẽ gặp các ông ở đấy thì các bà vội vàng chạy về. Vừa đi vừa run lẩy bẩy, kinh hoàng hết hồn hết vía. Những người phụ nữ đi mà không dám nói với ai điều gì. Bởi vì các bà sợ. Thánh Macco đã nói với chúng ta như vậy.

Cho nên, kinh nghiệm và cảm nhận về Đêm Vọng Phục Sinh không phải là niềm vui, mà là sự sợ hãi. Tại sao lại sợ hãi? Sợ hãi là bởi vì, ở đây, con người đang đứng trước sự can thiệp lạ lùng của Thiên Chúa. Người ta sợ vì nhiều lý do. Nỗi sợ tự nhiên, đó là con người đứng trước thiên nhiên, sóng cao biển cả, bão táp thì con người thấy mình nhỏ bé quá, con người bất lực nên con người sợ. Con người sợ vì mặc cảm tội lỗi, vì những việc làm xấu, sợ tiếng lương tâm oán trách, sợ Thiên Chúa phạt. Nhưng vẫn còn nỗi sợ khác, nỗi sợ của sự thánh thiện. Nỗi sợ khi mà mình đối diện với quyền năng của Thiên Chúa. Nỗi sợ khi mà đối diện với sự can thiệp của Thiên Chúa vào trong lịch sử của nhân loại. Điều ấy đã xảy ra trong Đêm Vọng Phục Sinh này.

Trong Đêm Vọng Phục Sinh, những người phụ nữ sợ sự can thiệp của Thiên Chúa vào trong nhân loại. Chúa Giêsu đã chết, Ngài đã đi vào qui luật bình thường của con người, đó là có sinh có tử. Nhưng cho tới ngày hôm nay, dòng nhân quả, một diễn tiến tự nhiên của dòng đời đã bị cắt đứt, vì hôm nay, chính Thiên Chúa can thiệp và Thiên Chúa đã làm cho Chúa Giêsu trỗi dậy từ trong cõi chết. Đứng trước mâu nhiệm cao cả này, những người phụ nữ đã sợ. Chính cái cảm nhận sợ hãi này, là bằng chứng, cho dù không đủ, nhưng là bằng chứng rất mạnh cho thấy sự can thiệp của Thiên Chúa để Chúa Giêsu sống lại. Khi Chúa Giêsu sống lại thì Chúa đã chiến thắng sự chết. Chúa đã chiến thắng đau khổ, tội lỗi và hận thù!

Trong những ngày vừa qua, chúng ta đã suy niệm về những màu nhiệm Chúa Giêsu rửa chân cho các môn đệ, Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể và Chúa Giêsu hiến mình trên cây Thánh Giá. Chúng ta nói rằng, Chúa Giêsu đã đưa ra một nguyên tắc sống mới, một qui luật sống mới. Đó là qui luật của sự quên mình để sống cho người khác, để phục vụ cho anh chị em của mình. Tuy nhiên, tình yêu ấy đã bị phản bội, tình yêu ấy đã bị kết án. Nhưng nếu chỉ có vậy mà thôi thì không ai dại gì mà yêu thương, không ai dại gì mà hiến mình thay cho người khác. Nhưng hôm nay, chúng ta thấy câu trả lời của Thiên Chúa. Thiên Chúa nói với chúng ta rằng: Những ai yêu thương, người ấy không bao giờ phải thất vọng. Thiên Chúa muốn khẳng định với chúng ta rằng: Thiên Chúa chiến thắng sự chết. Thiên Chúa là tình yêu đã chiến thắng hận thù. Chúa Giêsu mở đường cho chúng ta đi và ai đi theo Chúa Giêsu thì người ấy không bao giờ phải thất vọng. Đó là lời quả quyết, mạnh mẽ mà Thiên Chúa muốn nói với chúng ta trong Đêm Vọng Phục Sinh.

Chúng ta đang sống trong một thế giới, mà người ta gọi là, thế giới của nền văn minh sự chết. Người ta sống trong hận thù, trong chiến tranh, trong bạo lực, có thể chém giết nhau bất cứ lúc nào. Chúng ta đang sống trong một xã hội đầy dẫy những sự ích kỷ, những tham nhũng, những bóc lột, những chèn ép và cạm bẫy xảy ra hàng ngày trong xã hội và trên thế giới. Chúng ta đang sống trong xã hội mà người ta chỉ biết hưởng thụ, hay đi tìm khoái lạc. Một xã hội tội lỗi của cá nhân, tội lỗi của thế giới, tội lỗi của toàn thể nhân loại. Xã hội này, thế giới này, nhân loại này cứ theo qui luật bình thường như vậy thì chắc chắn sẽ đi tới tận diệt. Cuối cùng sẽ là cái chết. Đôi khi chúng ta cảm thấy thất vọng, cũng như dân Do Thái ngày xưa (x. Xh 14,15.15,1a), khi phía trước là

biển cả, sau lưng là quân đội Ai Cập, họ cảm thấy cái chết gần kề, cảm thấy cùng đường, cảm thấy bế tắc, cảm thấy thất vọng. Nhưng chính trong sự thất vọng ấy thì Thiên Chúa đã can thiệp, đã mở đường cho dân Do Thái đi qua biển Đỏ. Đó là sự can thiệp mạnh mẽ của Thiên Chúa. Đó là hình ảnh báo trước cho sự can thiệp vĩ đại hơn nữa. Thiên Chúa đã mở đường cho chúng ta đi, Chúa Giêsu đã chết nhưng đã sống lại, cũng như ngày xưa, Thiên Chúa đã dẫn đường cho dân Do Thái đi thì hôm nay Chúa Giêsu cũng dẫn đường cho chúng ta đi. Và nếu chúng ta đi theo Chúa Giêsu, chúng ta cũng sẽ tìm thấy niềm hy vọng, giữa một thế giới đầy chết chóc và tăm tối này. Chúng ta hãy để cho Chúa dẫn mình đi, chúng ta hãy để cho Chúa thực hiện công trình, quyền năng của Người nơi cuộc đời chúng ta. Là những Kitô hữu, chúng ta phải là sứ giả của niềm hy vọng. Niềm hy vọng không phải ở nơi tiền bạc, nơi của cải vật chất. Niềm hy vọng không phải là sức mạnh của quân đội, chính trị, nhưng là niềm hy vọng của sự thật và tình yêu. Chúng ta tin vào Chúa, chúng ta hãy đi theo Chúa.

Hôm nay, Chúa Giê su đã sống lại, Chúa mở đường cho chúng ta đi. Chúa mời gọi chúng ta đi theo con đường ấy. Trong Đêm Vọng Phục Sinh, chúng ta nhìn ngắm cây nến Phục Sinh. Đó là biểu tượng hết sức ý nghĩa. Thế giới tăm tối này, nếu không có ánh sáng của Chúa thì vẫn chìm ngập trong bóng đêm, vẫn là tăm tối, vẫn là tội lỗi, vẫn là chết chóc. Nhưng ánh sáng của Chúa đã thấp lên để chiếu soi thế giới, chiếu soi cuộc đời của mỗi người chúng ta. Anh chị em hãy nhìn lên ánh sáng của Chúa Giêsu để mà tiến bước. Ánh sáng này, ánh sáng của chân lý, ánh sáng của tình thương Phúc Âm, luôn luôn bị những cơn lốc, những cơn gió của tội lỗi tìm cách làm tắt đi. Cơn gió của trào lưu tục hóa, luôn

luôn muốn thổi mạnh lên thành bão táp để làm tắt ngúm cây nến Phục Sinh, là Lời Chúa, là tình thương của Chúa. Thánh Gioan lại khẳng định, bóng tối tìm cách trấn áp ánh sáng nhưng mà không bao giờ lại có thể làm tắt được ánh sáng của Chúa Giêsu. Ánh sáng của Chúa, một khi đã được đốt lên thì chúng ta cứ tin tưởng mà bước theo Chúa. Hôm nay Chúa Giêsu đã sống lại, đó là lời bảo đảm cho chúng ta rằng Ánh sáng của Chúa Giêsu sẽ còn mãi.

Khi Chúa Giêsu sống lại, Chúa đã đưa chúng ta sang bờ bên kia của biển Đổ. Chúa Giêsu dẫn đưa chúng ta từ cõi chết tới cõi sống. Chúa Giêsu đã đặt thế giới này trong tình trạng “bất khả hồi”, không bao giờ có thể chịu thua quyền lực của sự chết. Như thánh Phaolô nói: “Chúng ta đã được cùng chết với Chúa và cùng sống lại với Chúa qua bí tích Rửa tội” (x. Cl 2,12). Chúng ta ngồi đây, theo qui luật tự nhiên, chúng ta sẽ phải chết. Nhưng trên nguyên tắc, nhờ Bí tích Rửa tội, tất cả chúng ta đang ngồi đây, chúng ta đã có sự sống lại của Chúa Giêsu rồi. Đức Kitô Phục Sinh đang ở trong chúng ta. Thần Khí của Thiên Chúa là chính Chúa Thánh Thần đang ở trong chúng ta. Chúng ta được đưa vào thế giới của sự sống, thế giới của ánh sáng. Hãy giữ lấy ngọn nến mà anh chị em đã thắp lên ở trong tay của mình, ngọn nến của linh hồn. Chúng ta hãy để cho Tin Mừng của Chúa chiếu soi chúng ta, và cho dù chúng ta có phải chết về phần xác, nhưng đừng để tâm hồn của chúng ta chết trong tội lỗi.

Anh chị em thân mến!

Anh chị em hãy luôn luôn giữ ngọn nến linh hồn mình để trở thành sứ giả của niềm hy vọng. Anh chị em hãy công bố cho mọi người biết khi chúng ta theo Chúa thì chúng ta sẽ được sống. Anh chị em hãy gieo rắc niềm hy vọng trong cuộc đời này, đây là tâm tôi, đây là lo âu, đây là hận thù, chết chóc, đây những

ích kỷ của thế giới này. Chúng ta phải sáng lên niềm hy vọng nơi chân lý Phúc Âm. Chúa Giêsu đã sống lại, chúng ta hãy hát mừng, mà chỉ có người nào thực sự cảm nhận niềm vui ấy, mới có thể hát lên “Halleluia!”. Cho nên từ cảm nhận nỗi sợ hãi, chúng ta tiến tới niềm vui và cảm nhận niềm vui mừng, bởi vì Chúa đã sống lại!

Trong niềm vui Chúa đã sống lại, tôi xin chúc mừng niềm vui tới tất cả mọi người, xin cho ngọn nến Phục Sinh này cháy sáng mãi trong cuộc đời của anh chị em. Xin niềm vui và bình an của Đức Kitô Phục Sinh ở lại mãi với tất cả mọi người chúng ta. Amen.

17. Niềm hy vọng

Bản tin trên Internet ngày 23-3-1998 có ghi: “Nạn tự tử tại Nhật Bản đạt tới mức kỷ lục. Các giới Nhật Bản cho biết mức độ tự tử trong nước tăng đến mức báo động. Trong mười tháng của năm 1998, hơn 27.000 người tự sát. Hầu hết những người tự tử là các nhà quản lý hay doanh nghiệp, do ảnh hưởng tình trạng suy thoái kinh tế trong nước Nhật kéo dài”. Và báo Công giáo và Dân tộc số 1296 năm 2001: ở An Độ đã có nhiều nông dân tự tử vì cảm thấy không còn lối thoát nào khác, khi giá nông sản giảm sút trầm trọng. Năm 2003 vừa qua có 120 người tự tử tại bang Pradesh và ở các bang khác cũng có những người tự tử tương tự.

Không chỉ riêng những nhà doanh nghiệp Nhật Bản, và các người nông dân An Độ mà còn nhiều người khác nữa, khi họ đặt mục tiêu của cuộc đời là sống thành công, thành công trong học hành, trong gia đình, trong việc làm và thành công ngoài xã hội. Họ bỏ mọi công lao, sức lực, tài trí để mong đạt được ước mơ này. Nhưng khi kỳ vọng đó gặp trở ngại, thất bại, họ cảm thấy chán nản, đau buồn vô vọng và tìm cách quyên sinh.

Đối với các môn đệ Đức Giêsu, biến cố ngày thứ sáu đã làm cho dự tính tương lai của các ông tan thành mây khói. Bao nhiêu hy vọng đã bị chôn vùi trong ngôi mộ cùng với thân xác Đức Giêsu. Ngôi mộ biểu hiện cho sự thất bại hoàn toàn. Tâm trạng các môn đệ cũng giống như tâm trạng của những người nông dân An Độ hay những thương gia Nhật Bản, cũng đau khổ thất vọng, tương lai xán lạn nay đã bị chôn vùi. Không những thế các môn đệ còn lo sợ, lo sợ bị truy lùng bởi hàng lãnh đạo Do thái. Họ đã giết Thầy, thì coi chừng môn đệ họ cũng không tha. Vì thế các ông phải trốn tránh.

Nhưng, khi nghe bà Maria Madalena báo tin: “Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết để Người ở đâu?”, thì tâm trạng của các ông lại biến đổi ngược lại, theo lẽ bình thường, khi nghe báo tin người ta đem xác Chúa đi đâu mất, thì sự sợ hãi của các ông càng tăng lên gấp bội. Nhưng ở đây, hai ông lại thoát khỏi tính e dè, khỏi sự im lặng sợ sệt. Các ông rời bỏ nơi ẩn nấp, vội vã chạy đến mộ. Trong sự vội vã và náo nức ấy, chúng ta thấy có một cái dấu hiệu gì đó, một dấu hiệu hy vọng loé lên, các ông đang hướng về một niềm hy vọng, niềm hy vọng này còn mơ hồ, nghi ngại, nhưng các ông vẫn chạy. Dù các ông đã biết xác Chúa không còn trong mộ nữa, nhưng họ vẫn chạy ra mộ, ra mộ không phải để thấy xác Chúa, mà họ hy vọng một tương lai, và để rời chính nơi đây niềm hy vọng đã loé lên trong họ bây giờ được bừng sáng.

Thế nhưng, các ông đã thấy điều gì? Đã thấy Thầy mình chẳng? Không! Các ông không thấy gì ngoài ngôi mộ trống rỗng với tảng đá lớn đã bị đẩy sang một bên, và những khăn liệm bên trong. Thánh Gioan cho chúng ta thấy Phêrô là người đầu tiên đi vào trong mộ. Ông thấy băng vải để ở đó và khăn che đầu Đức Giêsu. Khăn này không để lẫn với các băng vải, nhưng cuốn lại, xếp riêng ra một nơi. Nhưng không nói Phêrô có nhận ra dấu chỉ hay không? Phúc âm thánh Luca tường thuật lại rằng Phêrô chứng kiến ngôi mộ trống, nhưng trở về nhà “rất đổi ngạc nhiên, không hiểu gì hết”. Còn Gioan, người môn đệ Đức Giêsu thương mến, ông cũng bước vào, ông đã thấy. Ông thấy cái gì? Ông cũng chỉ thấy những điều Phêrô đã thấy mà thôi. Nhưng ông đã nhận ra, nhận ra sự Phục sinh của Chúa Giêsu. Nếu như xác bị ăn trộm, thì kẻ trộm đâu có thời giờ để gỡ vải liệm, và khăn cuốn đầu được cuốn lại và đặt đúng chỗ, bên trong băng vải?

Như vậy không có bàn tay bên ngoài tham dự vào. Chỉ một mình Gioan, với tâm hồn nhạy cảm, ông đã nhận ra Thầy mình hiện đang ở đâu qua ngôi mộ trống. Chúng ta tự hỏi chỉ qua ngôi mộ trống mà Gioan xác tín Đức Giêsu đã Phục sinh? Thì xem ra niềm tin của Gioan không vững chắc, vì với một dấu chỉ mơ hồ là ngôi mộ trống mà ông đã tin: thật ra ông tin không phải dựa vào ngôi mộ, mà qua ngôi mộ và cách sắp xếp trong ngôi mộ, ông đã nhận ra Lời Chúa dạy dỗ các ông đã được ứng nghiệm: “Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại. Họ sẽ nhạo báng Người, khạc nhổ vào Người, họ sẽ đánh đòn và giết chết Người. Ba ngày sau, Người sẽ sống lại.

Trong cuộc sống của chúng ta có biết bao dấu chỉ, thế nhưng chúng ta có hiểu được, có đọc được ý nghĩa của dấu chỉ đó hay không? Một cử chỉ, một lời nói, một sự vật... là những dấu chỉ còn hàm hồ, ẩn chứa bí mật! Chúng ta cần được giải thích: sự việc đó muốn nói gì? Cử chỉ đó hiểu như thế nào? Đó là một điều khó đối với chúng ta. Nhưng nếu chúng ta để cho Lời của Chúa soi sáng, để Chúa Thánh Thần hướng dẫn, chúng ta sẽ hiểu được các biến cố đó.

Biến cố Phục sinh làm biến đổi hoàn toàn đời sống các môn đệ. Đời của họ đã giở sang một trang mới, mà không một khó khăn nào cản trở được niềm tin vào Đức Kitô, tin rằng sẽ được hưởng phúc vinh quang với Ngài, cho dù bao nhiêu lần bị đói khát, đánh đòn, tù đày... Nếu sự Phục sinh của Chúa Giêsu thật cần thiết cho các môn đệ, thì sự Phục sinh cũng thật cần thiết cho cuộc sống hôm nay của nhân loại, một cuộc sống còn nhiều khó khăn, đau khổ, chết chóc... Những lúc đó, chúng ta cần phải có sự nhạy cảm như Gioan, nhận ra Đấng Phục sinh, Đấng của niềm hy vọng. Người đã

Phục sinh để khai mở một thế giới mới, một thế giới của công bình và bác ái, hoan lạc và bình an, khai mở một nhân loại mới, trong đó mọi người là anh em. Khi khai mở một thế giới mới, một nhân loại mới, Người đã cống hiến cho chúng ta một tương lai có khả năng lấp đầy những khát vọng sâu xa chất chứa trong lòng con người, khát vọng vốn làm nên biết bao dự phóng đời người.

Thế nhưng, trong đời sống nhiều khi chúng ta còn gặp biết bao nhiêu khó khăn, thử thách: trong công việc làm ăn, chúng ta cố gắng làm ăn lương thiện, nhưng vẫn thất bại, trĩu trĩu không phát triển được; rồi bao nhiêu cố gắng trong việc giáo dục con cái, thế nhưng vẫn không thành công, cũng như nhiều lần bị hiểu lầm, bị lừa gạt làm cho chúng ta đánh mất đi niềm tin trong cuộc sống. Những lúc đó chúng ta có còn nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa, có còn dám tin tưởng và đặt hy vọng vào Đức Kitô hay không? Và nếu như một khi nhìn ra sự hiện diện và nghe được lời mời gọi của Đấng Phục sinh, đặc biệt là những biến cố đau thương, chúng ta có khả năng biến cuộc sống thành lời hy vọng hay không?

Như vậy, hy vọng của chúng ta, không phải là những thành công, những lợi lộc, tiếng tăm... ở trần gian này, vì chúng ta biết rằng đây chỉ là điều tạm thời, chóng qua, không có giá trị lâu bền, nó không làm cho tâm hồn chúng ta hạnh phúc được và khi chết chúng ta cũng chẳng mang đi được. Hy vọng của chúng ta chính là Đức Kitô, là Đấng đang sống, hiện đang ngự bên hữu Chúa Cha và đang cầu bầu cho chúng ta.

Trong niềm vui của ngày Chúa Phục sinh, chúng ta xin Chúa Kitô ban cho chúng ta nguồn hy vọng để biết nhìn thấy quyền năng sống lại của Thiên Chúa trong các cơn thử thách. Xin Ngài lăn tảng đá che lấp hy vọng ra khỏi cuộc đời chúng

ta. Để rồi mỗi người chúng ta trở nên chúng nhân hy vọng, là
dấu chỉ, là ánh sáng phục sinh chiếu toả cho những anh chị
em đang sống trong sự thất vọng.

18. Niềm tin

Có một cuốn phim, tựa đề là “Đức Giêsu Kitô”, đây là một cuốn phim nhạc nổi tiếng về cuộc đời Chúa Giêsu. Bằng ngôn ngữ của âm nhạc, tác giả cuốn phim đã cố gắng diễn tả cuộc đời Chúa Giêsu theo tâm thức của con người thời nay, giúp cho người xem có thể học hỏi và hiểu biết thêm về Chúa Giêsu. Nhưng có một thiếu sót lớn nhất của cuốn phim nhạc này là đã không đề cập đến việc Chúa Giêsu sống lại. Cuốn phim kết thúc cuộc đời của Chúa bằng cái chết treo trên thập giá.

Cuộc đời Chúa Giêsu chết là hết chăng? Những người không có niềm tin Kitô giáo xem cuốn phim này sẽ kết luận như thế. Bởi vì “chết là hết”, đó là ý nghĩa thông thường của con người. Đó cũng là tâm trạng của các môn đệ Chúa Giêsu sau cái chết nhục nhã của Ngài: tất cả mọi hy vọng của họ đều tan thành mây khói. Thế nhưng, một biến cố bất ngờ đã xảy ra: Ngày thứ ba sau khi tử nạn, Chúa Giêsu đã sống lại. Đây là một biến cố vĩ đại, một sự kiện vô tiền khoáng hậu, độc nhất vô nhị, có một không hai trong lịch sử, một biến cố đã làm phát sinh một tổ chức lan rộng khắp thế giới mà chúng ta gọi là Kitô giáo.

Việc Chúa Giêsu Kitô sống lại là một biến cố cực kỳ quan trọng, nhưng lại là sự việc mà lý trí con người khó hiểu nổi, vì nó ở ngoài và vượt trên lịch sử nhân loại, không một người nào đã thấy và có kinh nghiệm. Ngay các môn đệ đi theo Ngài và được Ngài báo trước cho biết việc đó, thế mà khi Ngài sống lại họ cũng chưa tin, huống chi những người khác. Phục sinh là một chân lý mà người ta chỉ có thể chấp nhận được nhờ đức tin.

Tuy nhiên, biến cố Phục sinh cũng có những dấu hiệu bề ngoài chứng thực, như ngôi mộ trống, không có xác Chúa

Giêsu ở đó. Ngài hiện ra cho mấy phụ nữ đến thăm mộ và nhất là một số môn đệ, họ nhận ra Ngài khi thấy những thương tích của cuộc khổ nạn trên thân thể Ngài và trò chuyện ăn uống với Ngài. Rồi Ngài đã làm cho các môn đệ sau khi gặp gỡ, truyện trò, ăn uống với Ngài phải tin và xoay chuyển tầm nhìn của họ về Ngài: từ hồ nghi không tin đến tuyên xưng Ngài chính là Đức Kitô, đồng thời xoay chuyển cả lối sống của họ: từ thất vọng sợ hãi trở thành tin tưởng, can trường, rồi đồng loạt đi khắp nơi loan báo và minh chứng Ngài đã Phục sinh. Minh chứng cách trung thành và can đảm, không sợ bị đánh đòn, chế nhạo, cầm tù, mà còn sẵn sàng chịu tử hình nữa. Việc ngời mộ trống, việc Ngài hiện ra nhiều lần, việc các môn đệ có niềm tin và lối sống mới sau khi gặp gỡ Chúa Phục sinh, tất cả đều có thật.

Quả thực, việc Chúa Giêsu sống lại là một biến cố cực kỳ quan trọng đối với chính Ngài, với giáo huấn của Ngài, với các môn đệ cũng như với tất cả mọi người, vì là nền tảng cho niềm tin và sự cứu độ của mọi người. Đối với Chúa Giêsu, sự sống lại chứng tỏ Ngài vừa là người thật (đã đau khổ và chết) vừa là Thiên Chúa thật (đã sống lại và được tôn vinh) làm cho Ngài trở thành siêu việt trên tất cả mọi nhân vật tôn giáo trên thế giới, vì Ngài là hoa quả đầu mùa của nhân loại mở đường vào hạnh phúc thật vĩnh hằng. Sự sống lại chứng tỏ giáo huấn của Ngài là do Thiên Chúa mạc khải và dẫn đưa con người chắc chắn đạt tới hạnh phúc ấy. Sự sống lại đã làm xoay chuyển tầm nhìn của các môn đệ về Ngài và xoay chuyển cả lối sống của các ông. Sau hết, sự sống lại là bảo đảm cho mọi người được sống lại thật và có thể được hưởng hạnh phúc vĩnh hằng như Ngài.

Trải qua hai ngàn năm, niềm tin của các tông đồ và của các tín hữu tiên khởi vẫn còn được tiếp tục tuyên xưng. Mỗi

mãi vẫn còn có người tuyên xưng Chúa Giêsu là Đức Kitô, là Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế, là Chúa. Ngài đã chết để cứu chuộc chúng ta và Ngài đã sống lại để bảo đảm chúng ta cũng sẽ sống lại. Và hiện Chúa Kitô Phục sinh vẫn đang đồng hành với chúng ta trong cuộc sống trần gian. Chúng ta vẫn gặp Ngài trong Giáo Hội, trong các bí tích, trong cầu nguyện, trong lời Chúa và trong khi thi hành điều răn mới của Ngài.

19. Niềm hy vọng sống lại

Trong những ngày này, chúng ta hớn hở mừng vui. Tiếng Alleluia không ngừng vang lên trên môi miệng chúng ta. Tại sao chúng ta hát đi hát lại điệp khúc hân hoan ấy? Phải chăng vì Đức Kitô đã chiến thắng kẻ thù? Phải chăng vì Ngài đã thực hiện một phép lạ vĩ đại nhất: sống lại từ trong kẻ chết? Tất cả những điều đó làm cho chúng ta vui mừng khi nghĩ về biến cố Phục sinh. Tuy nhiên, niềm vui còn dạt dào hơn nữa, khi chúng ta ngắm nhìn ngôi mộ rỗng của Ngài. Niềm vui dạt dào ấy đã được thánh Phaolô diễn tả như sau: Thiên Chúa đã cho Đức Kitô sống lại thế nào thì Ngài cũng sẽ dùng quyền năng để cho chúng ta được sống lại như vậy. Đó chính là một niềm an ủi tuyệt vời nhất, một ý nghĩ cao sâu nhất xuất phát từ ngôi mộ phục sinh: Nếu Đức Kitô đã sống lại, thì rồi đến lượt chúng ta, chúng ta cũng sẽ được sống lại.

Chúng ta thường nghe thấy lời phàn nàn và kết án như sau: Đạo Công giáo là một đạo quá nghiêm khắc bởi vì Đức Kitô đã nói: Ta đến không đem sự bình an, nhưng đem gươm giáo. Với lưỡi gươm lưỡi giáo này, phải chăng Ngài đã cắt đứt xác thịt và cuộc đời chúng ta? Đọc kinh, đi lễ, bố thí mà thôi chưa đủ, Ngài còn muốn chúng ta phải dâng hiến trọn cuộc sống cho Ngài, từ tư tưởng, lời nói đến việc làm. Tôi không được phép hưởng thụ những điều bất chính, dù chỉ trong tư tưởng mà thôi. Tôi muốn ăn uống no say, nhưng hôm nay lại là ngày giữ chay, nên tôi không được phép. Tôi muốn nằm ngủ nướng cho đầy con mắt, nhưng hôm nay là Chúa nhật, tôi có bốn phận phải thức dậy để đi tham dự thánh lễ... Cho dù tội lỗi có hấp dẫn và quyến rũ, luôn mời gọi và lôi kéo đến đâu chăng nữa, thì chúng ta cũng không được phép chạy theo. Công giáo là một đạo nghiêm khắc, đòi chúng ta phải làm chủ thân xác, chế ngự những thèm muốn và hy sinh đời

sống cho Đức Kitô. Thế nhưng, cái đạo nghiêm khắc ấy đã đem đến cho chúng ta một tin mừng, đã hứa ban cho chúng ta một điều không ai có thể đem lại được, đó là: nếu Đức Kitô đã sống lại, thì rồi chúng ta cũng sẽ được sống lại. Nghĩa là một ngày kia, chúng ta sẽ tìm lại được cuộc sống vĩnh cửu đã mất đi vì tội lỗi.

Niềm tin vào sự sống lại trước hết đã được chính Chúa Giêsu truyền dạy. Ngài đã nói nhiều lần để chứng tỏ tầm mức quan trọng của nó. Thực vậy, Phúc âm thánh Gioan đã ghi lại: Giờ đến, khi mọi kẻ trong mồ nghe tiếng Ngài và bước ra. Những người làm lành sẽ sống lại để được sống. Còn những kẻ làm dữ sẽ sống lại để bị luận phạt...Thánh ý của Cha, Đấng đã sai Ta là: bất kỳ ai thấy Con và tin ở Ngài, thì có sự sống vĩnh cửu. Và Ta, Ta sẽ cho họ sống lại ngày sau hết...Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, thì sẽ có sự sống đời đời.

Trước khi làm phép lạ cho Lagiarô sống lại, Ngài đã phán với Martha: Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta sẽ không chết, nhưng sẽ có sự sống đời đời. Sau cùng, khi bọn Saducêô, những kẻ không tin vào sự sống lại đã nêu lên vấn nạn về một người đàn bà có bảy đời chồng và như vậy khi sống lại, bà ấy sẽ thuộc về ai? Chúa Giêsu đã trả lời cho họ như sau: Lúc bấy giờ, không còn vấn đề vợ chồng. Họ sẽ không chết nữa, nhưng sẽ trở nên như thiên thần. Họ sẽ là con cái của Thiên Chúa và của sự sống lại.

Chúng ta có thể suy ngẫm về chính sự sống lại của Ngài để tìm thấy ở đó niềm hy vọng ủi an. Thực vậy, vào buổi sáng ngày thứ nhất, các bà đạo đức đi ra mồ để xúc thuốc thơm cho thi thể Chúa. Vừa đi, các bà vừa thầm nghĩ: Ai sẽ lăn giùm tảng đá lấp cửa mồ? Phải, trước khi Đức Kitô phục sinh, một tảng đá nặng cũng đã lấp kín phần mộ của chúng ta và của những người thân yêu. Tảng đá của chết chóc, đau

khổ và tuyệt vọng. Bởi vì ngôi mộ chính là trạm chót, để rồi sau đó sẽ chấm dứt cuộc sống cũng như tình thương, sẽ chấm dứt mọi ý nghĩ cũng như mọi ước mơ. Phải chăng đó là sự chấm dứt của chính con người? Thế nhưng, Đức Kitô đã phục sinh. Tảng đá nặng đã bị lăn qua một bên, bởi vì Ngài đã giải quyết được vấn đề từng làm cho chúng ta băn khoăn lo nghĩ: Sau cái chết, sẽ còn lại gì? Sự phục sinh của Ngài chính là bảo chứng cho lời Ngài đã phán: Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta sẽ không phải chết, nhưng sẽ có sự sống đời đời.

Từ khi Đức Kitô nghỉ yên trong ngôi mộ, thì ngôi mộ đã trở nên một cái gì thánh thiện đối với chúng ta. Và hơn thế nữa, kể từ khi Đức Kitô sống lại, thì tất cả chúng ta, những con người phải chết, sẽ chờ mong buổi sáng phục sinh huy hoàng. Trước Đức Kitô, con người phải chết và trên bia mộ chúng ta ghi: Đây là nơi an nghỉ trong bóng tối và trong tuyệt vọng. Nhưng từ khi Đức Kitô phục sinh, chúng ta có thể ghi trên bia mộ ấy như sau: Đây là nơi an nghỉ trong tin yêu và hy vọng.

Sau cùng, chúng ta có thể dùng suy luận để thấy được rằng: sự sống lại là một cái gì thích hợp với chương trình của Thiên Chúa, Đấng Tạo hóa. Thực vậy, chúng ta chỉ là người bao lâu hồn còn kết hiệp với xác. Giữa hồn và xác luôn có một liên hệ mật thiết. Nếu hồn mà buồn thì nước mắt sẽ tuôn trào. Nếu hồn mà vui thì khuôn mặt sẽ rạng rỡ. Bởi đó, sự phát triển toàn vẹn của con người đòi buộc hồn xác phải kết hiệp với nhau sau một thời gian bị cái chết tạm thời chia rẽ. Hơn thế nữa, việc sống lại còn là điều thích hợp với sự công bằng của Thiên Chúa. Thân xác của chúng ta đã tham dự vào tất cả những hành vi thánh thiện cũng như tội lỗi. Vì thế, sự công bằng đòi buộc: nếu thân xác đã tham dự vào những

hành động tội lỗi thì cũng phải có những hình phạt dành cho thân xác. Trái lại, nếu thân xác đã tham dự vào những hành động thánh thiện, thì cũng phải có những phần thưởng dành cho thân xác.

Tóm lại, chúng ta sống là để chuẩn bị cho cái chết và chúng ta chết là để được sống đời đời.

20. Ra khỏi mồ

Biến cố Phục Sinh của Chúa Giêsu đã xảy ra cách đây hơn 2000 năm rồi, và ngày nay có lẽ chúng ta cũng không thể cảm nhận được nỗi niềm vui sướng và hy vọng của các tông đồ ngày xưa khi nghe tin Chúa Giêsu sống lại. Tuy vậy, trong ít phút ngắn ngủi này, chúng ta thử làm sống lại một chút những tâm tình của các tông đồ trong ngày Chúa Phục Sinh, để thấy được sự kiện Phục Sinh của Chúa Giêsu đã đem lại ý nghĩa nào cho cuộc đời của các ông. Từ đó, chúng ta cũng hãy để cho Chúa Phục sinh tác động làm cho cuộc sống của chúng ta có một ý nghĩa. Hòa chung niềm hy vọng với dân tộc mình, các tông đồ cũng chờ mong một vị Cứu Tinh để giải phóng dân tộc ra khỏi cảnh nô lệ ngoại bang. Trong niềm hy vọng ấy, Đức Giêsu đã xuất hiện như một con người có thể đáp lại những khát vọng mãnh liệt của các ông. Chính vì thế mà các ông đã bỏ mọi sự để theo Người, tin tưởng hoàn toàn nơi Người, phó thác trọn cuộc đời cho Người và chấp nhận mọi đòi hỏi của Người. Thế nhưng, đáng buồn thay cho các ông biết bao, khi mà vào một buổi tối ngày thứ 5, thân tượng Giêsu của các ông đã bị bắt, bị tra tấn, bị đánh đòn, bị lăng mạ và cuối cùng bị kết án tử hình, một cái chết đờn đau và tủi nhục trên thập giá. Điều đó làm các ông thất vọng biết là dường nào. Thế là hết. Thầy Giêsu đã chết, đã được chôn trong mồ đá. Điều đó có nghĩa là những niềm hy vọng, những hoài bão, những tin tưởng của các ông cũng chết theo và cuộc đời của các ông cũng bị chôn vùi trong những nấm mồ của tuyệt vọng và sợ hãi. Hiểu vấn đề như thế chúng ta mới hiểu được rằng: khi các phụ nữ báo tin cho ông Phêrô và ông Gioan về việc Chúa sống lại thì quả thật đó là một nguồn tin gân chân động rất mạnh cho các ông. Thầy Giêsu đã sống lại cũng có nghĩa là những ước mơ, những hy vọng của các ông

cũng được sống lại. Chính vì vậy mà cả ông Phêrô và ông Gioan đã vội vã chạy ra mộ Chúa Giêsu như để kiểm nghiệm nguồn tin mà các phụ nữ vừa loan báo. Khi tới mộ, các ông thấy mộ trống, chỉ còn lại khăn liệm và khăn phủ đầu Chúa Giêsu. Thánh Gioan đã viết về chính mình: “Ông thấy và ông tin”. Rồi những ngày sau đó Chúa Giêsu đã hiện ra với các tông đồ nhiều lần như để củng cố niềm tin chắc chắn rằng: Thầy Giêsu của mình đã sống lại thật thì niềm tin ấy đã tạo nên một biến đổi triệt để nơi các ông.

- Trước đây các ông sợ hãi chạy trốn các nhà cầm quyền đạo đời, thì nay các ông hiên ngang ra vào công đường để rao giảng về Đức Kitô Phục Sinh. Các ông can đảm chấp nhận bắt bớ, chấp nhận đòn vọt và bao nhiêu thử thách khác để làm chứng rằng Đức Giêsu đã Phục Sinh.

- Trước đây các ông là những người nhỏ nhen, ham danh ham lợi, ghen tị với nhau về chỗ ngồi trên dưới, thì nay các ông quên bản thân mình để chỉ sống và chết cho Đấng Phục Sinh, đồng thời cũng sống và chết cho anh chị em mình.

Thế hệ của chúng ta hôm nay không được diễm phúc để thấy Chúa Phục Sinh như các tông đồ xưa, nhưng chúng ta tin lời rao giảng của các Ngài vì các Ngài là những chứng nhân trung thực bởi các Ngài đã dám hy sinh mạng sống để làm chứng cho sự thật ấy. Tuy nhiên, tin vào sự Phục Sinh không phải chỉ là chấp nhận trong trí khôn một chân lý, một sự kiện đã xảy ra trong lịch sử, nhưng còn là để cho Chúa Phục Sinh biến đổi cuộc đời mình, là để Người đưa mình ra khỏi những năm mờ ích kỷ, hận thù, gian tham, lọc lừa, kiêu căng, tự mãn, ham mê sắc dục... Bao lâu chúng ta còn cố tình sống trong những năm mờ ấy thì bấy lâu chúng ta chưa thật sự tin vào Chúa Phục Sinh. Và nếu thế thì lời tuyên xưng của chúng ta về việc Chúa Phục Sinh chỉ là những lời đầu

môi chót lưỡi và chẳng đem lại lợi ích nào cho đời sống của chúng ta.

Xin cho mẫu nhiệm Chúa Phục Sinh mà chúng ta kính nhớ hôm nay trở thành một động lực đổi mới cuộc đời chúng ta, để chúng ta dám sống, dám chết cho Chúa và cho nhau.

21. Ngôi mộ trống.

Tại một nghĩa trang bên Đức, có một ngôi mộ rất được chú ý, đó là ngôi mộ được làm bằng đá hoa cương, bên dưới đức xi măng cột sắt rất kiên cố. Ngôi mộ được nhiều người chú ý vì đó là ngôi mộ của một người đàn bà giàu có. Trong chúc thư, bà yêu cầu người ta xây cho bà một ngôi mộ kiên cố, để nếu có sự sống lại của người chết, thì bà vẫn nằm yên dưới mộ. Trên mộ, bà ta xin được ghi: “Đây là ngôi mộ sẽ không bao giờ mở ra”.

Thời gian trôi qua, ngôi mộ xem ra vẫn kiên cố. Thế nhưng một hôm có một hạt giống rơi vào khe đá của ngôi mộ, gặp đất bên dưới, nó bắt đầu nảy mầm, lớn lên thành cây, rễ của nó đâm xuyên qua ngôi mộ để rồi cuối cùng làm cho quan tài của người đàn bà vỡ ra.

Câu chuyện trên đây có thể là một dụ ngôn về tình yêu vô bờ của Thiên Chúa đối với con người, khi Ngài cho Đức Kitô sống lại từ cõi chết để mở lối cho con người vào sự sống vĩnh cửu với Ngài. Con người có thể chối bỏ và khước từ Thiên Chúa, nhưng với muôn ngàn cách thế mà con người không lường được, Thiên Chúa vẫn tiếp tục theo đuổi con người. Con người tưởng mình có thể lần trốn được Thiên Chúa, nhưng khi một hạt giống nhỏ bé, tình yêu của Ngài vẫn tiếp tục len lỏi vào tâm hồn của con người. Thiên Chúa là Chúa của sự sống. Vinh quang, danh dự và niềm vui của Ngài là con người được sống. Cho dù con người có loại bỏ Thiên Chúa để đi tìm cái chết, Ngài vẫn đeo đuổi và chờ đợi con người.

Anh chị em thân mến,

Chúa Giêsu đi vào cõi chết của con người. Người ta đã chôn Ngài trong mộ đá. Nhưng rồi sang ngày thứ nhất trong tuần, người ta không thấy xác Ngài ở đó nữa. Bà Maria

Madalêna ra thăm mộ đã hoảng hốt kêu lên: “Người ta đã lấy mất xác thầy rồi!” Hai môn đệ Phêrô và Gioan chạy ra mộ kiểm chứng. Hai ông thấy ngôi mộ mở toang. Nhì vào trong thấy khăn liệm còn đó, nhưng xác Ngài đã biến mất. Phêrô im lặng suy nghĩ, còn Gioan, người môn đệ Chúa yêu đã thấy và đã tin: “Đúng như Thầy đã nói, Thầy đã sống lại thật rồi”.

Thưa anh chị em,

Tất cả khởi đầu với ngôi mộ trống. Nhưng nếu chỉ có ngôi mộ trống mà thôi thì cũng chẳng làm nên chuyện. Câu chuyện chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó có nội dung, và nội dung ở đây là: “Ngài không còn ở trong mộ nữa, vì Ngài đã sống lại như Ngài đã nói”. Từ ngôi mộ ấy đã bật lên sự sống. Đó là niềm tin của chúng ta. Cả cuộc đời Kitô hữu là những cuộc mai táng liên tục, nhưng cái chết và từ bỏ liên tục. Đừng sợ những ngôi mộ. Đừng sợ chôn đi điều phải chôn, mất đi điều phải mất. Đừng sợ bị thổi rửa hay bị tảng đá to che chặt đời mình. Ước gì mọi ngôi mộ của chúng ta cũng giống như ngôi mộ của Chúa Giêsu: bị mở tung để sự sống bùng dậy.

Nếu Chúa Kitô đã không sống lại, thì mọi sự sẽ vẫn như cũ: sự sống có nghĩa lý gì, nếu bao giờ nó cũng kết liễu bằng cái chết như một trái thúi rơi nát dưới gốc cây? Con người có nghĩa là gì, nếu mọi cố gắng đạt hạnh phúc chỉ bảo tồn được ảo tưởng của hạnh phúc, của những hạnh phúc luôn bị cái chết đe dọa từ bên trong? Tình yêu có nghĩa là gì, nếu mọi cú sét ái tình sẽ tắt nghẽn trên nấm mộ phân ly? Sống mà giả quên sự chết hiện diện khắp nơi, phải chăng là một trò chơi không xứng với một con người? Trò chơi của cuộc sống ấy sẽ phi lý và thất vọng, nếu Chúa Kitô đã không sống lại.

Thánh Phaolô đã nói: Nếu Chúa Kitô đã không sống lại, thì chúng ta là những người vô phúc nhất, ngu đần nhất, vì chúng ta đặt tin tưởng vào một chuyện hão huyền. Nếu Chúa

Kitô đã không sống lại thì chúng ta vẫn còn mang tội lỗi ở trong mình và không ai giải cứu được chúng ta, không ai đem chúng ta đến gặp Thiên Chúa được. Nếu Chúa Kitô không sống lại, thì thập giá chỉ là dấu hiệu của nhục nhã, đau khổ của con người sẽ không có lối thoát và cái chết của con người sẽ là đường cùng, là ngõ cụt. (x. 1Cr 15,12tt)

Nhưng, Chúa Kitô đã sống lại thật rồi. Ngài đã đem theo những đau khổ của loài người qua bên kia bờ tuyệt vọng. Ngài đã làm cho những quặn quại đau thương của người sắp bị cái chết tiêu diệt, nhưng là nỗi đau của người mẹ đang sinh con, nỗi đau sẽ phát sinh sự sống mới, một niềm vui mới. Ngài đã làm cho cuộc sống trần gian không còn là một ảo tưởng, nhưng là một phản ảnh và là con đường đưa tới cuộc sống vĩnh cửu.

Đức Kitô đã sống lại: Từ nay thập giá không còn là dấu hiệu của nhục nhã, nhưng là dấu hiệu của vinh quang. Chúa Kitô đã sống lại, cái chết của con người không còn là đường cùng, là ngõ cụt, vì ánh sáng của Chúa Kitô đã bùng lên trong đêm tối, đã chiếu sáng ở cuối con đường hầm. Chúa Kitô đã sống lại, niềm hy vọng Phục Sinh của thân xác chúng ta không phải là hão huyền, vì Ngài đang ngự bên hữu Thiên Chúa, Ngài đang điều khiển giòng lịch sử và khi Ngài xuất hiện trong vinh quang, thì chúng ta cũng được xuất hiện trong vinh quang cùng với Ngài.

Chúa Kitô là người chiến thắng chung quyết trên đau khổ, tội lỗi và sự chết. Trong Ngài, mỗi người và cả nhân loại, quá khứ, hiện tại và tương lai đều phải chết và đã sống lại. Không còn người nào, không còn một tội nào, không còn một giây phút nào của cuộc sống chúng ta thoát khỏi cuộc chiến thắng của Chúa Kitô. Không có gì nằm ở ngoài cuộc cứu độ mà

Chúa Kitô đã vĩnh viễn hoàn thành. Ngài là Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại.

Anh chị em thân mến,

Chúa Kitô đã Phục Sinh, Ngài đang sống trong vinh quang của Chúa Cha. Chính vì chúng ta tin rằng chúng ta đã được Phục Sinh trong Chúa Kitô và sau này sẽ được Phục Sinh như Ngài, nên chúng ta đón nhận cuộc đời, kể cả đau khổ và cái chết, một cách tích cực, chủ động và vui tươi. Đau khổ không còn phi lý nữa, bởi vì thập giá đã được đưa vào vinh quang Phục Sinh. Không còn gì là tuyệt đối bi đát, tuyệt đối hư hỏng, vì từ cái chết, Thiên Chúa đã làm phát sinh sự sống trong Chúa Kitô. Nếu chúng ta đã tin vào sự Phục Sinh, vào chiến thắng chung quyết của Chúa Kitô, thì chúng ta sẽ không còn lo âu buồn phiền, không còn sống ích kỷ hẹp hòi, mà dám từ bỏ, hy sinh, xả thân, liều mạng vì sự sống và hạnh phúc của mọi người. Phục Sinh không chỉ nhằm ngày mai, nhằm bên kia thế giới, nhằm thiên đàng đã được hứa ban. Phục Sinh cũng nhằm và còn nhằm hôm nay, nhằm chính cuộc sống cụ thể của chúng ta.

Chúng ta có thể thực hiện trước kỳ hạn lễ Vượt Qua của chúng ta trên miền đất chúng ta đang sống hằng ngày bằng cách sống cho tình yêu, chết vì tình yêu: yêu Chúa, yêu anh em, yêu quê hương, yêu đồng bào, đó phải là chương trình mới của cuộc sống vượt qua của chúng ta ở cõi đời này: chương trình Phục Sinh.

22. Tin mừng Phục Sinh – Noel Quesson.

“Alleluia! Alleluia!”

Một thời ở miền Nam này người ta đã xô xao bàn tán về chuyện một người lính. Sau một trận đánh lớn, gia đình được giấy báo anh đã chết mất xác. Thân nhân anh đón nhận tin buồn này với tâm trạng hoảng hốt, buồn sầu. Một tang lễ lớn được cử hành với mọi thủ tục. Ba tháng sau người lính đột ngột trở về. Anh chưa chết, anh chỉ thất lạc và đã được anh em dân tộc nuôi dưỡng. Nay anh trở về. Vợ con và thân nhân anh phải mừng vui đến mức nào!

Niềm vui của các môn đệ và bạn hữu Chúa Giêsu trước Tin Mừng Chúa sống lại còn lớn lao hơn nhiều. Bao nhiêu người đi theo Chúa nghe những lời hay đẹp và mới lạ của Chúa, đặt cả tin tưởng và hy vọng vào Chúa, nhưng Chúa đã chết, chết đau khổ và nhục nhã. Mọi người được chứng kiến cái chết của Chúa, và đã an táng Chúa trong mộ được ba ngày.

Hôm nay là ngày đầu tuần. Mấy bà thân thuộc của Chúa đưa thuốc thơm ra mồ xước xác Chúa, biểu lộ cảm tình với người quá cố. Các bà vừa đi vừa lo không biết ai sẽ vắn tảng đá lớn che cửa mồ ra giúp mình, nhưng khi tới nơi, các bà thấy tảng đá đã lăn ra một bên, mồ mở trống. Có một thanh niên mặc áo trắng ngồi bên phải mồ, khiến các bà hoảng sợ.

Thánh Marcô luôn chú tâm tới sự kiện. Ông diễn tả sự việc xảy ra mà không chú giải thêm gì. Ta thấy người thanh niên mặc đồ trắng, và màu trắng là màu ánh sáng, màu vinh quang. Một trang sử mới đã lật qua. Không còn mờ tối, không còn dấu ần. Chúng ta nghĩ tới cuộc tỏ hiện của Chúa trên núi Tabo xưa. Trong sách Khải huyền, màu trắng luôn biểu tượng cho cảnh vật trên trời. Đó cũng là điều kiện tâm hồn ta phải có để được tham dự vào vinh quang Phục Sinh

của Chúa. Nhưng các bà đã hoảng sợ. Nỗi kinh sợ là dấu tỏ ra mình đang đối diện Thiên Chúa. trước khung cảnh khác lạ, hoặc đôi khi một niềm vui lớn quá cũng làm người ta hoảng sợ.

Người thanh niên bảo các bà: “Các bà đi tìm Giêsu Nagiaret, người bị đóng đinh phải không? Người đã sống lại, không còn ở đây nữa. Các bà hãy đi nói cho các môn đệ hay tin này”. Tin Mừng Chúa sống lại. Chúa đã ra khỏi mồ, mọi người phải ra đi báo Tin Mừng cho anh em. Tin Chúa sống lại cho tới nay vẫn là một mạc khải. Chúng ta còn nhớ chuyện Maria Mađala gặp Chúa Phục Sinh đã tưởng đó là bác làm vườn. Còn hai môn đệ trên đường Emau, vừa đi vừa nói chuyện với Chúa lâu giờ mà vẫn không nhận ra Người. Muốn nhận ra Chúa cần phải có tâm hồn xứng hợp sẵn sàng đón nhận Chúa. Phải được dọn dẹp bằng chính ân sủng trước khi được tiếp xúc với Chúa.

Thái độ các bà trong chuyện đã cho ta hiểu điều đó. Chúng ta đừng nghĩ mình có thể tìm ra những sự kiện rõ ràng trong Tin Mừng của Chúa. Tin Mừng luôn là một tia sáng từ trời. Chỉ những ai thành tâm, thiện ý, sẵn sàng đón nhận với tâm tình khiêm tốn mới có thể hưởng nhờ ơn Cứu độ.

Xin Chúa ban ánh sáng đức tin cho những người đang thành tâm tìm kiếm Chúa. AMEN. ALLELUIA!

23. **nh ớng ệ bĩng tĩ i – ĐTGM Ngự Quang Kiệ t.**

Phụng vụ hôm nay trình bày cho ta sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng.

Mở đầu phần nghi thức, nhà thờ chìm vào bóng tối. Bóng tối tượng trưng cho thế lực sự dữ, sự ác. Khi Đức Giêsu chưa Phục Sinh, sự dữ, sự ác còn thống trị. Nhân loại chìm ngập trong bóng tối sự chết.

Cây nến Phục Sinh tượng trưng cho Đức Kitô Phục Sinh. Đức Kitô Phục Sinh chiếu lên nguồn sáng mới, xua tan đi bóng đêm. Đức Kitô Phục Sinh là sự sống mới đã chiến thắng sự chết.

Như cây nến muốn chiếu sáng phải tiêu hao chính mình. Đức Kitô đã phải chịu tiêu hao đi trong những đớn đau, khổ cực, tủ nhục và cả trong cái chết, mới đem lại ánh sáng sự sống cho ta.

Chúng ta là con cái Chúa, là con cái của sự sáng. Nhưng trong ta còn nhiều phần chưa thuộc về Chúa. Nhiều phần trong tâm hồn ta còn thuộc về bóng tối.

Có thứ **bóng tối tội lỗi** nhận chìm linh hồn ta trong những vực sâu tối đen không có đường thoát ra.

Có thứ **bóng tối đam mê dục vọng** gìm linh hồn ta trong cơn mê ngủ miệt mài, mất hết ý chí phấn đấu tiến lên.

Có thứ **bóng tối tham lam ích kỷ** làm lu mờ lương tâm, lý trí, khiến ta coi tiền bạc trọng hơn tình nghĩa. Vì tiền bạc mà dám phạm những tội ác tày trời. Vì lợi nhuận của mình mà làm thiệt hại cho người khác.

Có thứ **bóng tối ghen ghét oán thù** nó làm cho tâm hồn ta không lúc nào bình an, vì chìm ngập trong nỗi hận thù dai dẳng.

Có thứ **bóng tối tự ái kiêu căng** khiến cho linh hồn ta không tìm thấy niềm vui trong sự khiêm nhường tha thứ.

Tất cả những bóng tối đó đang khiến linh hồn ta suy yếu, chết dần chết mòn. Tất cả những bóng tối đó ngăn chặn ánh sáng của Chúa, ngăn chặn dòng suối ơn lành của Chúa đổ vào hồn ta.

Để ánh sáng Phục Sinh của Chúa tràn vào hồn ta, ta phải quét sạch những bóng tối còn vương vấn trong tâm hồn.

Cũng như cây nến phải chịu tiêu hao mòn mỗi mới nuôi được ánh sáng soi chiếu đêm tối, ta cũng phải phấn đấu với chính bản thân mình, quên mình, chịu chết cho tội lỗi, để ta sống một đời sống mới.

Khi phấn đấu đẩy lùi bóng tối tội lỗi, ta thoát được ách ma quỷ và được sống trong ánh sáng của Chúa, trở nên con cái ánh sáng.

Lạy Đức Kitô Phục Sinh, Chúa đã chiến thắng ma quỷ, xin giúp chúng con chiến đấu với ma quỷ, để được sống một đời sống mới trong ánh sáng của Chúa.

24. Tin Mừng Phục Sinh (Mc 16,1-7) – Thỉnh Phức.

(Trích trong “Nhu Thầy đã yêu”)

Bà Regina Riley hằng cầu nguyện cho hai cậu con trai đã xa rời đức tin nhiều năm... Bỗng một sáng Chúa nhật, bà không thể tin vào mắt mình, hai đứa con bước vào nhà thờ ngòai ghé đỏi diện với bà. Tan lễ, bà liền hỏi lý do nào khiến các con trở về với Chúa. Đứa con nhỏ mau mắn kể lại:

Thời gian nghỉ hè tại Colorado, vào một sáng Chúa nhật, chúng con đang lái xe thả dốc trong cơn mưa tầm tã. Bỗng nhiên, một cụ già không dù che, người ướt sũng đang vội vã bước đi, dáng điệu khập khiễng.

Chúng con dừng lại mời cụ lên xe, mới được biết cụ đang đi lễ, đến một nhà thờ cách đó 5 cây số. Chúng con liền đưa cụ đến dự lễ. Nhưng vì trời vẫn mưa nên hai anh em quyết vào xem lễ rồi cùng đó cụ về. Lạ thay, sau khi lắng nghe Lời Chúa chúng con rất xúc động, tâm hồn như được đỏi mới hoàn toàn. Mẹ biết không, lúc bấy giờ chúng con như được trở về nhà sau một chuyến đi dài đầy mệt mỏi.

Câu chuyện hai anh em gặp gỡ cụ già xa lạ sẽ minh hoạ cho chúng ta bài Tin Mừng Phục Sinh hôm nay.

Bà Maria Macđala, bà Maria mẹ ông Giacobe, và bà Salome là ba phụ nữ nhân đức từng theo giúp Đức Giêsu và các môn đệ. Các bà đã từng được Thầy Giêsu dạy dỗ, yêu thương. Nhưng giông tố kinh hoàng của chiều Thứ Sáu Tuần Thánh đã cướp đi người Thầy rất đáng kính yêu của họ Giờ đây, Thầy đã nằm yên trong một đá. Còn lại gì? Hay chỉ còn bao kỷ niệm thân thương và nước mắt. Để vui đi nổi sầu, các bà chỉ biết mua dầu thơm về ướp xác Thầy. Nhưng “Ai sẽ lăn giùm tảng đá ra cho chúng ta?” (Mc 16,3).

Kinh ngạc thay, khi đến nơi, các bà đã thấy tảng đá được lăn ra một bên, và xác Thầy cũng không còn nữa. Chỉ còn đó,

sứ thần chờ để loan báo Tin Mừng: “Đấng bị đóng đinh đã sống lại rồi, Người hẹn gặp lại các môn đệ tại Galile” (x. Mc 16,7). Từ ngôi mộ trống, nơi tối tăm và chết chóc, sự sống đã bùng lên.

Hai anh em trong câu chuyện trên cũng đã một thời tin theo Chúa. Nhưng giông tố của thời niên thiếu đến, đã cướp đi bao kỷ niệm đạo đức thuở ấu thơ. Thế rồi, cụ già đã xuất hiện loan báo một tin mừng, không phải bằng lời mà bằng gương sáng đạo đức: “Thầy Giêsu, hẹn gặp lại các con nơi thánh đường”.

Tin Mừng chính là: Hễ có giông tố của chiều Thứ Sáu Tuần Thánh, thì cũng có bình an của sáng Chúa nhật Phục Sinh.

Tin Mừng chính là: Hễ có bình minh là có niềm hy vọng, có trở về là có đôi mới.

Tin Mừng chính là: Nếu ta cùng chết với Đức Kitô, ta sẽ cùng được sống lại với Người.

Tin Mừng chính là: Nếu có tình yêu quần quai trên thập giá, thì cũng có tình yêu rạng rỡ sáng Phục Sinh.

Lạy Chúa,

Xin cho chúng con luôn xác tín rằng:

Mỗi lần chúng con trở về sau những lầm lỗi, là chúng con đang Phục Sinh với Chúa.

Mỗi lần chúng con tin tưởng sau những lần phản bội niềm tin, là chúng con đang sống lại với Người.

Mỗi lần chúng con tiếp tục cố gắng sau những lần thất bại đắng cay, là chúng con đang ra khỏi mộ trống.

Xin giúp chúng con biết mở rộng tâm hồn để đón nhận ân sủng Phục Sinh của Chúa. Amen.

25. Mặt trời hỉ mộ c.

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Để hiểu sâu màu nhiệm Vượt qua, chúng ta cần dừng lại thật lâu bên mộ Chúa. Một ngôi mộ mới, chưa chôn cất ai (x. Ga 19,41). Ngôi mộ này của ông Giô-xép, người trong Thượng Hội Đồng, và cũng là một môn đệ âm thầm của Đức Giêsu. Ông đã đến xin xác và tẩm liệm Thầy cẩn thận.

Hãy đến thăm mộ và ngày thứ bảy, không có ai. Ngôi mộ nằm im lìm như trăm ngàn ngôi mộ khác. Một tảng đá to ngạo nghễ che cửa mồ.

Kẻ thù Chúa hả hê vui sướng vì đã nhỏ được một cái gai. Tử thần đắc ý vỗ tay reo vì Đấng là Sự Sống đã bị nuốt chửng.

Xác Đức Giêsu nằm trong mộ, tối tăm, như hạt lúa ủ trong lòng đất. Có ai nghe được tiếng hạt giống chựa mình? Có ai thấy được một mầm non đang nhú?

Đêm dài quá! Ba phụ nữ chỉ mong cho chóng sáng. Họ thấp thỏm không ngủ được, chỉ nghĩ đến ngôi mộ, vói xác của Thầy nằm đó.

Và khi lóe lên những tia nắng đầu tiên của mặt trời, thì cả ba đã sẵn sàng ra thăm mộ, vói dầu thơm vừa mua được để ướp xác.

Khi đi đường, họ chỉ có một nỗi bận tâm: "Ai sẽ lăn giùm tảng đá ra cho chúng ta?" Tảng đá to thật là một trở ngại... Nhưng lạ thay, khi đến nơi, các bà thấy tảng đá được lăn ra một bên rồi, và xác của Thầy cũng không còn ở chỗ cũ. Sự thần Chúa loan báo Tin Mừng: Đấng bị đóng đinh đã chỗi dậy rồi, Ngài hẹn gặp lại các môn đệ tại Galilê.

Từ ngôi mộ, từ tối tăm, chết chóc, rữa nát, sự sống đã bật dậy, làm bàng hoàng sững sốt.

Không cần phải lăn tãng đá. Không cần phải xúc dầu thơm.

Cửa mộ đã mở toang, vì ngôi mộ không thể chứa được Đấng đang sống, Đấng đang đến để nối lại một cái hẹn...

Vẫn có những ngôi mộ trong đời ta.

Những ngôi mộ chôn vùi bao ước mơ, hy vọng, bao điều chúng ta yêu mến và ấp ủ. Chúng như dấu hiệu của những đổ vỡ, đớn đau. Ta có chờ gì nơi đó, hay chỉ biết tiếc nuối?

Chỉ sự phục sinh của Đức Kitô mới làm ta tin rằng chẳng có mất mát, khổ đau, thất bại nào lại không thể làm ta lớn lên và cứng cáp.

Ước gì giữa nước mắt, ta cảm nghiệm được niềm vui, dám chôn đi điều phải chôn, mất đi điều phải mất.

Gợi Ý Chia Sẻ

Có những tảng đá chắn ngang, khiến đời tôi như ngôi mộ khép kín. Hiện nay có điều gì khiến bạn cảm thấy bị nghẽn lối, đi vào ngõ cụt? Tin Mừng Phục Sinh có giúp bạn ra khỏi không?

Đức Giêsu chỉ phục sinh sau khi đã chết và được mai táng. Bạn thấy mình có những điều cần phải chôn, cần phải quên, cần phải từ bỏ không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu phục sinh,

Xin ban cho con sự sống của Chúa, sự sống làm đời con mãi mãi xanh tươi.

Xin ban cho con bình an của Chúa, bình an làm con vững tâm giữa sóng gió cuộc đời.

Xin ban cho con niềm vui của Chúa, niềm vui làm khuôn mặt con luôn tươi tắn.

Xin ban cho con hy vọng của Chúa, hy vọng làm con lại hăng hái lên đường.

Xin ban cho con Thánh Thần của Chúa, Thánh Thần mỗi ngày làm mới lại đời con.

26. Ông ǃ thấy ǃ tin.

(Trích trong ‘Manna’)

Suy Niệm

Niềm vui phục sinh khởi sự bằng thái độ hốt hoảng.

Tảng đá che cửa mộ đã bị ai đó lăn ra.

Xác của Thầy đặt bên trong đã biến mất.

Thật là chuyện kinh khủng đối với bà Maria Macđala!

Bà đã đi thăm mộ lúc trời còn tối.

Có lẽ cả đêm qua bà không chợp mắt được, chỉ mong cho chóng sáng để lên đường.

Ai có thể hiểu được trái tim của bà?

Tình yêu đã khiến bà đứng dưới chân thập giá (Ga 19,25) và tham dự cuộc mai táng Thầy Giêsu (Mt 27,61).

Bây giờ tình yêu ấy lại thúc đẩy bà ra mộ trước tiên, trước cả người môn đệ được Đức Giêsu thương mến...

Maria hốt hoảng chạy về báo tin cho hai môn đệ.

Bà nghĩ chắc có kẻ đã ăn cắp xác Thầy.

Vấn đề duy nhất làm bà âu lo khắc khoải, đó là họ đang để Người ở đâu (Ga 20,2.13.15).

Bà cần biết chỗ đó, để lấy ngay xác về.

Maria chẳng nghĩ gì đến chuyện Chúa phục sinh, bà chỉ mong tìm lại xác của Thầy đã chết.

Maria chạy về để kéo theo Phêrô và Gioan chạy đến mộ, những bước chân hời hả vội vàng.

Chỉ có ngôi mộ trống và những băng vải đặt ở đó, còn khăn che đầu thì được cuộn lại, xếp riêng.

Thấy mọi điều đó, Gioan tin rằng Thầy đã phục sinh.

Chẳng ai ăn cắp xác mà để lại gọn ghẽ khăn vải liệm.

Chúng ta cần có lòng mến thiết tha của bà Maria Macđala, nhưng cũng cần có sự nhạy cảm để tin như Gioan.

Khi tin, người ta khám phá ra ý nghĩa của các biến cố: ý nghĩa của cái chết bị đất trên núi sọ, ý nghĩa của ngôi mộ trống và tấm khăn xếp gọn gàng.

Chúng ta cần có lòng tin để khỏi rơi vào sự thất vọng hay hốt hoảng, trước những thất bại, đổ vỡ mất mát trong cuộc đời.

Đời chúng ta lắm khi giống ngôi mộ trống trải.

Những gì chúng ta yêu quý nay chẳng còn.

Chúng ta đôn đáo kiếm tìm điều đã mất, trong nước mắt đau khổ như bà Maria (Ga 20,11)

Nhưng nếu xác Đức Giêsu cứ nằm yên trong mộ, để cho bà Maria đến thăm viếng, thì làm gì có chuyện Chúa phục sinh?

Phiến đá cửa mộ không giữ được Ngài, những băng vải không ngăn được Ngài ra đi.

Sự sống bật dậy từ tro tàn của cái chết.

Ánh sáng bùng lên từ bóng tối mịt mù.

Tình yêu thắng trận khi tưởng như bị hận thù nuốt chửng.

Niềm vui phục sinh là quà tặng bất ngờ cho Maria.

Bà sẽ chẳng bao giờ tìm thấy xác Thầy trong mộ đâu, nhưng bà sẽ gặp chính Đấng Phục Sinh ở ngoài mộ đá.

Gợi Ý Chia Sẻ

1. Trong cuộc khổ nạn, Đức Giêsu đã vui lòng mất tất cả: danh vọng và mạng sống; nhưng rồi Ngài đã lấy lại được tất cả. Bạn có dám tin rằng cuối cùng, tình yêu sẽ thắng hận thù, ánh sáng sẽ thắng bóng tối, chân lý sẽ thắng sự dối trá không?

2. Chúa Giêsu đã phục sinh và hiện ra với các môn đệ. Đời của họ giờ sang một trang mới. Đời của bạn có đổi khác vì tin rằng Chúa đã phục sinh không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa phục sinh, vì Chúa đã phục sinh nên con thấy mình chẳng còn gì phải sợ.

Vì Chúa đã phục sinh nên con được tự do bay cao, không bị nỗi sợ hãi của phận người chi phối, sợ thất bại, sợ khổ đau, sợ nhục nhã và cái chết lúc tuổi đời đang dở.

Vì Chúa đã phục sinh nên con hiểu cái liêu của người Kitô hữu là cái liêu chín chắn và có cơ sở.

Cái liêu của những nữ tu phục vụ ở trại phong.

Cái liêu của cha Kolbê chết thay cho người khác.

Cái liêu của bậc cha ông đã hiến mình vì Đạo.

Sự phục sinh của Chúa là một lời mời gọi mang một sức thu hút mãnh liệt khiến con đổi cái nhìn về cuộc đời: nhìn tất cả từ trên cao để nhận ra giá trị thực sự của từng thụ tạo.

Sự phục sinh của Chúa giúp con dám sống tận tình hơn với Chúa và với mọi người. Và con hiểu mình chẳng mất gì, nhưng lại được tất cả.

27. Người □ trở i dạ y rồ i.

Suy Niệm

Có vẻ sau cái chết của Thầy Giêsu chẳng ai buồn nghĩ đến chuyện Thầy sẽ sống lại.

Các phụ nữ chỉ quan tâm đến việc xác xác Thầy. Nhưng khi thấy ngôi mộ trống trơn, họ phân vân và bối rối không hiểu.

Là những Kitô hữu ngoan đạo, chúng ta thấy mình quá quen với chuyện Chúa phục sinh, đến độ coi đó là chuyện tự nhiên. Chính vì thế ta không cảm được nỗi lo lắng, ngỡ ngàng của các phụ nữ và các môn đệ vào buổi sáng tinh mơ của ngày thứ nhất.

Các bà chẳng biết làm gì với số thuốc thơm đã chuẩn bị. Cửa mộ đã mở toang, thi hài Thầy đâu còn. Nếu sứ thần không hiện ra giải thích thì ngôi mộ trống vẫn là một bí ẩn khôn dò.

Khi các bà trở về kể lại cho Nhóm Mười Một những gì đã xảy ra ngoài mộ đá, các ông đã không tin, cho là chuyện lẩn thẩn. Có lẽ họ nghĩ các phụ nữ là người yếu bóng vía. Làm gì có chuyện sứ thần bảo là Thầy đã phục sinh!

Phêrô đứng lên chạy ra mộ (Lc 24,12).

Ông cũng thấy như các phụ nữ kể lại. Nhưng ông chỉ kinh ngạc thôi, chứ không tin.

Quả thật tin Thầy đã sống lại là điều khó, dù Đức Giêsu đã báo trước nhiều lần về cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Các môn đệ chỉ nhớ được nửa đầu của lời loan báo.

Dường như nỗi đau quá lớn làm họ mau quên, vì thế sứ thần hiện ra là để nhắc cho họ nhớ (c.6), và họ đã nhớ lại những gì Ngài dạy (c.8). Đức Giêsu phục sinh hiện ra cũng nhắc cho họ nhớ (c.44).

Về sau Thánh Thần cũng sẽ làm công việc này, đó là nhắc cho họ nhớ mọi lời Đức Giêsu đã nói (Ga 14,26).

Nhắc nhớ là nỗi quá khứ với hiện tại và tương lai.

Quá khứ bị ám ảnh bởi cái chết đau thương.

Chúng ta dễ bị sa lầy trong quá khứ u buồn, không còn khả năng để hy vọng và vui sống.

"Sao các bà lại tìm Người Sống ở nơi kẻ chết".

Đức Giêsu đã mở tung cửa mộ vào sáng phục sinh.

Muốn gặp được Ngài, phải tìm Ngài ở ngoài phần mộ.

Kitô giáo không kết thúc bằng thập giá và phần mộ...

Đức Giêsu bây giờ là Đấng tràn trề sự sống mới.

Xác Ngài không còn nằm đó, nhưng đã chỗi dậy.

Ngài vẫn đi với ta trên cùng một con đường.

Ngài đến khi cả đêm ta không được một con cá nhỏ.

Ngài ở lại nhà ta khi ta đóng cửa vì sợ hãi.

Chúng ta vẫn thường tìm sai địa chỉ của Ngài, bởi chúng ta không tin Ngài đã sống lại thật.

Nếu chúng ta tin Ngài là Sự Sống và là Nguồn Sống, cuộc đời chúng ta sẽ chẳng như xưa.

Gợi Ý Chia Sẻ

Cuộc đời con người kết thúc nơi nấm mộ. Nhưng người Kitô hữu lại tin nấm mộ là nơi sự sống mới nẩy mầm. Con người sinh ra là để sống mãi. Riêng bạn, tại sao bạn tin có cuộc sống đời sau? Niềm tin đó có ảnh hưởng gì trên cuộc sống đời này không?

Lễ Giáng Sinh và lễ Phục Sinh, theo bạn, lễ nào vui hơn, lễ nào lớn hơn?

Câu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu phục sinh,

Lúc chúng con tìm kiếm Ngài trong nước mắt, xin hãy gọi tên chúng con như Chúa đã gọi tên chị Maria đứng khóc lóc bên mộ.

Lúc chúng con chán nản và bỏ cuộc, xin hãy đi với chúng con trên dặm đường dài như Chúa đã đi với hai môn đệ Emmau.

Lúc chúng con đóng cửa vì sợ hãi, xin hãy đến và đứng giữa chúng con như Chúa đã đến đem bình an cho các môn đệ.

Lúc chúng con cố chấp và xa cách anh em, xin hãy kiên nhẫn và khoan dung với chúng con như Chúa đã không bỏ rơi ông Tôma cứng cõi.

Lúc chúng con vất vả suốt đêm mà không được gì, xin hãy dọn bữa sáng cho chúng con ăn, như Chúa đã nướng bánh và cá cho bảy môn đệ.

*Lạy Chúa Giêsu phục sinh,
xin tỏ mình ra cho chúng con thấy Ngài mỗi ngày,
để chúng con tin là Ngài đang sống, đang đến,
và đang ở thật gần bên chúng con. Amen.*

28. **Chỗ trống số ng lạ i (Ga 20, 1-9).**

(Trích trong ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’ – của Radio Veritas Asia)

Trong đoạn Tin Mừng theo thánh Gioan chúng ta vừa đọc trên đây, tác giả chỉ nhắc đến bà Maria Madalena, nhưng qua ba Tin Mừng Nhất Lãm, chúng ta biết có thêm một vài người nữ cùng ra mộ Chúa Giêsu với bà. Các bà đi đến mộ và hốt hoảng khi thấy tảng đá chặn cửa mộ đã bị mở ra. Tại sao có chuyện kỳ cục như thế? Có ai muốn phá rồi chãng? Bà Maria Madalena vội vàng chạy về báo tin cho Phêrô và người môn đệ Chúa Giêsu thương mến. Hai ông hối hả chạy đến mộ, hai ông đã thấy mộ trống với các khăn liệm còn lại ở đó, nhưng họ chẳng thấy xác Ngài đâu. Nhìn thấy quang cảnh, người môn đệ Chúa Giêsu thương mến biết rằng Thầy đã sống lại như lời Thầy đã nói.

Ngôi mộ trống là một dấu chỉ mà Chúa Giêsu gửi đến các môn đệ sáng ngày hôm đó. Đứng trước ngôi mộ trống, mỗi người có một phản ứng khác nhau. Các bà thì hoảng hốt, chạy về nhờ cậy các ông tới cứu. Ông Phêrô thì ngạc nhiên về sự việc xảy ra. Còn người môn đệ Chúa Giêsu thương mến thì tin rằng Thầy đã sống lại. Chúa đã sống lại thật. Allêluia.

Sự thật này có sức mạnh biến đổi cuộc đời chúng ta, đưa chúng ta ra khỏi bóng tối của sự sợ sệt, của nghi nan, để sống đến cùng đức tin của mình vào Chúa Kitô. Một ngôi mộ trống nhưng được giải thích bằng nhiều cách khác nhau, sẽ dẫn đến những phản ứng khác nhau.

Trong cuộc sống đức tin, mỗi người chúng ta đã nhiều lần đứng trước ngôi mộ trống của Chúa Giêsu, đó là những lần chúng ta băn khoăn đi tìm câu trả lời cho ý nghĩa đích thực của đời Kitô. Dù đã được học hỏi về đức tin Kitô, đã được

nghe giảng Lời Chúa, đã được chia sẻ kinh nghiệm sống đức tin của biết bao thế hệ tín hữu, nhưng những điều ấy không miễn cho chúng ta phải đối diện với đức tin của chính mình.

Như nhóm người cùng đi đến mộ Chúa Giêsu sáng sớm hôm ấy, chúng ta cùng hiệp thông với nhau nhưng không thể quyết định thay thế cho nhau. Giáo Hội khuyên chúng ta phải trả lời những câu hỏi về đức tin đặt ra cho chính mình. Có nhiều lúc chúng ta như rơi vào đêm tối bất an, tương tự như các môn đệ trong thời gian sau biến cố tử nạn của Chúa Giêsu, chúng ta nửa tin nửa ngờ. Một mặt chúng ta biết rằng đức tin vào Chúa Kitô có sức giải thoát chúng ta khỏi vòng vây tội lỗi và mang lại cho chúng ta một cuộc sống an bình hạnh phúc. Mặt khác, chúng ta phải đối diện với những thực tế cấp bách, thực tế xem ra không trùng khớp bao nhiêu với những điều mà đức tin dạy bảo chúng ta. Đức tin dạy chúng ta phải xây dựng hạnh phúc trên những nền tảng siêu nhiên. Thực tế lại cho thấy dường như những điều siêu nhiên chẳng giúp chúng ta đạt hạnh phúc mà đôi khi còn gây ra cho chúng ta bao nhiêu điều thiệt thòi phiền toái. Đức tin dạy chúng ta phải tập trung đầu tư cho cuộc sống vĩnh cửu mai sau, thực tế lại cho thấy mọi người đều dồn hết sức lực để xây dựng cho cuộc sống vắn vỏi ở đời này. Ai đúng, ai sai, ai khôn, ai dại? Chúng ta bối rối không biết phải theo ai bỏ ai đây? Trước những câu hỏi hóc búa này, chúng ta loay hoay tìm câu trả lời. Chúng ta cầu xin Chúa Giêsu soi sáng cho chúng ta. Nhưng có lúc, thay vì trực tiếp trả lời, Chúa Giêsu đưa chúng ta tới ngôi mộ trống của Người. Người gọi đến cho chúng ta những mật thư, những dấu chỉ, những lời nói, những biến cố đặc biệt xảy đến cho chúng ta. Muốn tìm ra lời đáp, chúng ta phải giải mã những tín hiệu này.

Khi nhìn thấy ngôi mộ trống, người môn đệ Chúa Giêsu thương mến nhanh chóng nhận ra rằng Thầy mình đã sống lại, ông không nhìn bằng đôi mắt nhưng đã nhìn bằng con tim. Tác giả Tin Mừng theo thánh Gioan đã kín đáo không nêu tên người môn đệ này, nhưng truyền thống Giáo Hội vẫn cho đó chính là tông đồ Gioan. Ông là người được Chúa Giêsu yêu thương cách đặc biệt và ông cũng đáp lại Thầy mình với tình yêu thương nồng nàn. Chính tình yêu này mách bảo cho ông biết đích xác chuyện gì đã xảy ra với Thầy. Tình yêu hun đúc niềm tin và niềm tin giữ cho tình yêu luôn kiên vững.

Lạy Chúa Giêsu Phục Sinh, nhiều lúc con phải giải mã các tín hiệu mà Chúa gửi đến cho con trong cuộc sống. Xin Chúa giúp con luôn trung kiên trong tình yêu, để con nhanh chóng nhận ra sứ điệp mà Chúa muốn gửi đến cho con trước ngôi mộ trống của Chúa, xin cho con vững tin rằng Chúa đã sống lại thật. Alléluia.

29. Tình yêu dẫn đến niềm ước tin (Ga 20,1-9).

(Trích trong ‘Suy Niệm Lời Chúa’ của Radio Veritas Asia)

Trong Tin Mừng Chúa Nhật Phục Sinh, thánh Gioan kể lại cho chúng ta câu chuyện 3 người đi tìm Chúa: Maria Mađalêna, Gioan và Phêrô.

Khi đọc đoạn Phúc Âm đó, chắc chắn mỗi người chúng ta đều nhận thấy rằng tất cả 3 người đều đến mò, đều thấy cùng một sự kiện mờ trống và khấn liệm, nhưng chỉ có mỗi mình Gioan là tin Chúa Giêsu đã sống lại. Thánh Gioan đã viết về chính mình rằng: "Ông thấy và ông đã tin".

Để hiểu rõ câu chuyện, chúng ta hãy trở lại chương 16. Sau khi Chúa Giêsu chết, người Do Thái đến xin Philatô cho hạ xác những người đóng đinh xuống vì họ không muốn thấy xác chết treo trên thập giá trong ngày thứ bảy, ngày sabbat, nhất là ngày sabbat trong lễ Vượt Qua của họ.

Phép tắc, thủ tục xong, xác Chúa được hạ xuống. Theo phong tục người Do Thái, họ tính bắt đầu ngày mới từ lúc mặt trời lặn.

Maria Mađalêna và các môn đệ có mặt lo hỏi hỏi để chôn xác Chúa cho xong và ra về trước khi mặt trời lặn, nếu không họ sẽ lỗi luật tôn giáo vì ngày sabbat chỉ được đi bộ một quãng bằng ném hòn đá mà thôi.

Chúng ta cũng nên biết qua cách liệm xác của người Do Thái. Cách liệm xác của họ là rửa xác, ướp thuốc thơm và gói lại bằng tấm vải trắng, lấy băng quấn lại từ đầu đến chân như người ta băng bó vết thương, xong xuôi đầu đó đem đặt xác vào trong hang huyết đục sẵn trong đá và lấy tảng đá to đậy cửa hang lại.

Vì hỏi hỏi nên Maria Mađalêna về nhà nhận thấy mình không cẩn thận đủ đôi với Thầy Giêsu của mình và nóng lòng chờ đến sau ngày thứ bảy. Vào ngày thứ nhất trong tuần, tức

ngày Chúa nhật, bà đem thuốc thơm đến mồ để ướp xác lại. Khi đến nơi bà thấy mồ trống, cửa đã được đẩy ra và Thầy không còn trong đó nên vội vã chạy về báo tin cho Phêrô và Gioan. Gioan là thanh niên trai trẻ chạy nhanh hơn Phêrô nên ra đến mồ trước. Đến nơi Gioan chỉ đứng ngoài khom người nhìn vào chờ Phêrô đến, cả hai cùng vào mồ, họ đều thấy dây băng liệm và vải liệm, nhưng Gioan thú thực trong lòng ông đã tin Chúa sống lại. Phân tích tâm lý của 3 nhân vật, chúng ta sẽ thấy tại sao?

Đối với Maria Mađalêna, bà đến mồ chỉ mong để ướp xác Thầy lại cho chu đáo hơn. Bà cầm thuốc thơm trong tay và đầu óc chỉ nghĩ đến thân thể đã nằm yên bất động. Nói tắt một lời: Bà đến mồ chỉ để tìm xác chết. Một tâm trạng như thế, thấy mồ trống không, bà khó có thể nhận ra tức thì Chúa Giêsu đã sống lại.

Còn **Phêrô**, ông đã sợ hãi. Ông đã chối Thầy của mình trong giờ phút Thầy bị hành hạ nhục nhã vì ông sợ bị liên lụy. Thầy đã chết và nằm yên trong mồ. Điều ông mong muốn lúc đó là xin đừng có gì rắc rối xảy ra nữa, xin được hai chữ "bình yên". Nhưng tại sao lại có sự kiện mất xác này. Ông chạy đến mồ với tất cả mọi lo âu trong đầu. Ông lo nhóm nào đó sau khi giết Thầy lại tìm cách phá rối các tông đồ để kết án họ và xử tử họ nữa chăng. Ông là trưởng nhóm, vậy ông chạy đến mồ để quan sát những gì đã xảy ra. Vậy ông chạy đến mồ mà trong lòng chỉ lo nghĩ đến việc tại sao thế này, tại sao thế nọ để tìm cách đối phó. Với tâm trạng đó, Phêrô khó có thể nhận ra Chúa Giêsu đã sống lại.

Phần **Gioan**, ông yêu thương Chúa Giêsu và ông biết rằng Chúa Giêsu đã yêu thương ông. Trong Phúc Âm, khi ông viết một điều gì có đề cập đến mình trong đó, thánh Gioan luôn dùng kiểu nói "người môn đệ Chúa Giêsu yêu mến". Thánh

Gioan đã yêu mến Chúa Giêsu thật sự, tình yêu mến đó đã thể hiện ra bên ngoài, nhất là trong những giây phút cuối cùng của Chúa Giêsu. Thánh Gioan đã theo chân Chúa Giêsu trên con đường thập giá và là tông đồ duy nhất đứng dưới chân thánh giá cho đến giờ phút cuối cùng và chỉ trở về nhà với Mẹ Maria sau khi đã chôn cất Chúa Giêsu. Kinh nghiệm cho thấy, khi yêu ai thì ta luôn nghĩ đến người ấy, luôn cảm thấy sự hiện diện của người ấy trong cuộc đời mình cho dù hoàn cảnh bắt buộc phải xa nhau. Thánh Gioan luôn nhớ lại lời giảng dạy của Thầy trong lòng và hy vọng Thầy sẽ sống lại vì Thầy đã báo trước. Với cái nhìn đó, Gioan đã nhận ra dễ dàng sự kiện sống lại. Ông đã thấy và ông đã tin.

Qua câu chuyện, chúng ta thấy rõ ràng rằng: Tình yêu dẫn đến đức tin. Những lo âu trần gian như lo lắng của Maria Madalêna đi tìm xác chết không vượt lên được. Những suy tư, lý luận lo âu của Phêrô đã không đưa đến đâu. Chỉ có tình yêu Chúa Giêsu của thánh Gioan đã đưa ông nhanh chóng đến đức tin vào Chúa Giêsu Phục Sinh.

Trong cuộc hành trình đức tin, chúng ta cùng tìm Chúa, chúng ta có thể cảm thấy sự hiện diện của Chúa, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của mọi biến cố trong cuộc đời mình nếu chúng ta noi gương Gioan, để cho lòng trí mình luôn tiến trên con đường tình yêu Chúa.

30. Phục Sinh.

Có một chàng sinh viên, vừa thất bại trong việc học hành, lại vừa thất bại trong tình yêu của mình. Buồn chán, tối hôm đó, chàng đi lang thang ngoài bãi biển. Chàng ngồi nơi mỏm đá nhìn những ngọn sóng xô vào bờ dưới ánh trăng. Thế rồi, những chuyện đau buồn dần dần chìm lắng. Tất cả dường như đã qua đi. Chàng biết rằng: mặt trời lại sắp sửa mọc lên ở phương đông. Và khi mặt trời mọc lên, chàng cảm thấy như đón nhận được một nguồn sinh lực mới. Mọi dự tính ồ ạt trở về để rồi chàng đã quyết định một cách hăng say: sẽ bắt đầu lại tất cả.

Từ mẩu chuyện này, chúng ta đi vào biến cố Phục sinh mà chúng ta mừng kính hôm nay. Vậy biến cố này có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Phục sinh có nghĩa là cảm nghiệm được quyền năng của Chúa Giêsu đang biến đổi thảm cảnh cuộc đời chúng ta trở thành một khởi đầu vinh quang đầy mới mẻ.

Đây cũng là điều đã xảy ra cho các môn đệ. Thực vậy, trước buổi chiều ngày thứ sáu Tuần thánh, các môn đệ đã tìm thấy một hướng đi, một ý nghĩa cho cuộc sống, các ông đã dâng hiến bản thân cho Ngài và đã đặt mọi ước mơ vào Ngài.

Thế nhưng với cái chết của Ngài trên thập giá, thì mọi hy vọng, mọi mơ ước đều tan theo mây khói. Và khi bóng tối buông xuống, thì cuộc đời các ông dường như cũng bị chôn vùi trong lòng huyết lạnh. Mọi sự thế là đã chấm dứt. Tan vỡ và phá sản, có những ông đã vội vã trở về với làng xưa và nghề cũ, như hai môn đệ trên đường đi Emmaus. Thế nhưng biến cố Phục sinh đã xảy ra và làm đảo lộn tất cả. Mặt trời mọc lên và Đức Kitô đã sống lại.

Kể từ lúc đó, quyền năng của Đấng Phục sinh bắt đầu hoạt động và biến đổi các ông. Từ một nhóm người tuyệt vọng, các ông trở thành một binh đoàn thừa sai gan dạ. Theo

lệnh Chúa, các ông đã lên đường loan báo Tin mừng Phục sinh cho muôn dân.

Bất cứ nơi nào các ông rao giảng, thì quyền năng của Đấng Phục sinh cũng đều hoạt động trong mọi người, như đã từng hoạt động trong chính các ông. Và những điều kỳ diệu bắt đầu xảy ra. Tuyệt vọng đã nhường bước cho hy vọng. Hận thù đã nhường bước cho thương yêu. Đau khổ đã nhường bước cho niềm vui. Còn chúng ta, chúng ta phải làm gì để hưởng được những sự kỳ diệu ấy?

Trước hết, lễ Phục sinh kêu mời chúng ta hãy **mở rộng cõi lòng cho Đức Kitô** để Ngài thực hiện nơi chúng ta những điều Ngài đã thực hiện cho các môn đệ và cho những người nghe lời các ông giảng dạy.

Tiếp đến, lễ Phục sinh kêu mời chúng ta hãy để cho Đức Kitô giúp chúng ta **biết yêu thương trở lại** sau khi tình yêu của chúng ta đã bị ai đó khước từ, đồng thời hãy để cho Đức Kitô giúp chúng ta tin tưởng trở lại sau khi niềm tin của chúng ta đã bị ai đó phản bội, cũng như hãy để cho Đức Kitô giúp chúng ta hy vọng trở lại sau khi chúng ta nhìn thấy niềm hy vọng của chúng ta bị lung lay và tàn lụi.

Sau cùng, lễ Phục sinh kêu mời chúng ta hãy để cho Đức Kitô giúp chúng ta **lau khô những giọt nước mắt**, tìm thấy nguồn sinh lực mới, sau khi đã thất bại, đã khổ đau. Đó là ý nghĩa, là Tin mừng mà Đức Kitô Phục sinh đem lại cho chúng ta.

31. Sống ở tối.

Phụng vụ hôm nay trình bày cho ta sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng.

Mở đầu phần nghi thức, nhà thờ chìm trong bóng tối. Bóng tối tượng trưng cho thế lực sự dữ, sự ác. Khi Đức Giêsu chưa Phục sinh, sự dữ, sự ác còn thống trị. Nhân loại chìm ngập trong bóng tối sự chết.

Cây nến Phục sinh tượng trưng cho Đức Kitô Phục sinh. Đức Kitô Phục sinh chiếu lên nguồn sáng mới, xua tan đi bóng đêm. Đức Kitô Phục sinh là sự sống mới đã chiến thắng sự chết.

Như cây nến muốn chiếu sáng phải tiêu hao chính mình, Đức Kitô đã phải chịu tiêu hao đi trong những đớn đau, khổ cực, tủ nhục và cả trong cái chết, mới đem lại ánh sáng sự sống cho ta.

Chúng ta là con cái Chúa, là con cái của sự sáng. Nhưng trong ta còn nhiều phần chưa thuộc về Chúa. Nhiều phần trong tâm hồn ta còn thuộc về bóng tối.

Có thứ bóng tối tội lỗi nhận chìm linh hồn ta trong những vực sâu tối đen không có đường thoát ra.

Có thứ bóng tối đam mê dục vọng chìm linh hồn ta trong cơn mê ngủ miệt mài, mất hết ý chí phấn đấu tiến lên.

Có thứ bóng tối tham lam ích kỷ làm mờ lương tâm, lý trí, khiến ta coi tiền bạc trọng hơn tình nghĩa. Vì tiền bạc mà dám phạm những tội ác tày trời. Vì lợi nhuận của mình mà làm thiệt hại cho người khác.

Có thứ bóng tối ghen ghét oán thù nó làm cho tâm hồn ta không lúc nào bình an, vì chìm ngập trong nỗi hận thù dai dẳng.

Có thứ bóng tối tự ái kiêu căng khiến linh hồn ta không tìm thấy niềm vui trong sự khiêm nhường tha thứ.

Tất cả những bóng tối đó đang khiến linh hồn ta suy yếu, chết dần chết mòn. Tất cả những bóng tối đó ngăn chặn ánh sáng của Chúa, ngăn chặn dòng suối ơn lành của Chúa đổ vào hồn ta.

Để ánh sáng Phục sinh của Chúa tràn vào hồn ta, ta phải quét sạch những bóng tối còn vương vấn trong tâm hồn.

Cũng như cây nền phải chịu tiêu hao mòn mỏi mới nuôi được ánh sáng soi chiếu đêm tối, ta cũng phải phấn đấu với chính bản thân mình, quên mình, chịu chết cho tội lỗi, để ta sống một đời sống mới.

Khi phấn đấu đẩy lùi bóng tối tội lỗi, ta thoát được ách ma quỷ và được sống trong ánh sáng của Chúa, trở nên con cái ánh sáng.

Lạy Đức Kitô Phục sinh, Chúa đã chiến thắng ma quỷ, xin giúp chúng con chiến đấu với ma quỷ, để được sống một đời sống mới trong ánh sáng của Chúa.

32. Niềm hy vọng sống lại.

Đức Kitô đã sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sẽ được sống lại như vậy. Thế nhưng, làm sao chúng ta có thể sống lại được?

Có những kẻ nghĩ rằng: Sự sống lại làm sao có thể xảy ra cho những người chết mất xác, chết không toàn thân, chẳng hạn như bị pháo kích thân xác nổ tung thành từng mảnh nhỏ, hay chết chìm dưới lòng biển cả làm mồi cho cá mập? Chết mà không để lại một dấu vết nào cả.

Tôi xin hỏi lại họ: Phải chăng đó là điều khó khăn đối với quyền năng Thiên Chúa? Dựng nên một sự sống khi nó chưa có hay là phục hồi nó một khi đã có, thì đằng nào khó hơn? Làm cho một thân xác được sống lại hay là tạo thành nó từ hư vô, đằng nào khó hơn? Chẳng lẽ Đấng Toàn Năng, đã tạo dựng vũ trụ lại bất lực, không thể cứu chúng ta khỏi sự hư mất sao? Trong bức thư gửi giáo dân Côrintô, thánh Phaolô đã viết: Có người bảo kẻ chết làm sao sống lại được, họ sẽ lấy thân xác nào mà phục sinh? Thật là vô lý. Đúng thế. Thật là vô lý, nếu chúng ta bảo rằng Đấng đã tạo thành sự sống, lại không có thể trao ban sự sống ấy lại một lần nữa. Thật là vô lý nếu chúng ta bảo rằng một thân xác đã chết và bàn tay uy quyền của Chúa sẽ không thể nào làm cho nó sống lại.

Có kẻ thì nói: Tất cả đã bị vùi sâu trong lòng đất lạnh, tất cả đã trở về với cát bụi, thì làm sao có thể nghe thấy tiếng Con Thiên Chúa?

Như chúng ta đã biết: Lời của Thiên Chúa là Lời của uy quyền. Lời ấy đã phán: Hỡi chàng trai, Ta truyền cho con hãy chỗi dậy. Lập tức chàng trai thành Naim đã chỗi dậy, đã sống lại. Đứa con gái của ông Giairô, cũng đang nằm chết ở trên giường và Lời ấy đã vang lên: Hãy chỗi dậy. Lập tức, cháu bé ấy cũng đã chỗi dậy, cũng đã sống lại. Cũng như Lagiarô,

mặc dầu đã được chôn táng trong mồ những bốn ngày rồi, nhưng khi Lời ấy vang lên, thì Lagiarô cũng đã chỗi dậy, cũng đã sống lại và ra khỏi mồ. Và như thế, Lời ấy cũng sẽ vang lên một lần nữa và tất cả mọi người đã chết đều được sống lại.

Nhìn vào cảnh vật thiên nhiên, chúng ta sẽ thấy được rằng Thiên Chúa đã in dấu chiến thắng trên vật chất. Sau đêm tối là hừng đông rạng rỡ. Sau mùa đông băng giá là mùa xuân huy hoàng. Một hạt giống mục thối cho mầm non vươn lên.

Với chúng ta cũng vậy, sẽ có một cuộc phục sinh để hoàn tất chương trình cứu độ. Bây giờ sẽ không tang tóc và đau khổ, chết chóc và buồn phiền, bởi vì Thiên Chúa sẽ lau khô những giọt nước mắt chúng ta. Bây giờ chúng ta sẽ tiến lên, lãnh nhận cuộc sống vĩnh cửu.

Vậy niềm tin vào sự sống lại sẽ đem đến cho chúng ta những hậu quả nào?

Hậu quả thứ nhất, đó là một lời báo động: Hãy chuẩn bị cho ngày ấy vì ngày ấy là một ngày trọng đại nhất của lịch sử nhân loại. Cũng như ngày đầu tiên, Thiên Chúa phán: Hãy có ánh sáng và ánh sáng liền có. Thì trong ngày cuối cùng ấy, Thiên Chúa sẽ nói: Hãy có bóng tối và chấm dứt mọi sự. Lập tức đã xảy ra như thế. Rồi những người đã chết sẽ chỗi dậy và sống lại: Từng triệu triệu người, từ những ngôi mộ lộng lẫy hay từ lòng đất ở một nơi xa xôi nào đó, cũng như từ biển khơi bao la; những kẻ đã bị quên lãng, không một ai biết đến; những kẻ đã từng ném mùi khở đầu trong cuộc sống; những người trung thành với Đức Kitô cũng như những kẻ phản bội Ngài... Tất cả sẽ nhìn thấy Con Người ngự trên vinh quang.

Hãy chuẩn bị cho ngày ấy. Nếu một lúc nào đó chúng ta sẽ được sống lại, thì ngay từ giờ chúng ta phải mến Chúa và

yêu người, vì cuộc đời vĩnh cửu không thể nào được tạo nên bởi một nếp sống tầm thường, trống rỗng và không một chút công nghiệp. Cũng như một hạt lúa lép hay một chiếc vỏ trấu sẽ không thể nào nảy mầm và mọc lên thành một cây lúa xanh tươi. Bởi đó, hãy chuẩn bị cho mình tấm áo cưới là tâm hồn trong sạch và đôi tay chất đầy công nghiệp, vì đó là những thứ hành trang cần thiết để được đón nhận vào nước trời.

Niềm tin tưởng vào sự sống lại còn là một nguồn sức mạnh cho chúng ta trong những cám dỗ và thử thách. Thực vậy, thánh Phaolô đã viết: Nếu anh em được sống lại với Đức Kitô, thì anh em hãy tìm kiếm những sự trên trời. Nhờ việc Phục sinh mà chúng ta có được sức mạnh để đứng vững, để trung thành cùng Chúa. Nếu như bây giờ chúng ta phải chờ đợi, thì chắc chắn ngày huy hoàng ấy sẽ xuất hiện. Nếu như bây giờ chúng ta phải bước đi trong đêm tối, thì chắc chắn bình minh sẽ bừng sáng. Điều quan trọng đó là đừng bao giờ chúng ta thất vọng, đừng bao giờ chúng ta nản chí. Bởi vì, chúng ta không thể nào gặt hái khi những bông lúa còn xanh và chưa được chín vàng.

Sau cùng, niềm tin tưởng vào sự sống lại sẽ là một niềm an ủi cho chúng ta. Thực vậy, người ta kể lại rằng: Những sắc dân bán khai ở Pérou, mỗi khi có nhật thực, mặt trời bắt đầu tối lại giữa ban ngày, thì họ vội vã giắt tóc và nức nở khóc lóc một cách thảm thiết vì họ nghĩ rằng sẽ chẳng còn mặt trời nữa.

Với chúng ta thì khác. Từ ngày Đức Kitô Phục sinh, chúng ta biết rằng: Bóng tối và cái chết chỉ kéo dài một thời gian ngắn. Chúng ta có thể buồn và khóc trên phần mộ của những người thân yêu, nhưng nỗi buồn của chúng ta sẽ chẳng bao giờ đi đến chỗ tuyệt vọng như những kẻ không tin tưởng,

bởi vì chúng ta biết rằng: Hạt lúa cần phải mọc nát đi thì mới nảy mầm, lớn lên, đâm bông và kết trái.

Thiên Chúa đã làm cho Đức Kitô sống lại thế nào, thì Ngài cũng sẽ làm cho chúng ta được sống lại như vậy. Chúng ta cũng biết rằng: Mặt trời lặn vào ban chiều, nhưng sáng hôm sau, sẽ là hừng đông rạng rỡ. Mùa thu thì lá vàng rơi, nhưng khi mùa xuân trở lại, thì những cành cây trụi sẽ đâm chồi nảy lộc và trở nên xanh tươi.

Sau cùng, chúng ta cũng biết rằng: Hiện thời thân xác chúng ta sẽ phải chết đi, nhưng rồi ngày hội lớn sẽ đến và chúng ta sẽ được sống lại như lời Chúa đã phán: Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ sống. Và Ta, Ta sẽ cho họ được sống đời đời.

Cái chết là khung cửa hẹp mà tất cả chúng ta đều phải bước qua. Kẻ thì lo buồn run sợ, kẻ thì khóc lóc chống cự. Chỉ có một người đã hiên ngang bước vào, đã chiến thắng và đã chiếu vào khung cửa tối tăm ấy một luồng ánh sáng. Người ấy chính là Đức Kitô Phục sinh, Ngài đã cầm trên tay cành lá chiến thắng và đem đến cho chúng ta một mùa xuân vĩnh cửu.

33. Hai cái nhìn.

Trước ngôi mồ trống của Đức Giêsu, có hai cái nhìn, dẫn đến hai cái thấy khác nhau:

- Cái nhìn của bà Maria Magdala là cái nhìn tự nhiên, bị ảnh hưởng bởi tình cảm: chỉ mới nhìn tảng đá đã lăn khỏi mộ, tình cảm của bà bị tác động ngay khiến bà không còn thấy thêm điều gì khác mà chỉ nghĩ đến tình huống xấu nhất: “Người ta để đem Chúa ra khỏi mộ!” Cái nhìn tình cảm này không giúp thấy được sự thật mà chỉ làm cho bà buồn rầu, lo lắng, khóc lóc.

- Cái nhìn của người môn đệ Chúa yêu được đức tin hướng dẫn: Ông nghe nói tảng đá đã lăn khỏi mộ, ông chạy đến nơi để xem và xem xét rất kỹ. Ông cúi xuống nhìn vào trong, quan sát những tấm khăn liệm và dừng lại để suy nghĩ. Rồi ông nhớ lại những lời Thánh kinh mà Đức Giêsu đã dạy. Cái nhìn này giúp ông thấy được sự thật: Đức Giêsu đã sống lại. Cái nhìn đức tin này đem lại cho ông niềm vui: “Ông đã thấy và đã tin”.

Có thể so sánh cái nhìn đức tin giống như người ta nhìn các sự vật trong đêm tối bằng ánh sáng của tia hồng ngoại, nên có thể thấy được những điều mà mắt thường không trông thấy. Theo định nghĩa, “Tín hữu” là người tin. Vì thế tín hữu vừa có cái nhìn tự nhiên như mọi người, vừa phải có cái nhìn đức tin. Ai biết nhìn sự việc bằng đức tin thì sẽ thấy mọi sự rất thanh thản và lạc quan.

Chẳng hạn thánh Phaolô trong lúc đang ngồi tù và sắp bị đem ra xử, ông nghĩ đến hai tình huống có thể xảy ra: một là bị xử tử, hai là được tự do. Bằng cái nhìn đức tin, ông đã thấy sống hay chết đều tốt cả: “Đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một mối lợi”. Còn thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu

sau khi đã nhìn lại mọi sự việc xảy đến trong đời mình bằng cặp mắt đức tin, đã kết luận “Tất cả là hồng ân”.

Đức Giêsu Phục sinh đã chiếu một luồng sáng mới lên tất cả mọi sự. Thiết tưởng, việc đầu tiên mà chúng ta cần cố gắng và cũng là ơn đầu tiên mà chúng ta cần xin trong mùa Phục sinh là biết nhìn mọi sự bằng cặp mắt đức tin. Có như thế, trong tất cả mọi sự chúng ta mới đều có thể lạc quan cất lên tiếng hát đặc trưng của Mùa Phục vụ này: Halleluia!

34. Niềm vui Phục sinh.

Niềm vui mà các tông đồ cảm nghiệm được trong ngày Phục sinh hẳn phải lớn lao biết bao. Câu chuyện sau đây sẽ giúp chúng ta hiểu được phần nào cảm hứng nơi niềm vui của họ:

Trong thế chiến 1, một người Nga Cô-dắc có hai cậu con trai tên Peter và Gregory. Ngày kia, ông nhận được một lá thư từ tiền tuyến. Vì không biết đọc, nên ông đã đưa cho cô con gái. Đó là lá thư từ viên sĩ quan chỉ huy của Gregory, được mở đầu như sau: “Tôi rất tiếc khi báo tin cho ông biết rằng cậu con trai của ông là Gregory đã bị tử nạn trong khi thi hành công vụ vào ngày 10 tháng 7. Gregory là một anh lính xuất sắc, và đã chết một cái chết anh dũng. Ông có đủ lý do để tự hào về anh ấy...”

Tin này gây ra hậu quả ngay tức khắc và hoảng hốt đối với người cha. Dường như ông bị suy kiệt một cách rõ rệt. Chỉ trong khoảng vài ngày, ông già hẳn đi, gần như trong một đêm, mái tóc của ông đã ngả màu bạc. Trí nhớ của ông bắt đầu xuống dốc, và thậm chí trí khôn của ông cũng bị ảnh hưởng. Ông bắt đầu uống nhiều rượu.

Ông đặt lá thư đó bên dưới tượng thánh trong nhà bếp. Mỗi ngày, ông đều lấy lá thư đó ra, và yêu cầu cô con gái của ông đọc lại. Nhưng ngay khi cô bắt đầu đọc “Tôi rất tiếc khi báo tin cho ông rằng...” thì ông liền lấy lá thư đó lại và cất đi. Sau khi vị linh mục ở địa phương dâng thánh lễ cầu hồn cho con trai ông, thì ông cảm thấy hơi khá hơn.

12 ngày qua đi trong tình trạng đó. Đến ngày thứ 13, một lá thư thứ hai gửi về từ tiền tuyến. Lá thư này nói rằng con trai của ông chưa chết! Anh chỉ bị thương, và bị bỏ mặc cho chết ở trên chiến trường. Sáng hôm sau, anh đã bò suốt 4 dặm đường, để trở về hàng ngũ của anh, kéo lê theo một sĩ

quan cũng bị thương. Anh đã được phong quân hàm hạ sĩ, và được trọng thưởng huy chương ghi nhận sự can đảm của anh. Cho đến nay, những vết thương của anh đã được phục hồi tại bệnh viện, và anh sẽ sớm được trở về với gia đình.

Khi nghe đến đây, người cha sôi sục niềm vui, ông chộp lấy lá thư, và đem vào làng. Ông chặn lại bất cứ người nào ông gặp gỡ trên đường, ép từng người đọc lá thư đó. Ông giải thích “Con trai tôi vẫn còn sống! Nó đã được trọng thưởng huy chương vì lòng can đảm của nó!”.

Câu chuyện này đem đến cho chúng ta một số ý tưởng về niềm vui mà các môn đệ cảm nghiệm được trong lễ Phục sinh đầu tiên. Nhưng cũng có những sự khác biệt. Con trai của người Cô-dắc thực sự chưa chết. Đức Giêsu đã chết. Các môn đệ đã chứng kiến tận mắt cái chết của Người. Lúc bấy giờ, ngôi mộ trống trơn, và họ đã thấy Đức Giêsu vẫn sống! Tuy nhiên, chúng ta phải ghi nhớ rằng sự sống lại không phải là trở về với cuộc sống trần thế – Đức Giêsu sống lại với một sự sống mới vượt ra ngoài cái chết.

Niềm vui của họ sôi sục lên, vì Đức Giêsu, người đứng đầu và bạn bè của họ, đã bẻ gãy những xiềng xích của sự chết bằng chính sức mạnh của Thiên Chúa. Sự chết, kẻ thù cuối cùng và vĩ đại nhất, đã bị khuất phục nơi Người.

Niềm vui của các tông đồ cũng có nghĩa là niềm vui của cả chúng ta nữa. Điều này không ngay tức khắc lấy đi khỏi chúng ta nỗi sợ hãi đối với cái chết. Bởi vì chúng ta vẫn còn phải đi ngang qua cái chết. Nhưng chính bằng cách đi ngang qua cái chết, mà Đức Giêsu đã khuất phục được nó. Như vậy, điều này cũng dành cho chúng ta, là những kẻ tin tưởng nơi Người.

Nếu không có lễ Phục sinh, thì câu chuyện về Đức Giêsu sẽ chỉ sáng hơn đôi chút, so với một ánh lửa lóe lên trong

đêm tối mà thôi. Bóng tối sẽ vẫn còn có tiếng nói sau cùng. Nhưng với sự sống lại, chúng ta biết rằng bóng tối sẽ không có tiếng nói sau cùng nữa. Chúng ta đừng e ngại trong việc tắm mình trong ánh sáng rạng ngời, mà Đức Kitô sống lại đã đưa vào thế giới bóng tối và cái chết của chúng ta.

Chúng ta không bao giờ nên để cho bất cứ điều gì lấy đầy nỗi buồn nơi chúng ta, đến nỗi chúng ta quên mất niềm vui Phục sinh, niềm vui của Đức Kitô sống lại từ cõi chết.

35. Chiến thắng.

Chúng ta không thể nào đánh giá được tính cách vĩ đại nơi sự sống lại của Đức Giêsu, trừ phi chúng ta nhìn nhận đầy đủ sự thật về cái chết của Người. Đức Giêsu chết đi trong tối tăm. Nhưng Người đủ tin tưởng nơi Thiên Chúa, để có thể đương đầu với bóng tối, và chờ đợi sự sống lại. Cú nhảy vọt trong lòng tin của Người không uổng công. Chúa Cha đã nâng Người lên. Hiếm khi Kinh Thánh và Giáo hội tiên khởi nói rằng “Đức Giêsu sống lại từ cõi chết”, nhưng nói rằng “Thiên Chúa đã cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết”. Đức Giêsu cũng phải thực hiện một cú nhảy vọt trong lòng tin, mà một ngày kia, chúng ta sẽ được mời gọi thực hiện.

Đức Giêsu đã đi vào trong bóng tối của cõi chết, và bật dậy trong chiến thắng. Ngài đã giành được chiến thắng của Người – Người đã chế ngự sự chết. Nhưng chiến thắng đó phải vận hành theo cách thế của nó, và trở thành một thực tại nơi chúng ta, các môn đệ của Người. Chúng ta đạt được chiến thắng của Người ngay trong bản chất của chúng ta. Nếu chúng ta không chiến đấu và chiến thắng ngay trong bản chất của mình, thì chúng ta sẽ không có khả năng được hưởng lợi từ chiến thắng của Người, nhưng chúng ta vẫn còn ở dưới quyền lực của cái chết.

Chúng ta không bao giờ được nghi ngờ về tự thân sự sống lại – Thiên Chúa không thể chết được. Nhưng điều đáng ngạc nhiên và là quà tặng của lễ Phục sinh chính là sự sống lại cũng cho cả chúng ta nữa. Đức Giêsu đã được sống lại trong máu thịt của chúng ta. Chính cái chết của chúng ta đã bị đánh bại.

Và chúng ta tiếp tục đi tới trong cuộc đời, dần dần trở nên có ý thức về tính hay chết của mình, và về cuộc hành trình không thể tránh khỏi hướng đến cái chết. Cái chết tạo ra một

thách đố không lộ đối với lòng tin của chúng ta, bởi vì chúng ta chỉ nhìn vào phía sau cái chết, giống như xuyên qua một tấm kính tối tăm. Nhưng trong ngày hôm nay, chúng ta được hít thở luồng không khí trong lành của sự sống đời đời.

Đường như sức mạnh của bóng tối có thể đang lan tràn, nhưng chúng ta đã giành được chiến thắng rồi. Chúng ta phải tin tưởng vào chiến thắng đó, và không được sống như thể cái chết vẫn còn thống trị chúng ta.

Trở nên người Kitô hữu là trở nên một con người của niềm hy vọng, nhờ những gì đã xảy ra trong ngày thứ ba. Nhưng niềm hy vọng của người Kitô hữu không phải là sự lạc quan hời hợt, dựa trên sự khước từ nhìn vào các sự kiện. Nói đúng hơn, đó chính là niềm tin tưởng sâu xa nơi Thiên Chúa.

Ngày Thứ Sáu Tuần thánh, một ngày của bóng tối và cái chết, đến với tất cả mọi người. Cũng vậy, ngày Thứ Bảy Tuần Thánh là một ngày của sự trống rỗng và u buồn. Trong mấy ngày này, thật khó mà tin tưởng được. Nhưng ngày Chúa nhật Phục sinh, ngày của sự sống và niềm vui, chắc chắn sẽ giống như ánh bình minh vậy. Kẻ thù cuối cùng là sự chết đã bị chế ngự.

Trong lòng từ ái của Người, xin Chúa mở lòng trí chúng ta ra, để chúng ta có thể tin tưởng vào tin vui nơi chiến thắng của Người vượt lên trên sự chết. Trong tình yêu của Người đối với chúng ta, Thiên Chúa lôi kéo chúng ta hướng ra bên ngoài, để đi vào một nơi mà chúng ta chưa biết, ở thật xa, trong cõi vô biên, trong chốn đời đời. Chúng ta tiến tới một cách tin tưởng và hy vọng hơn, bởi vì Đức Giêsu, Anh Cả của chúng ta, đã đi trước chúng ta.

36. Số ng lạ i.

Trong Tin Mừng sáng Chúa nhật Phục Sinh hôm nay, thánh Gioan kể cho ta câu chuyện ba người đi tìm Chúa: Maria Madalena, Phêrô và Gioan. Khi đọc đoạn Phúc Am đó chắc chắn mỗi người chúng ta đều nhận thấy rằng, tất cả ba người đều đến mồ, đều thấy cùng một sự kiện “mồ trống và khăn liệm để qua một bên”, nhưng chỉ có một mình Gioan là tin Chúa Giêsu đã sống lại. Thánh Gioan viết về chính mình rằng: “Tôi thấy và tôi tin”.

Để hiểu rõ sự kiện chúng ta hãy trở lại chiều thứ Sáu, sau khi Chúa Giêsu chịu chết, Phúc Am ghi lại rằng, chiều Thứ Sáu hôm đó người Do thái đến xin Philatô cho hạ xác những người bị đóng đinh xuống, vì họ không muốn thấy xác chết treo trên thập giá trong ngày Thứ bảy là ngày nghỉ lễ, gọi là ngày Sabat. Hơn nữa, ngày Sabat đó lại là ngày Sabat trong mùa lễ Vượt qua của họ. Phép tắc thủ tục xong, xác Chúa Giêsu được hạ xuống thì đã chiều tà, và theo phong tục của người Do thái, họ tính ngày mới bắt đầu từ lúc mặt trời lặn, khi mỗi người với mắt thường nhìn thấy được ít nhất vì sao lấp lánh trên bầu trời. Vì thế Đức Mẹ cùng với bà Maria Madalena và các môn đệ phải hồi hải lo chôn xác Chúa Giêsu cho xong để về nhà trước khi mặt trời lặn, nếu không họ sẽ lỗi luật tôn giáo, vì ngày Sabat chỉ được đi bộ một quãng bằng ném hòn đá mà thôi.

Ngoài ra, chúng ta cũng nên biết qua về cách liệm xác của người Do thái; cách liệm xác của họ là rửa xác, ướp thuốc thơm và gói lại trong tấm vải trắng, xong lấy băng vải quấn lại từ đầu đến chân như người ta băng bó vết thương, xong xuôi đâu đấy thì đem đặt xác vào hang đục sẵn trong đá và lấy tảng đá lớn đẩy cửa hang lại. Vì hồi hải cho nên Maria Madalena về nhà nhận thấy mình không cẩn thận đủ với

Thầy kính yêu của mình, nên bà nán lòng chờ đến ngày Thứ Bảy là sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, tức là Ngày Chúa nhật, bà đem thuốc thơm đến mồ để ướp lại xác Chúa. Nhưng đến nơi bà thấy mồ trống, cửa đã được đẩy ra mà không thấy xác Chúa Giêsu còn trong đó nên vội vã chạy về báo tin cho Phêrô và Gioan, vì Gioan còn trẻ nên chạy nhanh hơn do đó mà đến mồ trước. Gioan chỉ đứng ngoài chờ Phêrô tới, cả hai cùng vào một lượt, họ nhìn thấy vải liệm và khăn che mặt để gọn vào một chỗ, nên Gioan thú thật trong lòng là ông tin Chúa đã sống lại.

Phân tích tâm lý của ba nhân vật chúng ta sẽ thấy tại sao đối với Maria Madalena, bà đến mồ chỉ mong ướp xác Thầy lại cho chu đáo hơn. Bà cầm thuốc thơm nơi tay mà đầu óc bà chỉ nghĩ đến một thi thể đã nằm yên bất động, nói tắt một lời là bà đến mồ để tìm xác chết. Trong một tâm trạng như thế, khi thấy ngôi mộ trống không, bà khó có thể nhận ra việc Chúa Giêsu sống lại thật.

Còn Phêrô, ông sợ hãi, ông đã chối Thầy mình trong giờ phút bị hành hạ nhục nhã và ông sợ sệt bị liên lụy vì Thầy đã chết, đã chôn yên trong mồ. Điều ông mong muốn lúc đó là xin đừng có gì rắc rối xảy ra nữa, xin được hai chữ “bình an”. Nhưng tại sao lại có sự kiện mất xác này? Ông chạy đến mồ với tất cả mọi lo âu trong đầu, ông đang lo có lẽ đưa nào đó sau khi giết Thầy lại tìm cách phá rối các tông đồ để kết án họ, để xử tử họ nữa chẳng. Ông là trưởng nhóm, vậy ông chạy đến mồ để quan sát những gì đã xảy ra, trong lòng chỉ nghĩ đến việc tại sao thế này, tại sao thế nọ để tìm cách đối phó. Với tâm trạng đó, Phêrô khó có thể nhận ra Chúa Giêsu đã sống lại.

Phân Gioan, ông yêu thương Chúa Giêsu và ông biết rằng, Chúa Giêsu đã yêu thương ông. Trong Phúc Âm của ông, khi

viết điều gì có thể liên quan đến mình thì thánh Gioan luôn dùng kiểu nói: “Người môn đệ được Chúa Giêsu yêu dấu”. Thánh Gioan đã yêu mến Chúa Giêsu thật sự, tình yêu đó thể hiện ra bên ngoài, nhất là trong những giờ phút cuối cùng, thánh Gioan đã theo chân Chúa Giêsu trên đường thập giá và cũng là tông đồ duy nhất đứng dưới chân thập giá. Cuối cùng, ngài chỉ về nhà cùng với Đức Mẹ sau khi chôn cất Chúa Giêsu xong.

Kinh nghiệm cho thấy rằng khi yêu ai thì người ta thường hay nghĩ đến người ấy, luôn cảm nghiệm cách hiện diện của người ấy trong cuộc đời của mình, dù cho nhiều khi hoàn cảnh bắt buộc phải xa nhau hoặc từ biệt. Gioan yêu mến Thầy, vì thế Chúa Giêsu luôn hiện diện trong ông, vì vậy ông luôn nhớ lại lời giảng dạy của Thầy trong lòng và hy vọng Thầy sẽ sống lại. Vì Thầy đã từng nói: “Con Người sẽ bị nộp vào tay quân dữ, họ sẽ giết Ngài, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại”. Với tâm tình đó, Gioan nhận ra dễ dàng việc Chúa Kitô Phục sinh. Ông đã thấy và ông đã tin.

Qua việc phân tích tâm lý của ba nhân vật phần nào có thể giúp cho chúng ta một bài học thật quý giá là: “Chỉ có tình yêu đích thực từ đáy tâm hồn mới làm cho người ta dễ nhận ra Chúa Kitô Phục sinh”. Thật vậy, cuộc đời của người Kitô hữu là một cuộc hành trình đức tin, chúng ta cùng đi tìm Chúa, chúng ta có thể cảm thấy sự hiện diện của Chúa. Chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của mọi biến cố trong cuộc đời của mình, nếu chúng ta biết yêu Chúa như Gioan, nghĩa là làm cho tâm hồn mình luôn tiến bước trên con đường tình yêu của Chúa.

Ước gì cuộc hành trình đức tin ấy luôn là ngọn đèn soi dẫn chúng ta tiến bước trong cuộc sống trần gian này, để rồi giữa những thử thách của cuộc đời, chúng ta biết nhận ra

được sự hiện diện của Chúa luôn đồng hành với chúng ta. Xin Ngài gìn giữ đức tin của chúng ta luôn vững mạnh, đức tin mà giờ đây chúng ta cùng nhau tuyên xưng qua kinh Tin Kính.

37. Chử giả i củ a Noel Quesson (Mc 16,1-8).

Mỗi năm, chúng ta mừng Lễ Phục Sinh bằng cách lắng nghe sứ điệp của mỗi thánh sử. Năm nay, sau Bài thương khó theo thánh Maccô, chúng ta đọc tiếp trình thuật về biến cố "Phục sinh theo Thánh Maccô" trong Đêm canh thức này, trình thuật của Maccô hết sức ngắn gọn, chỉ gồm có tám câu.

Vừa hết ngày Sabát, bà Maria Mácđala với bà Maria, mẹ ông Giacôbê, và bà Salômê, mua dầu thơm để ướp xác Đức Giêsu.

Chúng ta đã ghi nhận vai trò quan trọng của các "người nữ". Theo Maccô, chỉ có các bà mới dám đi với Đức Giêsu tiến đến cái chết của Người trên đồi Golgotha... còn tất cả các nam môn đệ đều đã bỏ trốn (Mc 14,50-15,50).

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con tình yêu trung thành hơn. Xin Chúa đừng để chúng con bỏ rơi những người chúng con yêu thương.

Tôi ngắm nhìn những "phụ nữ tẩm xác", tay bê nặng những bình dầu thơm, trời còn mờ sáng đang tiến thẳng tới một nghĩa địa. Các bà này chỉ lo lắng một điều: làm sao tẩm dầu thơm cho một xác chết, kết thúc bước đường phiêu lưu của "Đức Giêsu Nagiaret"... thể hiện những bồn phận yêu thương cuối cùng đối với một người thân yêu quá cô, bỏ sung cho việc an táng một tử tội khả quan hơn, bởi vì buổi chiều ngày hành quyết người ta không có đủ giờ chôn cất đàng hoàng.

Sáng tinh sương ngày thứ nhất trong tuần, lúc mặt trời hé mọc, các bà ra mộ.

Đó là một buổi sáng. Một buổi sáng vùng Địa Trung Hải. Trời mát, không khí tươi dịu trên con đường dẫn đến các bà bước tới, lòng đau đốn với biết bao kỷ niệm. Chung quanh các bà, chim chóc đã bắt đầu ca hát. Xuyên qua các cành cây

đang trở những đợt mầm xanh non, mặt trời nhô lên ở chân trời.

Một buổi sáng mới khởi sự Halleluia, Halleluia...

Vâng, bắt đầu một tuần lễ mới, một thế giới mới, một cuộc tạo thành rười, một kỷ niệm mới.

Các bà vừa đi vừa bảo nhau: "Ai sẽ lăn tảng đá ra khỏi cửa mộ giúp ta đây?" Nhưng vừa ngược mắt lên, các bà đã thấy tảng đá lăn qua một bên rồi, mà tảng đá ấy lớn lắm.

Chi tiết cụ thể này rất quan trọng. Cả bốn thánh sử đều đã ghi nhận. "Tảng đá đã được lăn ra". Nhưng chỉ mình Maccô ghi nhận thêm, tảng đá đó lớn lắm? Chi tiết lịch sử này có thực, hoàn toàn phù hợp với kiểu cách mộ phần thời bấy giờ. Nhưng đối với Maccô cũng như đối với chúng ta ngày nay, thì đó là chi tiết tượng trưng đầy ý nghĩa: một bức tường thực sự ngăn cách con người với sự Phục sinh... được coi như một sự kiện không thể có được... "Ai có thể cất gỡ được chương ngại này?". Chỉ mình Thiên Chúa mới có thể hủy bỏ được sức nặng ghê gớm của cái chết đang đè nặng trên nhân loại.

Vào trong mộ các bà thấy một người thanh niên ngồi bên phải, mặc áo trắng.

Trình thuật của Maccô, có vẻ giản đơn hơn trình thuật của Matthêu, vì không nói đến "thiên thần", đến "đất rung chuyển" đến tia chớp sáng"... nhưng chỉ đề cập đến một "người thanh niên". Maccô có ý giữ nét giản dị như thế: ông chỉ mượn một hình ảnh tối thiểu trong ngôn ngữ khai huyền thông dụng, để tránh những kiểu "tả vẽ" về biến cố Phục sinh. Ông cố khẳng định nguyên sự kiện đó. Nhưng ta biết rằng màu "trắng" luôn là dấu chỉ: đó là màu của ánh sáng, nghịch với bóng tối... đó là màu của vinh quang, màu của các vật thể trên trời. Vào ngày Biến Hình, cũng chính Maccô đã nói đến "một thứ trắng tinh không có một thợ nào trần gian giặt trắng

được như vậy" (Mc 9,3). Trong sách Khải Huyền của Gioan, màu "trắng" luôn tượng trưng cho thế giới trên trời (Kh 2,17; 4,14-19; Ed 9,2; Đnl 7,9; Is 1,18; Kh 7,14-19,1-14).

Các bà hoảng sợ. Nhưng người thanh niên liền nói: "Đừng hoảng sợ!"

Tất cả những trình thuật về Truyền tin (loan báo một sứ điệp của Chúa) trong Kinh Thánh đều ghi lại chi tiết này. Những gì thuộc về Thiên Chúa thường gây bối rối cho lý trí của con người và tạo nên một thú vị ngạc nhiên, sợ hãi thiêng thánh. Ở đây Maccô sử dụng một từ quen thuộc với ông (exéthambêthêsan = có nghĩa là các bà bối rối, hồn siêu phách lạc). Cũng như không người "Caphacnaum đã kinh ngạc" trước sự can thiệp đầu tiên của Đức Giêsu (Mc 1,27 xem thêm Mc 10,24-32 và 14,33).

Nhưng nếu sự đột xuất của Đấng hoàn toàn khác lạ thường gây bối rối, thì sự hiện diện của Người lại trấn an và làm ta bình tâm ngay. Thiên Chúa không đích thực là Đấng chỉ nhằm hù dọa chúng ta. Người vẫn thường nói: "Các ngươi đừng sợ".

Thế nên, ta cần lưu ý, Maccô không thuật lại sự hiện ra đúng nghĩa của Đức Giêsu... Nhưng chỉ ghi một "Lời" mạc khải, qua một thiên sứ, nói lên "đức tin", một trong những điểm của "kinh Tín Kính" ta vẫn đọc.

Các bà tìm Đức Giêsu Nagiaret, Đấng bị đóng đinh chứ gì! Người đã sống lại rồi, không còn ở đây nữa.

Người bị đóng đinh vì chúng tôi dưới thời Phongxiô Philatô, Ngày thứ ba, Người đã sống lại"

Đó là lời tuyên xưng Đức tin của các Kitô hữu tiên khởi (Cv 2,23; 3,15; 4,10; 10,39; 13,28-30) Đó cũng là đức tin của chúng ta.

Trình thuật của Maccô nhấn mạnh những khía cạnh cụ thể, như thế muốn nói với chúng ta rằng, đó cũng chính là Đức Giêsu, "người Nagiaret", kẻ "bị đóng đinh", Đức Giêsu của lịch sử.

Kẻ bị đóng đinh đã thức dậy.

Kẻ bị đóng đinh đã phục sinh

Người không còn ở đây nữa! Vậy Người ở đâu?

Chỗ đã đặt Người đây này, xin các bà về nói với môn đệ Người và ông Phêrô như thế này: "Người sẽ đến Galilê trước các ông".

Rõ ràng, Maccô không muốn chúng ta quan tâm đến "ngôi mộ" nữa, Thiên Chúa cũng không muốn con người để ý đến "mồ táng" đó. Cả Đức Giêsu cũng thế, trước khi chết, Người đã nói chính lời đó: "Sau khi sống lại, Thầy sẽ đến Galilê trước anh em" (Mc 14,28). Chàng "thanh niên mặc áo trắng ngồi bên hữu phải chẳng là chính mình Đức Giêsu, một Giêsu mới, Đức Giêsu ngự bên hữu Đức Chúa Cha? Đức Giêsu mà người ta mới tiếp xúc đầu tiên, với con mắt trần gian, không còn nhận ra nữa; ta hãy nhớ lại trường hợp của Mácđala, tại khu vườn; bà cứ tưởng Người là người làm vườn" cũng như hai môn đệ làng Emmau, 'con mắt họ đã bị đóng lại'

Hãy đi! Hãy ra đi! Đừng dừng lại tại ngôi mộ đó. Đừng ở lại Giêrusalem.

Hãy đi về phía trước, nói Đức Giêsu đang sống động nơi Người đã đến trước anh em, nơi Người đã hẹn gặp anh em tại Galilê! Trên miền đất của anh em, những người xứ Galilê, trong đời sống hiện thực thường ngày. Đối với Maccô, Galilê là tên của vùng đất đó, có một ý nghĩa tượng trưng rất lớn. Ông đã nhắc đến tên đó 12 lần trong Tin Mừng của ông. Chính tại đó mà cuộc đời Đức Giêsu đã đạt tới đỉnh cao.

Cũng tại đó lần đầu tiên Tin Mừng của Thiên Chúa đã vang lên. Chính Đức Giêsu đã biểu lộ những dấu lạ đầu tiên quyền năng của Người tại đó. Và cũng là nơi qui tụ nhiều đám đông.

Giờ đây, thời của Galilê lại bắt đầu, thời quy tụ một dân tộc mới chung quanh Phêrô, thời của những "dấu chỉ" mới, thời của Tin Mừng: Giáo Hội khởi sự... và giáo hội chính là nơi hiện diện của Đấng "không còn ở đây nữa, nghĩa là không còn ở trong mồ mà người ta đã chôn táng Người". Đó là một lệnh lên đường.

Nào, hãy lên đường. Đừng ở lại đây làm gì! Hãy đi nói với Phêrô. Hãy trở lại Galilê.

Ở đó các ông sẽ được thấy Người, như Người đã nói với các ông.

Ở đây không giải thích theo phạm vi triết học và lý luận. Các tông đồ cũng như chúng ta, được mời gọi tin theo một lời nói, và dẫn thân trong một hành động hiện thực: Góp phần cho việc tập hợp những người tin Đức Giêsu chung quanh Phêrô, và thi hành những gì Đức Giêsu đã báo trước khi Người còn sống.

Đối với Maccô, tin vào việc sống lại, trước hết không phải là vấn đề gây nhức óc cho trí hiểu, nhưng là thái độ cùng với anh em mình dẫn thân vào một cuộc sống mới, theo một Lời báo trước!

Vừa ra khỏi mộ, các bà liền cầm đầu chạy.

Các bà đã đến mộ cốt là làm được một việc, thế nhưng các bà lại phải đi mà không thể thi hành được điều đó. Các bà mang đầu thom về. Các bà vội rời gót khỏi nơi đó.

Các bà run lẩy bẩy, hết hồn vía. Các bà chẳng nói gì với ai, vì sợ quá.

Đây là những lời cuối cùng của đoạn Tin Mừng Lễ Phục Sinh.

“Run lấy bầy” (tromos) và “ngây ngất xuất thần” (extasis). Làm sao có thể diễn tả hay hơn sự đột nhập bất ngờ và gây đảo lộn của Nước Thiên Chúa trong lịch sử con người? Xuyên suốt Tin Mừng của mình, Maccô đã nhấn mạnh đến “bí mật” che giấu căn tính đích thực của Đức Giêsu Nagiaret: mỗi lần có kẻ nào nói quá sớm Người là “Con Thiên Chúa”, Đức Giêsu đều buộc họ phải im lặng. Câu kết này của Maccô giữ trọn ý nghĩa. Chúng ta hãy trân trọng nó? Các người nữ “im lặng” và “chẳng nói gì với ai”: Nói thế nào được khi con người Đức Giêsu đã vượt thoát khỏi mọi nắm giữ và trở nên một mâu nhiệm không còn thuộc phạm vi nhân loại, luôn gây bối rối.

Tất cả những ai muốn kiếm tìm trong những trình thuật trên, một sự “hiển nhiên tuyệt đối” một sự “ổn định hoàn toàn”, thì sẽ gặp thất vọng. Chính Maccô muốn dẫn chúng ta vào sự im lặng của Đức tin và thái độ tôn thờ. Lạy Chúa Giêsu, Chúa cao cả hơn mọi tưởng tượng của chúng con.